

Số: 01.2026/BC-F88

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2026

## BÁO CÁO

### Thường niên năm 2025

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

#### I. THÔNG TIN CHUNG

##### 1. Thông tin khái quát

1.1. **Tên giao dịch:** Công ty cổ phần kinh doanh F88

1.2. **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** số 0107490572 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) – Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp cấp lần đầu ngày 30/06/2016, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 23/01/2026.

1.3. **Vốn điều lệ:** 1.673.185.770.000 đồng (Một nghìn sáu trăm bảy mươi ba tỷ một trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

1.4. **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 1.673.185.770.000 đồng (Một nghìn sáu trăm bảy mươi ba tỷ một trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

1.5. **Địa chỉ:** Tầng 8, Toà nhà G-Group Tower, số 5 Nguyễn Thị Duệ, Phường Yên Hoà, Thành phố Hà Nội

1.6. **Số điện thoại:** +84 24 7306 6388

1.7. **Website:** [www.f88.vn](http://www.f88.vn)

##### 1.8. **Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 (F88) được thành lập vào 30/06/2016 với vốn điều lệ ban đầu là 54.505.451.000 đồng, là công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư F88 (Công ty mẹ). Đến thời điểm hiện tại, sau nhiều lần tăng vốn, vốn điều lệ của Công ty là 1.673.185.770.000 đồng. Chặng đường phát triển của Công ty như sau:

**Bảng 1: Chặng đường phát triển của F88**

Năm	Cột mốc phát triển quan trọng
2016	<ul style="list-style-type: none"><li>✓ F88 được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107490572 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 30/06/2016 với ngành, nghề chính là Hoạt động cấp tín dụng khác (Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ).</li><li>✓ F88 được thành lập với quyết tâm đi tiên phong tại thị trường Việt Nam với mô hình hệ thống cầm đồ trên toàn quốc, cung cấp dịch vụ tài chính chất lượng cao tới khách hàng với 100% phòng giao dịch hoạt động kinh doanh</li></ul>

Năm	Cột mốc phát triển quan trọng
	cầm đồ có đăng ký kinh doanh, chúng chỉ phòng cháy chữa cháy và chúng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự.
2017	: ✓ F88 bắt đầu phát triển vượt trội sau khi Công ty mẹ được rót vốn từ quỹ đầu tư quốc tế Mekong Capital thông qua Công ty TNHH Skydom Pte., mở rộng nhanh chóng với 37 phòng giao dịch ở Hà Nội và 05 tỉnh thành khác trên cả nước bao gồm: Hải Phòng, Bắc Ninh, Bắc Giang, Thanh Hóa, Vĩnh Phúc.
2018	: ✓ Công ty mẹ (CTCP Đầu tư F88) được rót vốn từ Quỹ Granite Oak thông qua Công ty TNHH Bronze Blade, F88 đã mở rộng thị phần vào thị trường miền Nam với 03 phòng giao dịch đầu tiên, nâng tổng số phòng giao dịch trên toàn quốc lên 46.
2019	: ✓ Triển khai hợp tác chiến lược với 02 công ty Bảo hiểm có uy tín trên thị trường là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) và Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Mirae Asset Prévoir (Hàn Quốc & Pháp).
2020	: ✓ Công ty mẹ của F88 tiếp tục nhận được 137,5 tỷ đồng từ 02 quỹ tài chính quốc tế Mekong Enterprise Fund III và Granite Oak.
2021	: ✓ F88 đã ký kết hợp tác chiến lược với Ngân hàng TNHH Một thành viên CIMB Việt Nam, là chi nhánh của Tập đoàn CIMB, một ngân hàng hàng đầu khu vực ASEAN, với mong muốn giúp người dân Việt Nam tiếp cận nguồn tài chính ngày càng hợp lý về chi phí và dễ dàng hơn. ✓ Tháng 10/2021: FiiRatings đã công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm dài hạn nhà phát hành đối với CTCP Kinh doanh F88 ở mức BBB- với triển vọng “ổn định” ✓ F88 tiếp tục mở rộng hợp tác với nhiều công ty bảo hiểm lớn trên thị trường như Tổng Công ty Cổ Phần Bảo Minh, Công ty TNHH Bảo hiểm Phi nhân thọ MSIG Việt Nam. ✓ Đến 12/2021, F88 sở hữu 525 phòng giao dịch trên toàn quốc
2022	: ✓ Sau khi huy động được 181 tỷ đồng từ các nhà đầu tư, Công ty mẹ đã góp thêm 160 tỷ đồng vào F88, nâng vốn điều lệ của Công ty lên mức hơn 566 tỷ đồng. ✓ Trong năm 2022, Công ty đã huy động vốn vay thành công với giá trị 70 triệu USD tương đương với hơn 1.600 tỷ đồng từ hai quỹ đầu tư nước ngoài là Lendable SPC và Lion Asia VIII (RB). ✓ Cuối năm 2022, F88 phủ sóng toàn bộ các tỉnh, thành phố trên toàn quốc với 814 phòng giao dịch.
2023	: ✓ Tháng 05/2023: Công ty mẹ của F88 nhận được khoản vốn góp trị giá 1.106 tỷ đồng từ 2 quỹ đầu tư quốc tế Winter Flame Pte.LTD và Asia Investment Company S.À.R.L ✓ Ngày 22/05/2023, F88 tiếp tục tăng vốn điều lệ từ 567 tỷ đồng lên 1.673 tỷ đồng theo hình thức phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

**Năm**

**Cột mốc phát triển quan trọng**

	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Tháng 06/2023: Công ty đã ký kết thành công hợp đồng vay 50 triệu USD tương đương với 1.180 tỷ đồng từ quỹ đầu tư nước ngoài là Puma Asia V (RB).</li> <li>✓ Tháng 12/2023: Công ty tiếp tục duy trì mức xếp hạng tín nhiệm dài hạn nhà phát hành ở mức BBB - từ Công ty FiiRatings</li> </ul>
<p>2024 :</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Triển khai mô hình xác thực danh tính công dân tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ F88 theo Đề án 06 của Chính phủ. Theo đó, nội dung của Mô hình 16 là lắp đặt thiết bị đọc căn cước công dân gắn chip tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, kết nối và đồng bộ thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Việc xác thực danh tính công dân như trên sẽ giúp F88 hạn chế sai sót liên quan đến người vay và nguồn gốc tài sản, đồng thời nắm bắt chính xác thông tin khách hàng cũng giúp F88 chăm sóc khách hàng tốt hơn, thể hiện tinh thần cho vay có trách nhiệm hơn.</li> <li>✓ Tháng 01, 02/2024: Công ty đã ký kết thành công hợp đồng vay 5 triệu USD tương đương 122 tỷ đồng từ quỹ đầu tư nước ngoài Lendable SPC và hợp đồng vay 2 triệu USD tương đương 49 tỷ đồng từ quỹ đầu tư nước ngoài Indo-Pacific Liquidity Facility PTE. LTD</li> <li>✓ Tháng 11/2024: Công ty đã ký kết thành công hợp đồng vay 5,4 triệu USD tương đương 138 tỷ đồng từ quỹ đầu tư nước ngoài Lendable SPC.</li> <li>✓ Tháng 12/2024: Công ty ký kết hợp tác toàn diện với Ngân hàng TMCP Quân Đội (“MB”). Theo đó, các phòng giao dịch F88 trở thành điểm giao dịch của MB, hỗ trợ khách hàng cập nhật sinh trắc học và mở tài khoản ngân hàng của MB. Ngoài ra, tại các phòng giao dịch của F88 dự kiến sẽ triển khai thêm các dịch vụ ngân hàng cơ bản khác trong thời gian tới.</li> <li>✓ Đến cuối năm 2024, F88 có 910 phòng giao dịch trên toàn quốc (bao gồm cả các phòng giao dịch đang làm thủ tục đóng cửa)</li> </ul>
<p>2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Tháng 03/2025: Công ty đã ký kết thành công hợp đồng vay 30 triệu USD tương đương khoảng 777 tỷ đồng từ quỹ đầu tư nước ngoài Lendable SPC.</li> <li>✓ Tháng 04/2025, F88 được đánh giá mức xếp hạng tín nhiệm dài hạn nhà phát hành ở mức BBB- với triển vọng “Thuận lợi” từ Công ty FiiRatings.</li> <li>✓ Tháng 07/2025, F88 và Zalopay ký kết hợp tác dịch vụ. Theo đó, các dịch vụ tài chính của F88 sẽ được hiển thị trên ứng dụng Zalopay.</li> <li>✓ Tiếp nối việc hợp tác từ năm 2018, vào tháng 12/2025, F88 đã ký kết hợp tác toàn diện với Momo nhằm giúp F88 tiếp cận với tệp khách hàng bình dân, nhóm người dùng phổ thông trên ví điện tử này.</li> <li>✓ Năm 2025, F88 và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) ký kết hợp tác chiến lược nhằm mở rộng tiếp cận dịch vụ tài chính cho khách hàng bình dân, đặc biệt ở vùng sâu vùng xa.</li> <li>✓ Trong năm 2025, F88 cũng đã đẩy mạnh hợp tác chiến lược với các nền tảng Fintech hàng đầu như Momo, ZaloPay và Fiza nhằm tiếp cận hàng triệu khách hàng phổ thông trên các ứng dụng số. Các đối tác Fintech giúp F88 đa dạng hóa nguồn khách hàng, tăng tỷ lệ chuyển đổi thành công và tối</li> </ul>

Năm

Cột mốc phát triển quan trọng

ưu chi phí vận hành.

- ✓ Năm 2025, Công ty mẹ là CTCP Đầu tư F88 chính thức trở thành công ty đại chúng, được cấp mã chứng khoán F88 và bắt đầu giao dịch tại UPCoM.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã nhận được các giải thưởng tiêu biểu liên quan đến bảo vệ khách hàng, sản phẩm tin cậy, cụ thể như:

**Bảng 2: Những giải thưởng tiêu biểu Công ty được nhận**

Năm

Giải thưởng tiêu biểu

2017 : F88 nhận cúp vàng “Sản phẩm tin cậy, nhãn hiệu tin dùng, dịch vụ hoàn hảo”, giải thưởng uy tín hàng năm do Viện Sở hữu trí tuệ Quốc tế và Tạp chí Sở hữu trí tuệ & sáng tạo đồng tổ chức. Đây là chương trình nghiên cứu và khảo sát chất lượng sản phẩm, dịch vụ và nhãn hiệu rất hữu ích cho các doanh nghiệp tại Việt Nam, tạo được sự đồng thuận trong cộng đồng xã hội và nhận được sự hưởng ứng rất lớn từ đông đảo người tiêu dùng. Danh hiệu này là sự ghi nhận dành cho F88 với thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển, đồng thời tạo cơ hội cho F88 tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, hướng đến những lợi ích của người tiêu dùng.

2019 : Tháng 09/2019: F88 là doanh nghiệp cầm đầu đầu tiên được trao Chứng chỉ Bảo vệ khách hàng do Smart Campaign (Mỹ) chứng nhận. Để duy trì chứng chỉ, F88 cần duy trì mức độ tuân thủ tuyệt đối các tiêu chuẩn bảo vệ khách hàng trong suốt 4 năm hiệu lực, bao gồm đợt đánh giá giữa kỳ sau 2 năm.

2022 : Ngày 24/05/2022, F88 gia hạn thành công Chứng chỉ Bảo vệ khách hàng với Hạng vàng – cấp cao nhất trong hệ thống chứng chỉ với mức độ tuân thủ đạt trên 95%, tiếp tục trở thành doanh nghiệp cầm đầu duy nhất của Việt Nam nhận được chứng chỉ danh giá này.

2024 : Tháng 07/2024, F88 nhận được giải thưởng Sáng kiến nâng cao trải nghiệm khách hàng 2024 (Customer Experience Initiative of the Year) do Tạp chí The Asian Banking & Finance - ABF (là tạp chí chuyên ngành tài chính, ngân hàng hàng đầu châu Á) trao tặng. Giải thưởng đã ghi nhận những nỗ lực trong việc nâng cao trải nghiệm khách hàng tại phòng giao dịch thông qua tư vấn sản phẩm và dịch vụ một cách rõ ràng, minh bạch và dễ hiểu.

Trong năm 2024, F88 đạt trọn vẹn 03 giải thưởng nơi làm việc uy tín do tổ chức Great Place To Work vinh danh gồm:

- o Nơi làm việc xuất sắc (Great Place to Work)
- o Nơi làm việc xuất sắc hàng đầu Việt Nam (Best Workplaces in Vietnam)
- o Nơi làm việc xuất sắc hàng đầu Châu Á (Best Workplaces in Asia)

Các giải thưởng này phản ánh rõ nét mức độ tin tưởng, gắn kết và trải nghiệm tích cực của nhân viên, đồng thời khẳng định F88 là môi trường làm việc xuất sắc theo chuẩn mực khu vực và quốc tế.

2025 : ✓ Ngày 23/04/2025: F88 nhận giải thưởng HR Excellence 2025 hạng mục “Gắn kết Nhân viên” - giải thưởng uy tín cho các tổ chức có chiến lược nhân sự xuất

**Năm****Giải thưởng tiêu biểu**

sắc và môi trường làm việc tiêu biểu tại Việt Nam.

- ✓ Ngày 08/07/2025, F88 được tạp chí The Asian Banking and Finance vinh danh tại ba hạng mục giải thưởng trong khuôn khổ Asian Banking & Finance Awards 2025 gồm: Ứng dụng di động của năm (Mobile App of the Year – Vietnam), Sáng kiến xã hội của năm (Social Initiative of the Year – Vietnam) và Sáng kiến bền vững của năm (Sustainable Initiative of the Year – Vietnam) Các giải thưởng ghi nhận nỗ lực toàn diện của F88 trong chuyển đổi số, tạo tác động xã hội tích cực và tích hợp phát triển bền vững vào mô hình kinh doanh.
- ✓ Ngày 19/11/2025, F88 được vinh danh Top 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, xếp hạng 06 trong nhóm ngành Dịch vụ – Tài chính (khối Doanh nghiệp vừa). Đồng thời, F88 còn được công nhận là doanh nghiệp có Nguồn Nhân lực Hạnh phúc, với mức độ hài lòng tổng thể về nhu cầu nghề nghiệp của đội ngũ đạt 91% - cho thấy sự gắn kết cao và trải nghiệm làm việc tích cực trong tổ chức..

**1.9. Các sự kiện khác****Bảng 3: Những hoạt động xã hội tiêu biểu khác của Công ty**

<b>Hoạt động xã hội tiêu biểu</b>	<b>Nội dung của hoạt động</b>
Mang yêu thương về xứ Thanh	: Triển khai năm 2018, Mang yêu thương về xứ Thanh đã tặng 60 phần quà gồm gạo, chăn và nhu yếu phẩm cho bà con có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở vùng biển xã Hoàng Hà, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá.
Tặng com bệnh nhân viện Huyết học truyền máu	: Tặng 10.000 suất com miễn phí cho bệnh nhân Bệnh viện Huyết học truyền máu trung ương tại Hà Nội. Chương trình diễn ra trong nhiều tháng liên tiếp năm 2019.
Chuỗi hoạt động “Hạt gạo yêu thương”	: Xuất phát điểm của chương trình Hạt gạo yêu thương là tặng nhu yếu phẩm, chăm sóc các gia đình gặp khó khăn trong mùa dịch Covid-19 tại Hà Nội. Trong nhiều năm tiếp theo, chương trình đã diễn ra trên quy mô toàn quốc và hướng tới các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn nói chung: Năm 2020: <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Trao tặng 20 tấn gạo, 20.000 gói mì, 1.000 chai dầu ăn tại Hà Nội, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thanh Hoá.</li> <li>✓ Tổ chức chương trình “Hướng về miền Trung” trao tặng quà gồm gạo và tiền mặt cho 200 hộ gia đình chịu thiệt hại nặng nề do bão lũ tại thành phố Huế.</li> </ul> Năm 2020 – 2021, chuỗi hoạt động “Đồng hành chống dịch Covid-19” đã diễn ra với các hoạt động tiêu biểu như: <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Tặng vật dụng y tế cho y bác sĩ tuyến đầu tại huyện Đông Anh, Hà Nội (2020);</li> <li>✓ Tặng 700 thùng sữa, nước suối cho cán bộ phòng chống dịch và người dân trong vùng dịch bệnh tại Tp. Hồ Chí Minh (2021);</li> <li>✓ Tặng 1,5 tấn gạo và 100 thùng nước suối cho người dân phường 15, quận</li> </ul>

**Hoạt động xã hội  
tiêu biểu**

**Nội dung của hoạt động**

	<p>Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh (2021);</p> <p>✓ Giúp đỡ hơn 100 hộ dân tại xã Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội (2021);</p> <p>Năm 2022:</p> <p>✓ Tháng 07/2022: Triển khai việc tặng 150 phần thuốc đặc trị và nhu yếu phẩm theo đề xuất của Trung tâm Nuôi dưỡng và Bảo trợ trẻ em Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh;</p> <p>✓ Tháng 08/2022: Tặng 8.800 phần quà gồm gạo, nhu yếu phẩm cho các hộ gia đình có hoàn cảnh thực sự khó khăn tại tất cả các tỉnh thành trên toàn quốc;</p> <p>✓ Tháng 08/2022: Tặng học bổng trị giá 10 triệu đồng cho hai cháu nhỏ mồ côi cả cha lẫn mẹ, phải nương nhờ bà ngoại lớn tuổi, mất sức lao động là Vi Thị Cường đang sinh sống tại xã Ia Jloi, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.</p>
Chương trình “Tết chạm 2023”	<p>✓ Phối hợp Hội Chữ thập đỏ và UBND một số huyện vùng sâu, vùng xa, biên giới thuộc các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Gia Lai, Kon Tum, Bạc Liêu và Trà Vinh, F88 đã tặng 2.700 phần quà cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, mỗi phần quà có giá trị 450.000 đồng. Với quan niệm “của cho không bằng cách cho”, F88 đến tận nơi và trao tận tay từng túi quà, gửi lời chúc mừng năm mới 2023. Với những gia đình không thể đến điểm hẹn, lãnh đạo F88 còn đến tận nhà thăm hỏi, động viên và tặng quà.</p>
Chuỗi hoạt động “Trạm sẻ chia”	<p>✓ Từ tháng 06 đến hết tháng 12/2023, F88 tổ chức chương trình Trạm sẻ chia tại các hơn 40 tỉnh thành. Tổng cộng, có 10.172 phần quà được trao đi. Hoạt động trao tặng gồm: Tặng 10.000 suất ăn miễn phí cho bệnh nhân nghèo đang điều trị tại các bệnh viện đa khoa tuyến huyện và một số bệnh viện chuyên khoa tại các thành phố lớn như Hà Nội, Đà Nẵng, Tp. Hồ Chí Minh. Số còn lại là các phần quà gồm quần áo, chăn, cặp sách mới dành cho học sinh một số huyện vùng núi phía Bắc.</p>
“Chuyến xe từ tế đến với đồng bào vùng bão lũ”	<p>✓ Năm 2024: Với tinh thần chủ động hỗ trợ người dân chịu thiệt hại bởi bão Yagi năm 2024, F88 đã chủ động biến 24 phòng giao dịch có diện tích lớn tại Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh thành điểm tiếp nhận, trung chuyển hàng hóa, vật phẩm cứu trợ bà con vùng lũ tới 8 tỉnh chịu ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng. Sau 5 ngày triển khai, F88 đã trung chuyển 40 tấn hàng hoá là nhu yếu phẩm, quần áo, chăn màn, nước sạch và đồ dùng thiết yếu từ Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh giao cho Mặt trận tổ quốc và Hội Chữ thập đỏ các tỉnh. Tiếp đến là tổ chức chương trình Chuyến xe Từ tế đem theo hơn 700 phần quà gồm lương thực, nhu yếu phẩm và dụng cụ học tập tới đồng bào tại khu vực Sóc Sơn (Hà Nội), xã Tuy Lộc và huyện Trấn Yên (Yên Bái) . Toàn bộ kinh phí chương trình trao tặng này đến từ sự quyên góp của các nhân viên trong công ty;</p> <p>✓ Năm 2025: Trước thiệt hại nặng nề do cơn bão Bualoi (bão số 10) gây ra tại các tỉnh Bắc Trung Bộ, F88 đã nhanh chóng tổ chức cứu trợ, mang 42 tấn hàng và 160 triệu đồng về Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh nhằm khắc</p>

Hoạt động xã hội tiêu biểu	Nội dung của hoạt động
	<p>phục hậu quả cơn bão số 10. Thông qua chương trình "Chuyến xe từ tế" (ngày 08/10/2025) phối hợp cùng G-Group và nhiều đối tác, F88 đã trao 150 triệu đồng và nhu yếu phẩm cho 500 hộ dân tại "tâm bão" Thanh Hoá, đồng thời hỗ trợ 10 triệu đồng cho một điểm trường.</p>
<p>Hỗ trợ cho khách hàng chịu ảnh hưởng từ các cơn bão</p>	<p>✓ Năm 2024 (Cơn bão Yagi): Hỗ trợ khẩn cấp 1 tỷ đồng cho khách hàng của mình gồm: hỗ trợ sinh kế cho gia đình khách hàng, miễn toàn bộ phí trả chậm hay xóa toàn bộ khoản nợ nếu khách hàng hoặc vợ/chồng khách hàng không may thiệt mạng do bão lụt</p> <p>✓ Năm 2025 (Cơn bão Bualoi): triển khai các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho khách hàng của mình tại 17 tỉnh bị ảnh hưởng bởi cơn bão, bao gồm miễn phí trả trễ hạn, hỗ trợ đến 15 triệu đồng cho gia đình bị sập nhà, và xoá nợ cho khách hàng không may thiệt mạng do bão lũ.</p>
<p>Ước mơ xanh – Tặng mô hình sinh kế</p>	<p>✓ Từ Quý I/2024, F88 triển khai chương trình Ước Mơ Xanh nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế khởi nghiệp và từng bước làm chủ kinh tế gia đình. Mỗi mô hình sinh kế được tài trợ 20 triệu đồng, với sự đồng hành của chính quyền địa phương, Hội Liên hiệp Phụ nữ và Hội Chữ thập đỏ. Tới nay, chương trình đã hỗ trợ 14 trường hợp, ghi nhận mức tăng thu nhập từ 30% trở lên sau 6 tháng.</p>
<p>Chuỗi hoạt động “Hành trình từ tế”</p>	<p>✓ Diễn ra trong tháng 08/2024, chuỗi hoạt động Hành trình từ tế của F88 diễn ra ở nhiều vùng miền. Tiêu biểu là các hoạt động trao tặng 1.000 suất cơm miễn phí và 250 mũ tai bèo chống nắng tại phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; Xây dựng thư viện với 210 đầu sách cho Trường tiểu học Chà Cang, Nậm Pồ, Điện Biên; Trao tặng máy nước nóng và nhu yếu phẩm cho trẻ em mồ côi tại Mái ấm Thiên Phước, Quận 12, TP Hồ Chí Minh; Trao tặng 400 suất cơm/ cháo tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An; Trực tiếp đồng hành cùng người dân tại 8 tỉnh chịu ảnh hưởng bão số 3 trong việc dọn dẹp vệ sinh môi trường, dựng lại nhà cửa</p>

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### 2.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Hoạt động cấp tín dụng khác - Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ, ký gửi hàng hóa, đại lý bảo hiểm; mua bán nợ, cho thuê và các hoạt động liên quan, hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa phân vào đâu (chi tiết: dịch vụ hỗ trợ bán hàng, tìm kiếm khách hàng, giới thiệu sản phẩm, nhập thông tin khách hàng).

### 2.2. Địa bàn kinh doanh:

- **Hệ thống phòng giao dịch trải rộng khắp toàn quốc:** Đây là kênh đóng vai trò trọng tâm trong chiến lược tiếp cận và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng của F88. Tính đến hết tháng 12 năm 2025, F88 đã mở 949 phòng giao dịch phủ khắp 34/34 tỉnh thành. Với mạng lưới phòng giao dịch trải rộng, khách hàng có thể dễ dàng tìm đến bất kỳ phòng giao dịch nào gần nhất để được tư vấn và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của F88.

- **Kênh online/nền tảng số, gồm:**
  - Website f88.vn: kênh thông tin điện tử và giao dịch chính thức của F88, cung cấp thông tin chi tiết và cho phép khách hàng đăng ký vay trực tuyến.
  - Ứng dụng di động My F88: là ứng dụng tài chính giúp F88 đa dạng hóa kênh phân phối, đặc biệt là kênh cho vay online. My F88 tích hợp nhiều dịch vụ như cho vay cầm cố, bảo hiểm, và các sản phẩm tín dụng cá nhân, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận vốn nhanh chóng, minh bạch và thuận tiện.
  - Mạng xã hội như Facebook, Zalo, YouTube,...: được sử dụng để Công ty tương tác, quảng bá sản phẩm và xây dựng cộng đồng khách hàng.
- **Kênh đối tác:** F88 mở rộng hợp tác với nhiều đối tác lớn và uy tín để đưa sản phẩm, dịch vụ của F88 tiếp cận với khách hàng trong hệ sinh thái của đối tác:
  - Hợp tác với các công ty bảo hiểm (Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh, Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội...) và tổ chức tín dụng (Ngân hàng TMCP Quân Đội, Ngân hàng TNHH Một thành viên CIMB Việt Nam,...): Thông qua việc hợp tác, F88 sẽ tiếp cận được tệp khách hàng của các đối tác khi họ đến giao dịch tại F88. Điều này tạo cơ hội thuận lợi để giới thiệu các sản phẩm của F88 trực tiếp đến những khách hàng này.
  - Hợp tác với các nền tảng thanh toán lớn và thịnh hành tại Việt Nam cho phép F88 tiếp cận ngay lập tức lượng khách hàng tiềm năng khổng lồ của các nền tảng này, nổi bật như:
    - Zalopay (nền tảng thanh toán do Công ty Cổ phần Zion phát triển): Các sản phẩm tài chính của F88 như vay có tài sản đảm bảo bằng xe máy hoặc ô tô được hiển thị trên ứng dụng Zalopay, cho phép người dùng dễ dàng tìm hiểu và đăng ký vay trực tuyến trên ứng dụng.
    - Momo (nền tảng thanh toán do Công ty Cổ phần Dịch vụ Di Động Trực tuyến phát triển): Khách hàng dễ dàng thanh toán các khoản vay tại F88 trên ứng dụng Momo một cách nhanh chóng, thuận tiện, giảm thiểu các thủ tục xử lý thủ công và giao dịch tiền mặt.
    - Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost): Từ tháng 4/2025, gần 2.000 bưu cục VNPost bắt đầu giới thiệu và truyền thông sản phẩm vay cầm cố đăng ký xe máy/ô tô của F88. Hợp tác này giúp F88 tăng độ phủ mạng lưới khổng lồ, hướng tới triển khai dịch vụ trên 8.000 bưu cục của VNPost trong những năm tiếp theo.

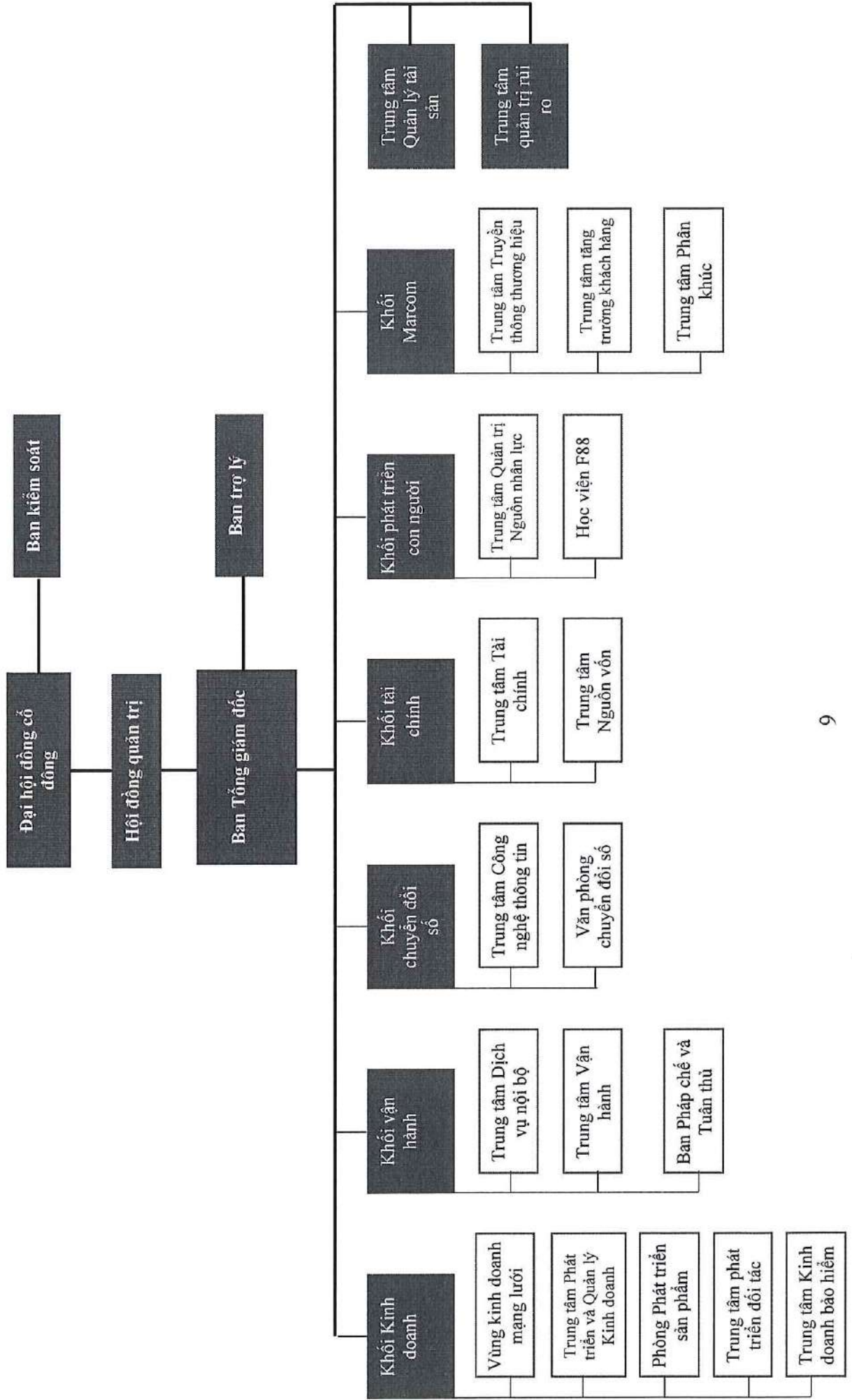
### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### **3.1. Mô hình quản trị**

Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 tổ chức quản trị kinh doanh theo mô hình của công ty cổ phần với mô hình theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, gồm: Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban Tổng Giám đốc và các Phòng/Ban Công ty.

#### **3.2. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý**

**Biểu đồ 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Kinh doanh F88**



### 3.2.1. Đại Hội đồng Cổ đông

Đại Hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn các kế hoạch phát triển trung và dài hạn của Công ty;
- Quyết định các loại cổ phiếu mới sẽ được phát hành, quyền lợi, quyền ưu đãi, quyền hạn và đặc quyền của mỗi loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được phát hành với mỗi loại, bao gồm các chương trình thưởng cổ phần, mua cổ phần hoặc quyền chọn mua cổ phần dành cho nhân viên;
- Quyết định việc phê chuẩn hoặc không phê chuẩn Báo cáo tài chính thường niên;
- Quyết định số tiền cổ tức hàng năm mà Công ty chi trả;
- Quyết định việc phê chuẩn hoặc không phê chuẩn bất kỳ việc bán, chuyển nhượng, cho thuê hoặc định đoạt tài sản hoặc bất động sản, nhóm tài sản, của Công ty (không phải là việc bán các sản phẩm mà Công ty kinh doanh) mà khi tổng hợp với các giao dịch trước đó có cùng bản chất như vậy trong bất kỳ thời hạn 12 tháng nào (nếu có) mà giá thị trường công bằng hoặc giá trị trong giao dịch được đề nghị vượt quá 20% tổng giá trị tài sản vào thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

### 3.2.2. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi, nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông quy định.

Theo Điều lệ Công ty, số lượng thành viên Hội đồng Quản trị gồm ít nhất ba (3) thành viên. Mỗi Thành viên Hội đồng Quản trị có nhiệm kỳ năm (5) năm và có thể được Đại Hội đồng Cổ đông tái bổ nhiệm trong các nhiệm kỳ liên tiếp. Hiện tại, Hội đồng Quản trị Công ty gồm có năm (05) thành viên.

### 3.2.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan có thẩm quyền thay mặt Đại Hội đồng Cổ đông giám sát tất cả các hoạt động và công việc kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát sẽ hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Tổng giám đốc và sẽ báo cáo với Đại Hội đồng Cổ đông. Các chức năng cụ thể của Ban Kiểm soát như sau:

- Kiểm tra (1) việc Hội đồng Quản trị tuân thủ Pháp luật, các nghị quyết và quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông; (2) việc thành viên Ban Tổng giám đốc tuân thủ pháp luật, các nghị quyết và quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông và/hoặc của Hội đồng Quản trị, và (3) hiệu quả quản lý và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Hội đồng Quản trị và Thành viên Ban Tổng giám đốc;
- Đảm bảo quy trình bầu cử Hội đồng Quản trị được minh bạch và đúng thủ tục;
- Thẩm tra tính chính xác và hợp pháp của công tác kế toán, bao gồm việc soạn thảo các sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính;
- Xem xét, kiểm tra và đánh giá hiệu quả và hiệu suất của các hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- Giám sát các khoản chi đầu tư, mua sắm hoặc rút vốn đầu tư quan trọng; xem xét các khoản chi phí và chi tiêu cho hoặc phát sinh liên quan đến Hội đồng Quản trị, các Thành viên Hội đồng Quản trị và các Thành viên Ban Tổng giám đốc;
- Giám sát những xung đột quyền lợi tiềm ẩn của các Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Tổng giám đốc, và các Cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số Cổ phần trở lên, kể cả việc sử dụng sai tài sản Công ty hoặc lạm dụng quyền hạn trong các Giao dịch với Bên có liên quan;
- Giám sát quy trình công bố và trao đổi thông tin;
- Điều đặn thông báo cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động của Công ty và khi có yêu cầu hợp lý của Hội đồng Quản trị, cung cấp cho Hội đồng Quản trị thông tin liên quan đến Ban Kiểm soát;
- Tham gia và thảo luận tại các cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và các ban khác của Công ty theo yêu cầu của tổ chức nội bộ có liên quan; và
- Đề xuất những điều chỉnh, thay đổi và cải tiến cần thiết trong hoạt động của Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và trong hoạt động của Công ty.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty

#### **3.2.4. Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm một Tổng Giám đốc và 04 (bốn) Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động và quản lý công ty bao gồm nhưng không giới hạn ở việc đại diện Công ty trước tòa án và các Cơ quan Nhà nước cũng như thay mặt Công ty thực hiện bất kỳ và tất cả các hợp đồng với bên thứ ba. Nghĩa vụ của Tổng Giám đốc bao gồm việc thực thi các nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông và các quyết định của Hội đồng Quản trị; tổ chức và điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý hiện đại. Tất cả các nghĩa vụ này phải được thực hiện một cách trung thực và vì lợi ích của Công ty. Các Phó Tổng Giám đốc sẽ báo cáo cho Tổng Giám đốc, phối hợp và hỗ trợ Tổng Giám đốc.

### 3.3. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 có một công ty con là Công ty TNHH Thương Mại F88 với thông tin như sau:

Tên doanh nghiệp	: Công ty TNHH Thương mại F88
Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: 0109955449 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/04/2022 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 27/12/2024
Trụ sở chính	: Phòng 206, tầng M, tòa nhà N01A, số 275 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, TP Hà Nội, Việt Nam
Ngành nghề kinh doanh	: Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Hoạt động mua bán nợ.</i>
Vốn điều lệ thực góp	: 10.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của CTCP Kinh doanh F88	: 100%

## 4. Định hướng phát triển

### 4.1. Tầm nhìn của F88

Tầm nhìn của F88 đến 2030 là nền tảng tài chính toàn diện và tin cậy cho người dân Việt Nam, nơi khách hàng bình dân tìm đến đầu tiên cho mọi nhu cầu tài chính trong cuộc sống,

### 4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty sẽ được thực hiện theo định hướng của Hội Đồng quản trị của Công ty được trình bày ở mục II.3

### 4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Chiến lược Phát triển Bền vững của F88 được tích hợp chặt chẽ vào chiến lược kinh doanh và mô hình vận hành, xoay quanh vai trò của doanh nghiệp tài chính thay thế trong việc tạo ra giá trị kinh tế gắn với trách nhiệm xã hội.

Giai đoạn 2026 – 2030 được F88 xác định là giai đoạn củng cố và mở rộng mô hình hệ sinh thái tài chính bình dân dựa trên nền tảng công nghệ, hướng tới tăng trưởng dài hạn, ổn định và có trách nhiệm gồm:

- Về quản trị: Tiếp tục củng cố hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị rủi ro theo hướng minh bạch hóa mô hình, tối ưu hiệu quả và tuân thủ hoạt động. ESG được tích hợp vào hệ thống điều hành và đánh giá hiệu quả, bảo đảm các quyết định kinh doanh được triển khai trên cơ sở kiểm soát rủi ro xã hội, bảo vệ khách hàng và duy trì kỷ luật tài chính.

- Về kinh tế: Theo đuổi tăng trưởng có chọn lọc, ưu tiên chất lượng danh mục, mang lại giá trị thực cho khách hàng và các bên liên quan. Việc đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ tài chính - từ cho vay cầm cố, vay theo hạn mức đến các dịch vụ bảo hiểm và tiện ích - nhằm hoàn thiện hệ sinh thái tài chính bình dân, nâng cao tính ổn định của nguồn doanh thu và củng cố nền tảng tăng trưởng dài hạn.
- Về xã hội: Thúc đẩy tài chính bao trùm gắn với bảo vệ khách hàng. Các sản phẩm được thiết kế phù hợp với khả năng chi trả, minh bạch về chi phí và điều kiện vay; đồng thời nâng cao chất lượng tư vấn và truyền thông tài chính. Việc ứng dụng công nghệ như nền tảng My F88, định danh điện tử và quản lý khoản vay trực tuyến không chỉ cải thiện trải nghiệm khách hàng mà còn góp phần giảm thiểu rủi ro, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính an toàn và có trách nhiệm. Song song đó, F88 tiếp tục xây dựng môi trường làm việc an toàn, công bằng và thúc đẩy phát triển đội ngũ trên nền tảng văn hóa đặc trưng.
- Về môi trường: Mặc dù không thuộc nhóm ngành có tác động môi trường trực tiếp lớn, F88 xác định rõ trách nhiệm trong việc tối ưu hóa vận hành và sử dụng hiệu quả tài nguyên. Trọng tâm là đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm giảm phụ thuộc vào giấy tờ, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng tại hệ thống phòng giao dịch và từng bước hoàn thiện năng lực đo lường, quản lý phát thải phù hợp với đặc thù hoạt động

## 5. Các rủi ro

### 5.1. Rủi ro về kinh tế

#### 5.1.1. Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế.

Với lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính là dịch vụ cầm đồ, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ phụ thuộc nhiều vào tốc độ tăng trưởng và diễn biến của nền kinh tế Việt Nam và nền kinh tế thế giới. Nếu nền kinh tế tăng trưởng tốt, thu nhập của người dân tăng lên dẫn đến nhu cầu chi tiêu cũng tăng. Điều này có thể tạo ra nhu cầu đối với các dịch vụ cầm đồ, đặc biệt là khi người dân muốn mua sắm các mặt hàng có giá trị cao hoặc cần tiền mặt để giải quyết các vấn đề tài chính đột xuất. Tuy nhiên, nền kinh tế ổn định cũng có tác động tiêu cực đến thị trường cầm đồ, khi đó người dân có thu nhập ổn định và dễ dàng tiếp cận các nguồn tín dụng từ ngân hàng, nhu cầu vay vốn nhanh từ các dịch vụ cầm đồ có thể giảm. Chính vì vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể bị ảnh hưởng theo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế

#### 5.1.2. Tình hình lạm phát

Lạm phát là yếu tố tác động rất lớn đến nền kinh tế Việt Nam và cũng là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp lẫn gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Trong nhiều năm gần đây, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn được giữ ổn định ở mức dưới 4%.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát đã được duy trì ở mức ổn định trong những năm gần đây nhưng không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt khi nền kinh tế được dự báo có thể tăng trưởng nhanh. Nếu lạm phát tăng cao sẽ dẫn đến các chi phí hoạt động như: chi phí trả lương người lao động, chi phí xây dựng, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp,... của Công ty gia tăng. Trường hợp Công ty không thể chuyển các chi phí gia tăng này vào mức phí cho vay các sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh.

### **5.1.3. Lãi suất**

Lãi suất luôn đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Các biến động về lãi suất có thể làm gia tăng chi phí vay vốn và từ đó tác động vào chi phí vận hành và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Mức độ rủi ro về lãi suất sẽ có sự khác nhau giữa các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành khác nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Sự thay đổi của mặt bằng lãi suất sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Với đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực cầm đồ, lãi suất luôn đóng vai trò quan trọng và tác động trực tiếp đến khả năng huy động vốn để tài trợ cho các hoạt động kinh doanh của Công ty. Chi phí cho việc huy động vốn chiếm một tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty vì vậy một sự biến động về lãi suất cũng có thể sẽ ảnh hưởng lớn tới kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Do đó, để hạn chế tác động của lãi suất lên hoạt động kinh doanh, Công ty luôn đẩy mạnh việc tìm kiếm các nguồn vốn có chi phí thấp, đa dạng hóa các kênh huy động vốn khác ở trong và ngoài nước.

## **5.2. Rủi ro về luật pháp**

Tại Việt Nam, ngành nghề kinh doanh dịch vụ cầm đồ được quy định trong Luật Đầu tư 2020 là một ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Các điều kiện về an ninh, trật tự đối với kinh doanh dịch vụ cầm đồ được quy định trong Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và Nghị định 56/2023/NĐ-CP ngày 24/07/2023 của Chính phủ quy định liên quan đến điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Theo đó, một phòng giao dịch cầm đồ (cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ) phải đáp ứng điều kiện quy định áp dụng đối với kinh doanh dịch vụ cầm đồ (như điều kiện về việc thành lập, điều kiện về người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ, và điều kiện về an toàn phòng cháy và chữa cháy) và phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp theo quy định. Mặt khác, do kinh doanh cầm đồ là dịch vụ cho vay tiền mà người vay tiền phải mang tài sản hợp pháp đến cơ sở kinh doanh cầm đồ để cầm cố nên các giao dịch về cầm cố tài sản của Công ty cũng cần phải tuân thủ theo các quy định có liên quan tại Bộ Luật Dân sự.

Mặc dù đã có các quy định pháp lý, văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cầm đồ, tuy nhiên nhiều quy định còn đang trong quá trình hoàn thiện có thể phát sinh một số rủi ro ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

### **5.3. Rủi ro đặc thù**

#### **5.3.1. Rủi ro về nguồn gốc của các tài sản cầm cố**

Với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cầm đồ, việc xác minh nguồn gốc tài sản cầm cố là một yếu tố trọng yếu, quyết định đến tính tuân thủ quy định pháp luật và duy trì ổn định trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt, trước thực trạng hàng giả, hàng nhái, tài sản trộm cắp, lừa đảo và nhập lậu ngày càng gia tăng, nếu không thận trọng trong khâu kiểm tra nguồn gốc tài sản có thể dẫn đến việc vô tình tham gia vào chuỗi tiêu thụ tài sản phi pháp, gây ra những hậu quả pháp lý nghiêm trọng. Để giảm thiểu nguy cơ gặp phải rủi ro này, Công ty đã thiết lập một quy trình kiểm tra nguồn gốc tài sản cầm cố nghiêm ngặt, bao gồm việc yêu cầu khách hàng cung cấp các giấy tờ chứng minh nguồn gốc tài sản, chứng minh quyền sở hữu hợp pháp, . . . Đồng thời, Công ty cũng đầu tư vào các công nghệ tiên tiến để việc kiểm tra tính xác thực nguồn gốc tài sản và các giấy tờ liên quan trở nên đơn giản và hiệu quả hơn, bao gồm: Máy quét mã vạch giúp nhanh chóng xác định thông tin tài sản và kiểm tra tính hợp lệ của mã vạch; Phần mềm kiểm tra thông tin tài sản cho phép truy xuất dữ liệu từ các nguồn uy tín, đảm bảo tính chính xác của thông tin tài sản; các ứng dụng kiểm tra giấy tờ giả mạo hỗ trợ trong việc phát hiện các giấy tờ có dấu hiệu làm giả, làm nhái, . . .

#### **5.3.2. Rủi ro từ đối thủ cạnh tranh**

##### **- Cạnh tranh với các cửa hàng cầm cố tài sản truyền thống**

Thị trường dịch vụ cầm đồ tại Việt Nam đặc trưng bởi sự phân mảnh, với ước tính khoảng 27.000 cơ sở hoạt động trên toàn quốc. Phần lớn các cơ sở này là các cửa hàng nhỏ lẻ, vận hành theo hình thức truyền thống, thiếu sự chuẩn hóa trong quy trình hoạt động. Một số lượng đáng kể các cửa hàng hoạt động không chính thức, không đăng ký kinh doanh và không thực hiện nghĩa vụ đóng thuế và phí cho ngân sách nhà nước. Mô hình hoạt động của các cửa hàng cầm đồ truyền thống thường linh hoạt về thủ tục, giải ngân nhanh chóng và có mạng lưới khách hàng địa phương sẵn có. Điều này tạo ra một thách thức đáng kể đối với Công ty trong bối cảnh phải cạnh tranh với một thị trường không minh bạch và phân tán.

Trong khi thị trường cầm đồ truyền thống thể hiện sự phân mảnh, Công ty theo đuổi mô hình chuỗi, nỗ lực xây dựng thương hiệu theo hướng tập đoàn cung cấp dịch vụ tài chính bình dân một cách nhanh chóng, dễ dàng, minh bạch. Để đạt được mục tiêu này, Công ty luôn cố gắng cải thiện và chuẩn hóa các quy trình hoạt động, đảm bảo tính nhất quán và hiệu quả; đầu tư vào hệ thống công nghệ hiện đại, tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng và nâng cao năng lực quản lý, đồng thời đặt sự hài lòng của khách hàng là ưu tiên hàng đầu, xây dựng lòng tin và sự trung thành.

##### **- Cạnh tranh với các ứng dụng cho vay trực tuyến**

Thị trường dịch vụ tài chính tiêu dùng đang chứng kiến sự bùng nổ của các ứng dụng ví điện tử tích hợp cho vay dưới hình thức chi tiêu trước trả tiền sau như Momo, ZaloPay... hoặc các ứng dụng cho vay trực tuyến như Viettel Money, Finizi,... đã mang đến những phương thức vay vốn nhanh chóng và tiện lợi cho người tiêu dùng. Chính vì vậy, Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các ứng dụng cho vay trực tuyến do ưu điểm khi các ứng dụng này mang đến trải nghiệm vay vốn liền mạch, cho phép khách hàng chỉ cần thông qua điện thoại thông minh và internet để thực hiện toàn bộ quy trình vay từ đăng ký đến giải ngân chỉ trong vài phút. Vì mô hình hoạt động dựa trên nền tảng kỹ thuật số nên giúp các nhà cung cấp dịch vụ giảm thiểu đáng kể chi phí mặt bằng và vận hành nhưng vẫn dễ dàng tiếp cận một lượng lớn khách hàng ưa chuộng sự tiện lợi và tốc độ. Tuy nhiên, phương thức này cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro do phần lớn các khoản vay được cấp dựa trên tín chấp, rủi ro nợ xấu là một thách thức lớn đối với các nhà cung cấp dịch vụ này.

**- Cạnh tranh với các công ty hoạt động theo mô hình chuỗi cửa hàng cầm đồ tương tự**

Thị trường dịch vụ cầm đồ tại Việt Nam ngày càng sôi động với sự xuất hiện và phát triển của nhiều công ty hoạt động theo mô hình chuỗi cửa hàng cầm đồ tương tự F88 như TienNgay.VN, Srisawad, Vietmoney,.... Mặc dù hiện tại quy mô và mức độ nhận diện thương hiệu của các đối thủ cạnh tranh này còn tương đối nhỏ nhưng họ đang cho thấy tiềm năng tăng trưởng đáng kể. Trong tương lai, sự gia tăng cạnh tranh từ các công ty hoạt động theo mô hình tương tự này có thể tạo áp lực đáng kể lên thị phần và lợi nhuận của Công ty.

**- Cạnh tranh với các tổ chức tài chính vi mô**

Tại Việt Nam, hiện có 04 tổ chức tài chính vi mô được thành lập, tổ chức và hoạt động dưới sự kiểm soát của Ngân hàng nhà nước và phải áp dụng, tuân thủ theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng. Do tổ chức tài chính vi mô là loại hình tổ chức tín dụng nên các tổ chức này có thể huy động các khoản tiền gửi tiết kiệm từ nhiều nguồn để đáp ứng cho danh mục tín dụng vi mô. Đối tượng khách hàng mà các tổ chức vi mô hướng tới là các cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp, các doanh nghiệp siêu nhỏ có nhu cầu vay các khoản vay có giá trị nhỏ để phục vụ các hoạt động sản xuất hoặc khởi tạo các hoạt động kinh doanh nhỏ của họ.

Có thể thấy, cùng với ưu thế về nguồn vốn huy động lớn từ tiền gửi tiết kiệm để tài trợ cho các khoản vay, đối tượng khách hàng của các tổ chức tài chính vi mô cũng có khá nhiều nét tương đồng với đối tượng khách hàng của Công ty. Mặc dù ở thời điểm hiện tại, sự hiện diện và phát triển của các tổ chức tài chính vi mô tại thị trường Việt Nam còn hạn chế so với Công ty, chỉ khoảng 78 phòng giao dịch, điểm hỗ trợ phục vụ khách hàng tại 17 tỉnh, thành phố nhưng trong tương lai khi Chính phủ đã có những định hướng phát triển và nâng cao vai trò của tổ chức tài chính vi mô trong công tác xóa đói, giảm nghèo, giảm thiểu tín dụng đen thì Công ty sẽ đối mặt với cạnh tranh lớn đến từ các tổ chức tài chính vi mô này.

#### **5.4. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro phát sinh khi Công ty không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi

phí cao hơn mức chi phí thông thường. Rủi ro thanh khoản phát sinh chủ yếu từ việc huy động vốn các nguồn vốn vay hoặc Trái Phiếu để phục vụ cho hoạt động cho vay cầm đồ của Công ty. Một số yếu tố gây ra rủi ro thanh khoản cho hoạt động kinh doanh của Công ty, bao gồm:

- Công ty có thể gặp nhiều khó khăn trong quá trình xây dựng kế hoạch tài chính và dự báo dòng tiền dự kiến do sự không chắc chắn về khả năng trả nợ của khách hàng.
- Tính thanh khoản của tài sản cầm cố: Việc định giá và bán các tài sản này để thu hồi vốn khi khách hàng không trả nợ thường mất nhiều thời gian và có thể không thu được giá trị tương xứng với khoản vay.
- Biến động giá trị tài sản cầm cố: Giá trị của các tài sản cầm cố có thể biến động mạnh theo thị trường, dẫn tới việc Công ty có thể không thu hồi đủ tiền gốc và lãi khi thanh lý tài sản bảo đảm.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Công ty luôn thực hiện lập kế hoạch kinh doanh, nhu cầu về dòng tiền định kỳ hàng tháng, theo dõi và đánh giá các biến động xảy ra hàng ngày để kiểm soát, đảm bảo an toàn thanh khoản. Trong một số trường hợp, Công ty có thể điều chỉnh giảm giải ngân cho vay khách hàng, tập trung thu hồi nợ và ưu tiên dùng mọi nguồn lực để thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi vay cho các bên cho vay.

### **5.5. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là tổn thất có khả năng xảy ra đối với khoản nợ của Công ty do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình theo cam kết. Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng có thể xuất phát từ việc: Thông tin được khách hàng cung cấp không đầy đủ, trung thực; Khách hàng cố tình không trả nợ, chủ ý lừa đảo Công ty; Hiệu quả kinh doanh của khách hàng sụt giảm; Thiên tai dịch bệnh hoặc các yếu tố bất khả kháng khác. Tất cả những rủi ro đó có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ vay của Công ty và đòi hỏi Công ty phải tăng chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng việc xây dựng và hoàn thiện các quy trình vận hành như quy trình thẩm định tín dụng, quy trình theo dõi và xử lý nợ. Đồng thời, Công ty cũng tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên để nâng cao kỹ năng trong công việc và xử lý tình huống, từ đó hạn chế được số lượng nợ xấu của Công ty.

### **5.6. Rủi ro hoạt động**

#### **5.6.1. Rủi ro không đủ vốn đáp ứng nhu cầu vay**

Rủi ro phát sinh khi Công ty không có đủ nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vay của khách hàng tại các phòng giao dịch trong từng thời kỳ. Để hạn chế rủi ro này, Công ty thực hiện lập kế hoạch kinh doanh, nhu cầu về dòng tiền định kỳ hàng tháng, theo dõi và đánh giá các biến động xảy ra hàng ngày để kiểm soát, đảm bảo an toàn thanh khoản. Ngoài ra, Công ty luôn đa dạng hóa nguồn vốn huy động, ưu tiên các khoản cấp tín dụng hạn mức, vừa giúp Công ty đảm bảo thanh khoản, vừa tối ưu chi phí tài chính.

#### **5.6.2. Rủi ro định giá tài sản**

Rủi ro định giá tài sản là rủi ro về việc tính toán sai khi xác định giá trị của tài sản cầm cố của khách hàng so với giá trị thực của tài sản. Nếu định giá tài sản quá thấp sẽ không đáp ứng được nhu cầu vay tối thiểu của khách hàng dẫn tới rủi ro mất khách và cơ hội kinh doanh. Nếu định giá tài sản quá cao thì sẽ gây ra rủi ro khi thanh lý tài sản cho Công ty. Khi khách hàng không thực hiện đầy đủ một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ khoản vay, Công ty sẽ phải tiến hành thanh lý tài sản nhưng giá trị thu hồi lại thấp hơn giá trị khoản vay.

Công ty hiện đã xây dựng được hệ thống bảng giá khung để phục vụ việc thẩm định giá trị tài sản cầm cố. Hệ thống này luôn được đội ngũ chuyên viên, chuyên gia thẩm định có chuyên môn và kinh nghiệm lâu năm trong các lĩnh vực khác nhau tiến hành cập nhật định kỳ sau khi kiểm tra, tham khảo giá từ nhiều nguồn thông tin để theo sát với giá trên thị trường.

### **5.6.3. Rủi ro an ninh**

Rủi ro an ninh bao gồm rủi ro nội bộ và rủi ro phát sinh từ bên ngoài Công ty. Rủi ro an ninh nội bộ xuất phát từ nhân viên phòng giao dịch trộm cắp tài sản cầm cố của khách hàng hoặc nhân viên đi thu hồi nợ ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Rủi ro an ninh từ bên ngoài doanh nghiệp xuất phát từ rủi ro trộm, cướp đột nhập vào các phòng giao dịch để cướp đoạt tài sản của khách hàng. Công ty hạn chế những rủi ro này bằng cách có các quy định, quy trình vận hành, kiểm tra giám sát chặt chẽ, đồng thời mua bảo hiểm tài sản của các công ty bảo hiểm để hạn chế tối đa các tổn thất tài chính.

### **5.6.4. Rủi ro vận hành và công nghệ thông tin**

Công nghệ thông tin đóng vai trò là nền tảng cốt lõi trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Hệ thống công nghệ thông tin hiện tại của Công ty bao trùm nhiều nhóm nghiệp vụ, gồm kênh cung cấp dịch vụ khách hàng, quản lý quan hệ khách hàng, sản phẩm và giao dịch, các nghiệp vụ xử lý lỗi, quản trị doanh nghiệp, dịch vụ dùng chung, dịch vụ thông tin. Nếu xảy ra sự gián đoạn của hệ thống công nghệ thông tin có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động vận hành của Công ty và làm giảm sự hài lòng của khách hàng. Để giảm thiểu rủi ro nêu trên, F88 đã và đang đầu tư nhiều nguồn lực vào nâng cấp và phát triển hệ thống công nghệ thông tin phù hợp với đặc thù mô hình kinh doanh của Công ty, ví dụ như: hệ thống định giá tài sản cầm cố tự động bằng trí tuệ nhân tạo, hệ thống quản lý hợp đồng, quản lý thông tin khách hàng, công cụ giải ngân tự động.

### **5.6.5. Rủi ro về nguồn nhân lực**

Với tốc độ tăng trưởng cao và quy mô mạng lưới phòng giao dịch tăng nhanh trong những năm gần đây, hệ thống F88 luôn có nhu cầu tuyển dụng số lượng lớn nhân sự chất lượng cho toàn bộ các hoạt động của Công ty. Rủi ro về nguồn nhân lực xảy ra khi nguồn nhân lực thiếu, chưa đáp ứng tốt về chuyên môn nghiệp vụ và mức độ ổn định gắn kết của người lao động với Công ty thấp, ảnh hưởng đến việc đáp ứng nguồn lực cho nhu cầu tăng trưởng kinh doanh. Để hạn chế rủi ro, Công ty tập trung vào hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ luôn coi con người là yếu tố trọng tâm để phát triển, xây dựng học viện đào tạo để liên tục tổ chức các lớp đào tạo nội bộ cho các khối phòng ban và trung tâm để nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, chú trọng xây dựng môi

trường làm việc giúp người lao động cảm thấy hạnh phúc và gắn kết với đội nhóm, được trao quyền và cơ hội để phát triển.

### 5.7. *Rủi ro khác*

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Công ty còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như dịch bệnh, động đất, thiên tai, hỏa hoạn, bão lụt, chiến tranh, v.v... là những sự kiện ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa, dự kiến của Công ty. Các rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

## II. **Tình hình hoạt động trong năm và Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc**

### 1. **Đánh giá Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### 1.1. *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm*



Thành lập từ năm 2016, Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 là doanh nghiệp tiên phong xây dựng mô hình chuỗi phòng giao dịch cầm đồ chuyên nghiệp trên toàn quốc, hướng tới tầm nhìn trở thành "**Tập đoàn dẫn đầu trong lĩnh vực tài chính bình dân tại Việt Nam**". Sứ mệnh của Công ty là "**Thay đổi cách tiếp cận tài chính, giúp người dân có cuộc sống tốt đẹp hơn bằng dịch vụ nhanh chóng, dễ dàng và minh bạch**".

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là cung cấp dịch vụ cầm đồ. Công ty tập trung cung cấp các khoản vay giá trị nhỏ hoặc rất nhỏ, đáp ứng nhu cầu tài chính cấp thiết của khách hàng một cách nhanh chóng, thuận tiện và minh bạch dựa trên sự hỗ trợ đặc lực của hệ thống công nghệ mạnh mẽ như hệ thống định giá tài sản bảo đảm tự động, quản lý hợp đồng, khách hàng trên toàn hệ thống, cùng với mạng lưới phòng giao dịch trải dài trên toàn quốc và tổng đài chăm sóc, tư vấn miễn phí cho khách hàng. Các khoản vay tại Công ty được bảo đảm bằng tài sản cầm cố là ô tô hoặc xe máy thuộc sở hữu của khách hàng. Nhằm hỗ trợ nhu cầu sử dụng phương tiện, Công ty có thể xem xét và chấp thuận cho khách hàng mượn lại tài sản này trong thời gian cầm cố dựa trên sự thỏa thuận và thống nhất giữa hai bên. Tập khách hàng của Công ty là những đối tượng thuộc phân khúc dưới chuẩn ngân hàng – những người khó tiếp cận các

nguồn vay vốn truyền thống hoặc những đối tượng có nhu cầu về tiền mặt tức thời để phục vụ cho chi tiêu cá nhân hay hoạt động kinh doanh trong thời gian ngắn.

Ngoài sản phẩm cầm đồ, Công ty còn mở rộng sang nhiều sản phẩm tài chính khác như đại lý phân phối bảo hiểm, cung cấp dịch vụ ngân hàng cơ bản và thanh toán tiện ích hàng ngày (điện, nước, viễn thông,...). Việc đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ cung cấp đã giúp Công ty không chỉ giới hạn hình ảnh chỉ là chuỗi kinh doanh dịch vụ cầm đồ mà còn trở thành điểm giao dịch chính thức của nhiều đối tác lớn và uy tín tại Việt Nam. Chiến lược này giúp Công ty hiện thực hóa tầm nhìn trở thành đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính toàn diện, một điểm đến duy nhất cho nhiều nhu cầu tài chính của người dân.

Các kết quả mà Công ty đạt được trong năm 2025 như sau:

❖ **F88 áp dụng chiến lược phân phối đa kênh, với mạng lưới phòng giao dịch là xương sống nhằm tối ưu hóa các lợi thế hiện có, thúc đẩy số hóa và xây dựng các mối quan hệ hợp tác bền vững**

- F88 đặt mục tiêu trở thành tập đoàn dẫn đầu trong lĩnh vực tài chính bình dân tại Việt Nam, với lợi thế cốt lõi là mạng lưới 949 phòng giao dịch phủ khắp 34/34 tỉnh thành (tính đến 31/12/2025). Hệ thống cửa hàng đặt tại vị trí dễ nhận diện, cùng đội ngũ hơn 3.000 nhân sự bán hàng chuyên nghiệp, tạo nên điểm chạm vật lý tin cậy cho khách hàng.
- Năm 2025, F88 ra mắt ứng dụng My F88, cho phép quản lý hợp đồng, thanh toán và vay online. Ứng dụng đạt hơn 617 nghìn lượt tải, ghi nhận đánh giá tích cực 4,6/5 trên App Store, góp phần thúc đẩy hành trình khách hàng xuyên suốt từ trực tiếp tới trực tuyến (Offline-to-online). Sự kết hợp giữa mạng lưới vật lý, hệ sinh thái đối tác và kênh số là chìa khóa giúp F88 mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động.

❖ **Tăng trưởng dư nợ cho vay khách hàng**

- Năm 2025, F88 ghi nhận tỷ lệ tăng trưởng tín dụng đạt 52%, cao hơn so với trung bình ngành tài chính ngân hàng (19%), với tổng dư nợ cho vay khách hàng đạt 7.294 tỷ đồng. Trong đó:
  - Dư nợ nội bảng đạt 5.710 tỷ đồng, tăng trưởng 34% so với 2024 – phản ánh khả năng mở rộng quy mô tín dụng cốt lõi mạnh mẽ và hiệu quả.
  - Cam kết ngoại bảng đạt 1.584 tỷ đồng (bao gồm dư nợ được giải ngân từ các đối tác CIMB và MB), tăng trưởng 71% so với năm 2024 – minh chứng cho sự bứt phá từ kênh đối tác chiến lược.
- Hợp tác chiến lược với CIMB và MB là yếu tố then chốt thúc đẩy tăng trưởng tín dụng bền vững. Theo thỏa thuận, F88 đóng vai trò giới thiệu và triển khai sản phẩm vay của các ngân hàng đối tác cho tệp khách hàng do F88 tiếp cận. Đồng thời, F88 cam kết mua lại các khoản nợ khi khách hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ sau thời gian quá hạn theo quy định thỏa thuận giữa các bên.

### ❖ **Tập khách hàng mở rộng mạnh mẽ và bền bỉ**

Hoạt động trong lĩnh vực tài chính thay thế, F88 đã thay đổi thói quen của khách hàng từ sử dụng dịch vụ truyền thống qua sử dụng dịch vụ tài chính thay thế hợp pháp, rõ ràng và minh bạch. Với 14 vùng kinh doanh trên toàn quốc, 70 khu vực, từ khi thành lập đến nay, F88 đã phục vụ khoảng 1,4 triệu khách hàng, mang đến giải pháp tài chính linh hoạt, dễ tiếp cận cho phân khúc phổ thông.

F88 liên tục ghi nhận tăng trưởng khách hàng mới mạnh mẽ trong năm năm gần nhất. Riêng trong năm 2025, F88 chào đón 277.888 khách hàng mới, khẳng định sức hút ngày càng lớn và tạo đà vững chắc cho sự phát triển bền vững trong giai đoạn “Re-startup” 2026–2030.

Song song với việc mở rộng khách hàng mới, F88 cũng tập trung nâng cao trải nghiệm và chăm sóc khách hàng quay lại, hướng tới đồng hành lâu dài. Luôn coi khách hàng là trọng tâm, F88 đã thành lập bộ phận chuyên trách trải nghiệm khách hàng, tiên phong trong ngành tài chính vi mô. Với nhiều gói sản phẩm linh hoạt, ưu đãi, chương trình giới thiệu bạn bè và tiện ích giành riêng cho khách hàng quay lại, tỷ trọng khách hàng quay lại trong tổng khách hàng vay tại F88 ngày càng được cải thiện, đạt 64% trong năm 2025. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy mức độ gắn bó cao và sự phù hợp của sản phẩm với nhu cầu khách hàng để phát triển các giải pháp gia tăng giá trị và mở rộng hạn mức trong tương lai.

### ❖ **Sản phẩm và dịch vụ nhanh-dễ-minh**

F88 cung cấp 3 nhóm sản phẩm và dịch vụ chính: cho vay cầm cố, đại lý bảo hiểm và dịch vụ hỗ trợ khác.

- Cho vay cầm cố: F88 chinh phục được sự tin cậy của khách hàng nhờ dịch vụ nhanh chóng, dễ dàng và minh bạch. Các khoản vay cầm cố đăng ký xe máy và ô tô thường có kỳ hạn từ 1 đến 36 tháng. Giá trị khoản vay tối đa lên tới 2 tỷ đồng. Thời gian giải ngân được rút ngắn còn khoảng 30 phút nhờ quy trình phê duyệt đơn giản và các giải pháp công nghệ hiện đại, bao gồm: hệ thống thẩm định tài sản tự động, hệ thống khởi tạo khoản vay tự động,...
- Đại lý bảo hiểm: Ở mảng đại lý bảo hiểm, các sản phẩm phi nhân thọ được chia thành 2 nhóm chính: Bảo hiểm xe cơ giới và Bảo hiểm con người. Chúng tôi khởi đầu bằng việc cung cấp sản phẩm bảo hiểm trên chính tệp khách hàng vay của mình. Chúng tôi đang nỗ lực trở thành nền tảng bảo hiểm tin cậy dành cho khách hàng trong các quyết định mua, gia hạn bảo hiểm và đồng hành cùng khách hàng tại thời điểm xảy ra các sự kiện bảo hiểm, cần được hỗ trợ bồi thường. Điều này sẽ duy trì sự liên tục và ổn định cho doanh thu bảo hiểm của chúng tôi.
- Dịch vụ gia tăng khác: Bên cạnh hoạt động cho vay và đại lý bảo hiểm, Công ty cũng cung cấp các dịch vụ tiện ích gia tăng nhanh chóng và tiện lợi cho khách hàng như mở tài khoản ngân hàng, bồi thường bảo hiểm, thanh toán hóa đơn điện nước, nạp tiền điện thoại, nhận gửi hàng hóa,...

## ❖ Vị thế thanh khoản và nguồn vốn vững chắc

Hoạt động gia tăng nguồn vốn đáp ứng đầy đủ nhu cầu kinh doanh cũng như các hạng mục cần đầu tư, nâng cấp bao gồm: các dự án công nghệ, đào tạo nhân lực, đầu tư cơ sở hạ tầng, phục vụ chiến lược xây dựng nền tảng tài chính toàn diện mà F88 đang theo đuổi.

F88 đã bắt đầu thực hiện đa dạng hóa hiệu quả nguồn vốn từ năm 2022, với vốn vay nước ngoài chiếm khoảng 50% nguồn huy động mới hàng năm. Việc hợp tác thành công với các đối tác cho vay lớn và uy tín trên thế giới như Lendable, Lion Asia, Puma Asia, Chailease Holding,... không chỉ cung cấp nguồn vốn dồi dào mà còn nâng tầm uy tín quốc tế của F88, góp phần củng cố vị thế và đảm bảo tăng trưởng bền vững trong ngành.

Đối với huy động trong nước, F88 chủ yếu phát hành trái phiếu doanh nghiệp để đa dạng hóa nguồn vốn, bổ sung cho các khoản vay quốc tế. Từ 2025 trở về trước, F88 thường phát hành trái phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trong nước, với các lô điển hình từ 100-200 tỷ đồng, kỳ hạn 12-24 tháng và lãi suất cạnh tranh. Điểm nhấn là tháng 11/2025, F88 lần đầu tiên được cơ quan quản lý phê duyệt kế hoạch phát hành trái phiếu ra công chúng với quy mô tối đa 1.000 tỷ đồng, chia thành 3 đợt chào bán với kỳ hạn 24 tháng, lãi suất cố định 10%/năm. Đây là mức lãi suất hấp dẫn vượt trội so với mặt bằng chung thị trường trái phiếu doanh nghiệp hiện tại, đồng thời khẳng định uy tín tín dụng ngày càng được nâng cao của F88 trên thị trường vốn.

Trong quý 4/2025, tổ chức xếp hạng tín nhiệm FiiRatings đã nâng xếp hạng tín nhiệm của F88 từ “BBB-” lên “BBB”, chứng minh sự cải thiện trong vị thế huy động vốn và thanh khoản của công ty.

Chính sách đòn bẩy thận trọng giúp đảm bảo dư địa an toàn trước rủi ro tín dụng. Thanh khoản vững mạnh, với tỷ lệ thanh khoản 30 ngày và 90 ngày luôn duy trì trên 100%.

### 1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch và năm liền kề

#### ❖ Về doanh thu

**Bảng 4: Cơ cấu doanh thu và thu nhập (Hợp nhất)**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2024	Năm 2025	%tăng/giảm 2025/2024
<b>I</b>	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>2.279.596</b>	<b>3.096.248</b>	<b>35,8%</b>
1	Cung cấp dịch vụ cầm đồ	1.958.558	2.607.285	33,1%
2	Đại lý bảo hiểm	317.044	460.885	45,4%
3	Dịch vụ khác	3.994	28.078	603,1%
<b>II</b>	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>457.628</b>	<b>780.812</b>	<b>70,6%</b>
<b>III</b>	<b>Thu nhập khác</b>	<b>612.850</b>	<b>515.512</b>	<b>-15,9%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.350.074</b>	<b>4.392.572</b>	<b>31,1%</b>

Năm 2025 ghi nhận tổng doanh thu và thu nhập đạt 4.393 tỷ đồng, tăng trưởng 31,1% so với năm trước – một kết quả ổn định và tích cực trong bối cảnh F88 tiếp tục mở rộng quy mô tín dụng bền vững.

Hoạt động cho vay cầm cố tiếp tục khẳng định vị thế trụ cột khi ghi nhận doanh thu thuần đạt 2.607 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh mẽ 33,1% so với năm 2024. Kết quả này không chỉ phản ánh khả năng mở rộng quy mô tín dụng ổn định và hiệu quả mà còn minh chứng cho sức hút ngày càng lớn của mô hình tài chính vi mô thay thế do F88 dẫn dắt tại thị trường Việt Nam.

Về các khoản doanh thu ngoài lãi, kinh doanh bảo hiểm tiếp tục là điểm sáng. Năm 2025 ghi nhận doanh thu từ kinh doanh bảo hiểm đạt 461 tỷ đồng, tăng trưởng ấn tượng 45,4% so với năm 2024, khẳng định đóng góp ngày càng quan trọng trong cơ cấu nguồn thu đa dạng của F88. Cơ cấu doanh thu bảo hiểm thể hiện sự ổn định và tiềm năng mở rộng.

#### ❖ Về chi phí

Năm 2025, chi phí rủi ro sau thu hồi nợ của F88 đạt 647 tỷ đồng, phản ánh chiến lược quản trị rủi ro thận trọng và bền vững. Cơ cấu chi phí rủi ro được kiểm soát chặt chẽ với các thành phần chính:

- Chi phí trích lập dự phòng rủi ro: 29 tỷ đồng.
- Chi phí xóa sổ nợ: 980 tỷ đồng.
- Thu hồi nợ đã xóa sổ: 362 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ thu hồi sau xóa sổ đạt 37%.

F88 áp dụng chính sách dự phòng rủi ro chặt chẽ hơn so với các tổ chức tín dụng thông thường: 100% các khoản nợ quá hạn trên 90 ngày được ghi nhận chi phí xóa sổ ngay lập tức và đưa ra theo dõi ngoại bảng, đảm bảo minh bạch và bảo vệ chất lượng báo cáo tài chính. Nhờ chuyển đổi số với các công cụ hiện đại như Decision Engine và eKYC đa kênh, trong năm 2025, F88 đã thực hiện phân tầng rủi ro, chấm điểm tín dụng khách hàng theo vòng đời và tập trung triển khai chiến lược thu hồi nợ sớm. Sau năm 2023, F88 đã kiểm soát hiệu quả rủi ro và tiếp tục duy trì mức rủi ro hợp lý, đạt được sự cân bằng giữa tăng trưởng và an toàn hệ thống.

Năm 2025, F88 tiếp tục kiểm soát chặt chẽ và tối ưu chi phí hoạt động. Tỷ lệ chi phí hoạt động trên thu nhập (CIR) được cải thiện rõ rệt, giảm từ 52,8% trong 2024 xuống còn 51,6% trong năm 2025. Đặc biệt, khi so sánh với giai đoạn 2021-2022, F88 đã cho thấy sự cải thiện toàn diện trong hiệu quả quản lý chi phí và năng suất vận hành. Hiện tại, F88 đang triển khai và đẩy mạnh các dự án số hóa, ứng dụng AI, các sáng kiến tối ưu hóa quy trình giúp giảm thiểu thời gian và chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả công việc

**Bảng 5: Tình hình thực hiện so với kế hoạch của Công ty năm 2025 (Hợp nhất)***Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2024	Kế hoạch Năm 2025	Thực hiện Năm 2025	% tăng giảm TH 2025/2024	% TH/KH Năm 2025
<b>Hợp nhất</b>					
Doanh thu thuần	2.279.596	2.877.319	3.096.248	35,82%	7,61%
Lợi nhuận sau thuế	361.729	540.536	701.671	93,98%	29,81%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	15,87%	18,79%	22,66%	42,79%	20,60%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	22,45%	26,21%	32,74%	45,84%	24,91%
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức	Không	Không	Không		

**2. Tổ chức và nhân sự****2.1. Danh sách Ban điều hành****Bảng 6: Danh sách Ban điều hành tại thời điểm 31/12/2025**

STT	Tên	Chức vụ
1	Ông Phùng Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Phạm Trần Long	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Đức Đại	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Công Niêm	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Trần Hà Dũng	Phó Tổng Giám đốc
6	Ông Nguyễn Hoàng Lương	Kế toán trưởng

**❖ Ông Phùng Anh Tuấn – Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc**

Năm sinh : 07/12/1984

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : Cử nhân

Năng lực chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm công tác : 

- Từ 2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Kinh doanh F88
- Từ 2018 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP FFintech
- Từ 2019 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH G-Investment
- Từ 2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Bất động sản thương mại và Dịch vụ du lịch Quang Chung
- Từ 2015 đến 2024: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư F88
- Từ 2024 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư F88

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán do Công ty phát hành : 

- Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty: Ông Phùng Anh Tuấn sở hữu 8.366 cổ phần, tương đương 0,005% vốn điều lệ của Công ty

❖ **Ông Phạm Trần Long - Phó Tổng Giám đốc**

Năm sinh : 19/03/1976

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : Thạc sĩ

Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật kinh tế

Kinh nghiệm công tác : 

- Từ 2010 đến 2014: Giám đốc kinh doanh Công ty điện tử Samsung Việt Nam
- Từ 2014 đến 2015: Giám đốc kinh doanh Công ty Home Credit Việt Nam
- Từ 2015 đến 2018: Giám đốc kinh doanh Công ty điện tử Samsung Việt Nam
- Từ 2018 đến 2023: Giám đốc Khối kinh doanh mạng lưới

CTCP Kinh doanh F88

- Từ 2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Kinh doanh F88

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán do Công ty phát hành : • Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty: Ông Phạm Trần Long sở hữu 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty

❖ Ông Nguyễn Đức Đại - Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh : 26/09/1982

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : Đại học

Năng lực chuyên môn : Cử nhân Khoa học Quản lý

Kinh nghiệm công tác : • Từ 06/2006 đến 03/2007: Chuyên viên chính Công ty Cổ Phần An Lạc  
• Từ 04/2007 đến 05/2009: Trưởng phòng Nhân sự CTCP truyền hình cáp STV  
• Từ 06/2009 đến 03/2014: Trưởng phòng Nhân sự CTCP Công nghệ mới Kim Tụ Tháp Việt Nam  
• Từ 04/2014 đến 02/2016: Trưởng phòng Kinh doanh CTCP Công nghệ mới Kim Tụ Tháp Việt Nam  
• Từ 03/2016 đến 02/2020: Giám đốc Nhân sự CTCP Kinh doanh F88  
• Từ 02/2020 đến 02/2022: Giám đốc Khối Quản lý dịch vụ kiêm Trưởng ban Trợ lý CTCP Kinh doanh F88  
• Từ 01/2022 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Kinh doanh F88  
• Từ 10/2024 đến nay: Tổng giám đốc CTCP đầu tư F88

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán do Công ty phát hành : • Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty: Ông Nguyễn Đức Đại sở hữu 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty

❖ **Ông Nguyễn Công Niêm – Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh : 19/05/1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính – Luật
- Kinh nghiệm công tác :
- Từ 2013 đến 2017: Giám đốc Tài chính Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Mirae Asset Prévoir
  - Từ 2017 đến 2018: Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS
  - Từ 04/2018 đến 10/2022: Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Ffintech
  - Từ 04/2018 đến 2023: Giám đốc Tài chính CTCP Kinh doanh F88
  - Từ 10/2022 đến Nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Kinh doanh F88
  - Từ 03/2024 đến Nay: Thành viên HĐQT độc lập CTCP Tập Đoàn G
  - Từ 10/2025 đến Nay: Thành viên HĐQT độc lập CTCP Palm Forest Việt Nam
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán do Công ty phát hành :
- Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty: Ông Nguyễn Công Niêm sở hữu 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty

❖ **Ông Trần Hà Dũng – Phó Tổng giám đốc**

- Năm sinh : 03/09/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sỹ

- Năng lực chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác :
  - Từ 2000 đến 2006: Trưởng Phòng Đào tạo Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ
  - Từ 2006 đến 2010: Trưởng phòng Nhân sự Tập đoàn Bảo Việt
  - Từ 2011 đến 2012: Trưởng phòng chế độ lương thưởng và phúc lợi tại Ngân hàng TMCP Quốc tế
  - Từ 2012 đến 2018: Trưởng phòng nhân sự tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
  - Từ 2018 đến 2020: Giám đốc Nhân sự tại CTCP bảo hiểm OPES
  - Từ 2020 đến 09/2024: Giám đốc Khối Phát triển con người tại CTCP Kinh doanh F88
  - Từ 09/2024 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Kinh doanh F88
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán do Công ty phát hành :
  - Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty: Ông Trần Hà Dũng sở hữu 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty

❖ **Ông Nguyễn Hoàng Lương - Kế toán trưởng**

- Năm sinh : 16/06/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính Kiểm toán, Cử nhân Kế toán
- Kinh nghiệm công tác :
  - Từ 12/2000 đến 01/2010: Chuyên viên ban Kế toán và Hỗ trợ ALCO tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
  - Từ 02/2010 đến 01/2011: Phó Phòng Tài chính Kế hoạch, Khối Tài chính - Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam
  - Từ 01/2011 đến 01/2012: Trưởng Phòng MIS, Khối Tài

chính - Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam

- Từ 02/2012 đến 02/2020: Giám đốc Trung tâm Tài chính, Khối Bán lẻ - Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam
- Từ 02/2020 đến 07/2020: Giám đốc Khối Tài chính kế toán Kiểm Kế toán trưởng CTCP Chứng khoán VNDirect
- Từ 10/2021 đến 10/2022: Kế toán Trưởng kiêm Giám đốc Tài chính CTCP Hạ tầng giáo dục EIG
- Từ 12/2022 đến nay: Kế toán trưởng - CTCP Kinh doanh F88
- Từ 12/2022 đến nay: Kế toán Trưởng - CTCP Đầu tư F88
- Từ 12/2022 đến nay: Kế toán Trưởng - CTCP FFintech
- Từ 12/2022 đến nay: Kế toán Trưởng – Công ty TNHH Thương mại F88

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán do Công ty phát hành : • Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty: Ông Nguyễn Hoàng Lương sở hữu 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty

## 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Không có

## 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tại 31/12/2025, Công ty và công ty con có 4.650 nhân viên (01/01/2025: 4.020 nhân viên).

### **Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động**

- **Công tác tuyển dụng:** Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty. Phát triển chất lượng đội ngũ cán bộ, thu hút nguồn ứng viên chất lượng cao đồng thời đầu tư đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nội bộ vẫn là trọng tâm của Công ty.
- **Công tác lương thưởng:** Công tác tiền lương được thực hiện nghiêm ngặt, tuân thủ quy chế tiền lương của Công ty cũng như các quy định của pháp luật. Tất cả nhân viên làm việc được hưởng lương theo đúng chức danh công việc đảm nhận, và đảm bảo đúng với năng lực làm việc. Công ty tiếp tục hoàn thiện quy chế lương thưởng để tăng sự gắn kết của nhân viên.

của nhân viên.

- **Chính sách đãi ngộ, phúc lợi:** Bên cạnh việc tuân thủ đúng các chế độ lương thưởng theo quy định, Công ty còn xây dựng và thực hiện rất nhiều các chế độ đãi ngộ, phúc lợi khác để động viên nhân viên cũng như ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể: Ngoài chương trình bảo hiểm y tế bắt buộc theo luật bảo hiểm xã hội (BHXH); nhân viên được trợ cấp, tặng quà ngày lễ và các dịp đặc biệt, khen thưởng con em học giỏi và có thành tích xuất sắc, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, trợ cấp cho những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức tất niên, nghỉ mát, chế độ hưu trí, đào tạo nhân viên, duy trì các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội đoàn.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1. Các khoản đầu tư lớn

##### 3.1.1. Các khoản đầu tư tài chính

**Bảng 7: Các khoản đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2025**

STT	Khoản đầu tư tài chính	Giá trị (triệu đồng)
1	<b>Tiền gửi tại các Tổ chức tín dụng:</b> Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc dưới 13 tháng, hưởng lãi suất năm từ 3,4% đến 7,3% tại ngày 31/12/2025	173.220
2	<b>Trái phiếu niêm yết:</b> Đây là trái phiếu niêm yết ngắn hạn do CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội phát hành, không được đảm bảo, có lãi suất là 8,2%/năm, kỳ hạn 1 năm, đáo hạn vào ngày 08/12/2026	20.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>193.220</b>

##### 3.1.2. Các khoản đầu tư dự án lớn

Không có

#### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty TNHH Thương mại F88 (“Thương mại F88”) là công ty con của Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 được thành lập từ năm 2022 với vốn điều lệ từ khi được thành lập tới nay là 10 tỷ đồng.

Dưới đây là một số chỉ tiêu trong báo cáo tài chính của Thương mại F88:

#### **Bảng 8: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty TNHH Thương mại F88**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng tài sản	11.933	12.606
2	Vốn chủ sở hữu	11.749	12.390
3	Doanh thu thuần	0,4	0
4	Lợi nhuận gộp	0,1	0
5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	816,7	801,8
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	653,4	641,4

#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1. Tình hình tài chính

**Bảng 9: Tình hình tài chính của Công ty (theo số liệu BCTC hợp nhất)**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	5.099.739	6.866.612	34,7%
Doanh thu thuần	2.279.596	3.096.248	35,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-145.676	371.562	355,0%
Lợi nhuận khác	604.478	509.313	-15,7%
Lợi nhuận trước thuế	458.803	880.875	92,0%
Lợi nhuận sau thuế	361.729	701.671	94,0%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Không	Không	

Quy mô tài sản và hiệu quả kinh doanh của F88 có sự hồi phục và tăng trưởng mạnh mẽ:

- Về tổng tài sản: Tổng tài sản của F88 đã đạt 6.867 tỷ đồng vào năm 2025 tăng trưởng 34,7% so với năm 2024 nhờ việc mở rộng hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh tăng trưởng dư nợ cho vay cầm cố.
- Về kết quả kinh doanh: Lợi nhuận sau thuế từ mức âm năm 2023 lên 702 tỷ đồng năm

2025 và cao gần gấp 2 lần so với năm 2024. Đáng chú ý, tốc độ gia tăng lợi nhuận sau thuế trong năm 2025 (94,0%) nhanh gấp gần 3 lần tốc độ gia tăng doanh thu (35,8%) đã cho thấy việc F88 kiểm soát tốt chi phí vận hành đồng thời giảm đáng kể các khoản trích lập dự phòng phải thu trong suốt giai đoạn này.

Kết quả tích cực xuất phát từ những nhân tố sau:

- **Nền kinh tế Việt Nam ghi nhận sự hồi phục đáng kể trong năm 2024 và 2025**, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 8,02% so với năm 2024, thuộc nhóm mức tăng trưởng cao trong khu vực và phản ánh sự phục hồi mạnh của các động lực tăng trưởng trong nước. Lạm phát tiếp tục được kiểm soát hiệu quả khi CPI bình quân năm 2025 tăng 3,31%, nằm trong mục tiêu điều hành của Quốc hội, góp phần duy trì ổn định sức mua và môi trường kinh doanh. Trong khi đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng khi loại bỏ yếu tố giá cả tăng khoảng 6,7% so với cùng kỳ, cho thấy cầu nội địa tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế.
- **Chất lượng dịch vụ khách hàng được nâng cao**: Khách hàng là trọng tâm trong chiến lược phát triển của F88 trong 2024 và 2025. Tính đến hết năm 2025, chỉ số hài lòng khách hàng đạt 76%, trong khi tỷ trọng khách hàng quay lại trong tổng khách hàng đạt đạt khoảng 64% chứng minh cho việc doanh nghiệp đang trên đà “được lòng” khách hàng. Những kết quả này là nhờ F88 tập trung vào cải tiến và đa dạng hóa các sản phẩm tài chính dựa trên nghiên cứu khách hàng kỹ lưỡng, đẩy mạnh chuyển đổi số, và hợp tác chiến lược với các đối tác tài chính hàng đầu như Ngân hàng TMCP Quân Đội; Zalopay, Momo,.... Đồng thời, F88 cũng triển khai các giải pháp nâng cao trải nghiệm và quy trình tương tác với khách hàng một cách hiệu quả. Những nỗ lực này đã góp phần quan trọng vào sự phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ của Công ty trong năm 2024 và 2025.
- **Các khoản vay chất lượng gia tăng**: Việc cải tiến hệ thống chấm điểm tín dụng khách hàng, nâng cao chất lượng thẩm định, quản lý rủi ro chặt chẽ hơn cùng với quy trình thu hồi hiệu quả đã mang lại sự tích cực trong thực trạng xử lý nợ xấu.

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty (theo số liệu BCTC hợp nhất)**

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,26	2,25	
- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,25	2,25	

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,65	0,64	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,85	1,75	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	N/A	N/A	
- Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,50	0,52	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,16	0,23	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,22	0,33	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,08	0,12	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,06	0,12	

#### 4.3. Tình hình tài sản

**Bảng 11: Các khoản phải thu của F88 (theo BCTC hợp nhất)**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	31/12/2024	31/12/2025
<b>1</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>3.455.001</b>	<b>5.140.712</b>
1.1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	136.548	194.560
1.2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	28.077	26.010
1.3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	3.176.108	4.761.810
1.4	Phải thu ngắn hạn khác	162.619	227.842
1.5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-48.351	-69.510
<b>2</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>606.474</b>	<b>969.935</b>

STT	Nội dung	31/12/2024	31/12/2025
2.1	Phải thu về cho vay dài hạn	587.097	948.019
2.2	Phải thu dài hạn khác	23.527	27.633
2.3	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-4.150	-5.717
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.061.475</b>	<b>6.110.647</b>

**Bảng 12: Cơ cấu dư nợ phải thu về cho vay theo kỳ hạn còn lại**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Kỳ hạn còn lại	31/12/2024		31/12/2025	
		Giá trị dư nợ	%TPT	Giá trị dư nợ	%TPT
<b>I</b>	<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>	<b>3.176.108</b>	<b>78,20%</b>	<b>4.761.810</b>	<b>77,93%</b>
1	1 tháng	398.853	9,82%	595.636	9,75%
2	3 tháng	669.515	16,48%	1.212.373	19,84%
3	6 tháng	896.141	22,06%	1.605.534	26,27%
4	9 tháng	611.019	15,04%	604.047	9,89%
5	12 tháng	600.580	14,79%	744.220	12,18%
<b>II</b>	<b>Phải thu về cho vay dài hạn</b>	<b>587.097</b>	<b>14,46%</b>	<b>948.019</b>	<b>15,51%</b>
1	Trên 12 tháng	587.097	14,46%	948.019	15,51%
<b>Tổng phải thu về cho vay</b>		<b>3.763.205</b>	<b>92,66%</b>	<b>5.709.829</b>	<b>93,44%</b>
<b>Tổng các khoản phải thu (TPT)</b>		<b>4.061.475</b>	<b>100%</b>	<b>6.110.648</b>	<b>100%</b>

Do đặc thù của ngành dịch vụ cầm đồ với các khoản vay có kỳ hạn còn lại chủ yếu dưới một năm nên khoản mục phải thu về cho vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu các khoản phải thu của F88 với mức trung bình 80% trong giai đoạn từ 2023 đến 2025. Tại thời điểm 31/12/2025, khoản mục này đạt 4.762 tỷ đồng, tăng 69% so với năm 2023 và 50% so với năm 2024. Bên cạnh đó, các khoản phải thu cho vay dài hạn cũng đang dần gia tăng và hiện là khoản mục có tỷ trọng lớn thứ hai. Xu hướng tăng này chủ yếu đến từ việc F88 đang tích cực đẩy mạnh phát triển các sản phẩm cho vay cầm cố ô tô với kỳ hạn trên 12 tháng trong giai đoạn gần đây.

**Bảng 13: Chi tiết dư nợ và giá trị có thể thu hồi của các khoản phải thu quá hạn***Đơn vị: triệu đồng*

STT	Danh mục	31/12/2024		31/12/2025	
		Dư nợ	Giá trị có thể thu hồi	Dư nợ	Giá trị có thể thu hồi
1	Phải thu cho vay quá hạn từ 11 ngày đến 30 ngày	97.482	95.532	169.499	166.109
2	Phải thu cho vay quá hạn từ 31 ngày đến 90 ngày	187.472	140.561	272.041	204.031
3	Phải thu cho vay quá hạn từ 90 ngày trở lên và các Khoản phải thu quá hạn khác	3.959	319	3.844	17
<b>Tổng cộng</b>		<b>288.913</b>	<b>236.412</b>	<b>445.384</b>	<b>370.157</b>

- **Nguyên nhân các khoản thu quá hạn:** Các khoản phải thu quá hạn của F88 chủ yếu là các khoản phải thu về cho vay khách hàng cầm đồ. Do đặc thù của hoạt động cung cấp dịch vụ cầm đồ là hướng tới nhóm khách hàng dưới chuẩn ngân hàng, tiềm ẩn rủi ro nên việc phát sinh các khoản nợ phải thu quá hạn là không tránh khỏi.
- **Đánh giá khả năng thu hồi:** F88 áp dụng chính sách phân loại, xóa sổ và trích lập dự phòng khoản vay một cách thận trọng để đảm bảo luôn sẵn sàng có nguồn tài chính bù đắp trong trường hợp không thể thu hồi được các khoản cho vay. Theo đó, các khoản phải thu về cho vay được Công ty phân loại thành các nhóm có mức độ rủi ro khác nhau dựa trên thời gian quá hạn. Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản dựa trên ước tính của Công ty về khả năng thu hồi tương ứng với mức rủi ro gắn với từng nhóm nợ này.

**4.4. Tình hình nợ phải trả****Bảng 14: Cơ cấu nợ phải trả của F88 (theo BCTC hợp nhất)***Đơn vị: triệu đồng*

STT	Nội dung	31/12/2024	31/12/2025
<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>1.857.855</b>	<b>2.454.433</b>
1.1	Phải trả người bán ngắn hạn	9.048	13.640
1.2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	52.696	49.767
1.3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	84.857	219.234
1.4	Phải trả người lao động	165.692	263.604
1.5	Chi phí phải trả ngắn hạn	40.758	78.047
1.6	Phải trả ngắn hạn khác	36.994	107.113

STT	Nội dung	31/12/2024	31/12/2025
1.7	Vay ngắn hạn	1.456.760	1.705.878
1.8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	11.050	17.150
<b>2</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>1.449.527</b>	<b>1.918.151</b>
2.1	Vay dài hạn	1.449.527	1.878.885
2.2	Quỹ phát triển Khoa học & Công nghệ	0	39.266
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.307.382</b>	<b>4.372.584</b>

Tại 31/12/2025, theo Báo cáo tài chính hợp nhất, tổng nợ phải trả của F88 đạt 4.373 tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2024. Cơ cấu nợ bao gồm 56% nợ ngắn hạn và 44% nợ dài hạn. Đặc thù của mô hình kinh doanh cầm đồ mà F88 đang triển khai là sự tăng trưởng về quy mô tài sản (cụ thể là dư nợ cho vay khách hàng) sẽ đi đôi với sự tăng trưởng tương ứng về quy mô nguồn vốn. Do đó, để tài trợ cho việc mở rộng hoạt động cho vay, F88 đã tăng cường vay vốn ngắn hạn và dài hạn, đặc biệt là thông qua phát hành trái phiếu và vay từ các tổ chức tài chính nước ngoài. Tuy nhiên, từ cuối năm 2022, thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ có nhiều biến động, F88 đã bắt đầu đẩy mạnh tìm kiếm các khoản vay dài hạn từ các tổ chức nước ngoài để bổ sung nguồn vốn.

Tại 31/12/2025, dư nợ vay nước ngoài chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu nguồn vốn của F88, đạt 2.570 tỷ đồng, tương đương khoảng 59% tổng nợ phải trả. Trong khi đó, dư nợ vay từ phát hành trái phiếu chỉ còn 891 tỷ đồng, chiếm khoảng 20% tổng nợ phải trả và giảm xuống 39% so với dư nợ trái phiếu tại cuối năm 2022 (tại 31/12/2022 là 1.461 tỷ đồng). Việc đa dạng hóa nguồn vốn, đặc biệt là bổ sung nguồn vay dài hạn từ nước ngoài, đã giúp F88 chủ động và linh hoạt hơn trong việc sử dụng vốn để đáp ứng nhu cầu cho vay của khách hàng.

**Bảng 15: Chi tiết vay ngắn hạn và dài hạn**

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Nội dung	31/12/2024	31/12/2025
<b>1</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>1.456.760</b>	<b>1.705.878</b>
1.1	Vay ngân hàng	0	85.777
1.2	Trái phiếu phát hành	664.995	545.370
1.3	Vay ngắn hạn khác	309.645	245.880
1.4	Vay nước ngoài dài hạn đến hạn phải trả	482.120	828.851
<b>2</b>	<b>Vay dài hạn</b>	<b>1.449.527</b>	<b>1.878.884</b>
2.1	Vay nước ngoài dài hạn	1.449.527	1.533.587
2.2	Trái phiếu phát hành dài hạn	0	345.297
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.906.287</b>	<b>3.584.762</b>

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần phổ thông: 167.318.577 cổ phần
- Cổ phần đang lưu hành: 167.318.577 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 167.318.577 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

### 5.2. Cơ cấu cổ đông

**Bảng 16: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2025**

STT	Danh mục	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
<b>I</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu</b>	<b>167.318.577</b>	<b>100,00%</b>	<b>3</b>
1	Cổ đông lớn	167.301.845	99,99%	1
	<i>Công ty Cổ phần Đầu tư F88</i>	<i>167.301.845</i>	<i>99,99%</i>	<i>1</i>
2	Cổ đông nhỏ	16.732	0,01%	2
<b>II</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>16.732</b>	<b>0,01%</b>	<b>2</b>
1	Tổ chức	0	0	0
	<i>Cổ đông nhà nước</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
2	Cá nhân	16.732	0,01%	2
<b>III</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
<b>IV</b>	<b>Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (*)</b>	<b>167.301.845</b>	<b>99,99%</b>	<b>1</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>167.318.577</b>	<b>100,00%</b>	<b>3</b>

(\*) Công ty Cổ phần Đầu tư F88 – Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 là Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

### 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 được thành lập vào 30/06/2016 với vốn điều lệ 54.505.451.000 đồng. Từ khi thành lập tới cho đến nay, sau các lần tăng vốn và không có đợt

giảm vốn nào, vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 1.673.185.770.000 đồng. Thông tin về các đợt tăng vốn điều lệ của Công ty kể từ thời điểm thành lập và hoạt động cho đến nay cụ thể như sau:

**Bảng 17: Quá trình thay đổi vốn điều lệ của F88**

STT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị tăng vốn (triệu VND)	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu VND)	Đơn vị cấp
1	30/06/2016	54.505	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	54.505	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 30/06/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội phát hành cho Công ty Cổ Phần Kinh doanh F88.
2	30/11/2017	98.505	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	153.010	- Quyết định ĐHĐCĐ số 01/2017/QĐ-F88 của CTCP Kinh doanh F88 ngày 20 tháng 11 năm 2017. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 02 ngày 30/11/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội phát hành cho CTCP Kinh doanh F88.
3	30/05/2019	58.238	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	211.248	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2505/2019/F88-NQ ngày 25/05/2019 của CTCP Kinh doanh F88. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 04 ngày 30/05/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội phát hành cho CTCP Kinh doanh F88.
4	28/10/2019	58.238	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	269.485	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2310/2019/F88-NQ ngày 23/10/2019 của CTCP Kinh doanh F88. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 05 ngày 28/10/2019 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội phát hành cho CTCP Kinh doanh F88.
5	05/05/2020	105.078	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	374.564	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0903/2020/F88-NQ ngày 09/03/2020 của CTCP Kinh doanh F88.

STT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị tăng vốn (triệu VND)	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu VND)	Đơn vị cấp
			hữu		- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 06 ngày 05/05/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội phát hành cho CTCP Kinh doanh F88.
6	29/07/2020	32.406	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	406.970	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0206/2020/F88-NQ ngày 02/06/2020 của CTCP Kinh doanh F88. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 07 ngày 29/07/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội phát hành cho CTCP Kinh doanh F88.
7	19/10/2022	160.016	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	566.986	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 3009/2022/F88-NQ ngày 30/09/2022 của CTCP Kinh doanh F88. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 08 ngày 19/10/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội phát hành cho CTCP Kinh doanh F88.
8	22/05/2023	1.106.200	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	1.673.186	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0501-01/2023/NQ-F88KD/ĐHĐCĐ ngày 05/01/2023 của CTCP Kinh doanh F88. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 09 ngày 22/05/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội phát hành cho CTCP Kinh doanh F88.

#### 5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không phát sinh

### 5.5. Các chứng khoán khác

Tính đến 31/12/2025, Công ty có các trái phiếu riêng lẻ đã phát hành nhưng chưa đáo hạn với các thông tin sau:

**Bảng 18: Các trái phiếu đang lưu hành tại 31/12/2025**

STT	Mã Trái phiếu	Kỳ hạn (tháng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số lượng trái phiếu đang lưu hành (trái phiếu)	Giá trị đang lưu hành theo mệnh giá (triệu đồng)	Lãi suất (%)	Kỳ trả lãi (tháng)	Các điều khoản quan trọng khác
1	F8812501	12	04/04/2025	04/04/2026	1.500	150.000	10,5	3	Trái phiếu thường, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không tài sản bảo đảm. Sau 9 tháng kể từ ngày phát hành, Người sở hữu trái phiếu có quyền đề nghị Công ty mua lại một phần hoặc toàn bộ các trái phiếu. Tùy tình hình tài chính, Công ty có thể chấp nhận hoặc từ chối yêu cầu mua lại này.
2	F8812502	12	07/05/2025	07/05/2026	500	50.000	10,5	3	
3	F8812503	18	12/06/2025	12/12/2026	500	50.000	10,5	3	
4	F8812504	12	10/07/2025	10/07/2026	1.000	100.000	10	3	
5	F8812505	12	01/08/2025	01/08/2026	1.000	100.000	10	3	
6	F8812506	12	18/08/2025	18/02/2027	1.000	100.000	10,5	3	
7	F8812507	18	01/10/2025	01/04/2027	2.500	250.000	10	3	
8	F8812508	12	17/11/2025	17/11/2026	1.000	100.000	9	3	
<b>Tổng cộng</b>					<b>9.000</b>	<b>900.000</b>			

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1. Quản lý và giảm thiểu tác động môi trường

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và yêu cầu chuyển dịch sang nền kinh tế xanh ngày càng rõ nét, mặc dù không thuộc nhóm ngành có tác động môi trường trực tiếp lớn nhưng Công ty nhận thức rằng trách nhiệm môi trường của một doanh nghiệp tài chính bình dân trước hết đến từ cách thức vận hành. Với đặc thù không phải doanh nghiệp sản xuất, tác động môi trường trực tiếp của Công ty chủ yếu phát sinh từ hoạt động vận hành, sử dụng tài nguyên và chuỗi cung ứng hỗ trợ. Công ty quản lý tác động môi trường trong vận hành theo hướng đo lường, kiểm soát và cải tiến liên tục, phù hợp với đặc thù doanh nghiệp dịch vụ tài chính có mạng lưới rộng. Các nỗ lực tập trung vào quản lý năng lượng, nước, chất thải, mua sắm có trách nhiệm và bảo đảm an ninh - an toàn trong vận hành.

#### ❖ **Quản lý năng lượng và phát thải:**

Tiêu thụ điện năng là nguồn phát thải khí nhà kính gián tiếp lớn nhất trong hoạt động của Công ty. Năm 2025, tổng điện năng tiêu thụ ghi nhận gồm: 195.411 kWh tại văn phòng Tp.Hồ Chí Minh (tương đương 128,81 tấn CO<sub>2e</sub>); 272.732 kWh tại văn phòng Hà Nội (179,78 tấn CO<sub>2e</sub>) và 4.963.446 kWh tại hệ thống phòng giao dịch trên toàn quốc (3.271,90 tấn CO<sub>2e</sub>).

Để giảm tiêu thụ năng lượng và phát thải liên quan, Công ty triển khai đồng thời giải pháp kỹ thuật và thay đổi hành vi, bao gồm tối ưu thời gian vận hành thiết bị, kiểm soát sử dụng điều hòa ở mức 25–26°C, tắt thiết bị không cần thiết sau giờ làm việc và thử nghiệm thiết bị hẹn giờ thông minh cho biển hiệu tại phòng giao dịch. Thử nghiệm tại 112 phòng giao dịch cho thấy mức tiết kiệm trung bình 21 kWh/điểm/tháng (2.352 kWh/năm), tương đương giảm khoảng 1,55 tấn CO<sub>2e</sub>, làm cơ sở xem xét nhân rộng giải pháp. Công ty đồng thời khuyến khích hợp trực tuyến, hạn chế công tác không cần thiết và ưu tiên phương tiện di chuyển thân thiện môi trường.

#### ❖ **Quản lý nước và nước thải:**

Nguồn nước sử dụng chủ yếu là nước máy dùng chung với tòa nhà tại các hội sở và phòng giao dịch. Nước thải sinh hoạt được xử lý qua hệ thống chung của tòa nhà; không phát sinh nước thải công nghiệp và không ghi nhận sự cố môi trường liên quan đến xả thải trong kỳ báo cáo.

#### ❖ **Quản lý chất thải và tài nguyên:**

Chất thải phát sinh chủ yếu là rác sinh hoạt, nhựa và rác thải điện tử. Công ty triển khai phân loại rác tại nguồn tại hội sở và từng bước mở rộng đến phòng giao dịch. Trong năm 2025, Công ty đã thu gom và chuyển xử lý 28 kg pin đã qua sử dụng theo quy trình chất thải nguy hại; tái chế 139 kg giấy/nhựa/kim loại tại hội sở TP.Hồ Chí Minh và 445 kg tại hội sở Hà Nội; đồng thời chuyển sang sử dụng chai nước thủy tinh tại phòng họp, giúp giảm khoảng 312 chai nhựa mỗi tháng.

Bên cạnh đó, Công ty cải tiến thiết kế quầy giao dịch theo hướng tối ưu vật liệu, loại bỏ hạng mục không cần thiết và giảm phát thải ước tính khoảng 60 kg CO<sub>2e</sub> cho mỗi quầy; giải pháp đã được áp dụng tại 31 phòng giao dịch trong năm 2025.

#### ❖ **Mua sắm và hợp tác xanh:**

Công ty lồng ghép yêu cầu về môi trường, an toàn và đạo đức kinh doanh vào hợp đồng với nhà cung cấp; đến cuối năm 2025, 62% hợp đồng sử dụng mẫu tích hợp điều khoản ESG. Công ty ưu tiên đối tác vận tải sử dụng xe điện và các khách sạn, đơn vị dịch vụ hạn chế đồ dùng một lần trong hoạt động công tác.

#### ❖ **An ninh và an toàn trong vận hành:**

Công ty coi an ninh cơ sở vật chất, an toàn dữ liệu và sức khỏe người lao động là điều kiện nền tảng cho vận hành bền vững. Công ty duy trì các biện pháp kiểm soát an ninh tại hội sở và phòng giao dịch, đồng thời thúc đẩy số hóa quy trình nhằm giảm giấy tờ, tối ưu vận hành và

gián tiếp giảm áp lực công việc. Cơ chế khảo sát định kỳ và kênh góp ý ẩn danh “Sáng kiến xanh” được duy trì; 99,9% người lao động ghi nhận ủng hộ các sáng kiến giảm giấy tờ và tiêu thụ năng lượng, làm cơ sở điều chỉnh truyền thông và hỗ trợ thay đổi hành vi.

Thông qua cách tiếp cận này, Công ty từng bước tích hợp quản lý môi trường vào mô hình vận hành, nâng cao kỷ luật thực thi và giảm thiểu rủi ro môi trường trong khuôn khổ Tài chính có trách nhiệm.

## **6.2. Con người và Văn hóa doanh nghiệp**

### **❖ Quản trị nguồn nhân lực**

Công ty xác định nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi bảo đảm chất lượng dịch vụ và quản trị rủi ro trong mô hình tài chính có trách nhiệm. Trong bối cảnh ngành dịch vụ tài chính có cường độ công việc cao và mạng lưới phân bố rộng, Công ty ưu tiên mô hình việc làm chính thức, tuân thủ pháp luật nhằm bảo đảm ổn định lao động và hạn chế rủi ro xã hội.

Tính đến cuối năm 2025, F88 có 4.650 cán bộ nhân viên, khoảng 65% nhân sự có thâm niên trên một năm, trong đó 1.804 người làm việc từ ba năm trở lên, phản ánh mức độ ổn định và khả năng duy trì nguồn lực kế thừa. Việc mở rộng mạng lưới phòng giao dịch không chỉ phục vụ tăng trưởng kinh doanh mà còn tạo ra hàng nghìn việc làm ổn định tại địa phương, đặc biệt tại các tỉnh ngoài trung tâm kinh tế lớn.

Định vị giá trị nhân viên “Excel with Joy – Vui đời tiến bộ” được triển khai như một cấu phần quản trị, không chỉ là thông điệp truyền thông. Năm 2024, F88 tái định vị văn hóa với bốn giá trị cốt lõi và hệ thống 16 hành vi chuẩn hóa, được tích hợp vào toàn bộ vòng đời nhân sự thông qua cơ chế lãnh đạo làm gương, đánh giá hiệu suất, truyền thông nội bộ và đo lường định kỳ. Các chương trình gắn kết và cơ chế ghi nhận nội bộ được triển khai liên tục và rộng khắp, đảm bảo văn hóa được chuyển hóa thành hành vi cụ thể. Theo khảo sát Happiness At Work 2025 của Anphabe, 94% nhân viên thấu hiểu và cam kết với văn hóa doanh nghiệp, 90% chủ động thực hành các giá trị trong công việc.

Song song với chính sách đãi ngộ, công ty triển khai cơ chế lắng nghe định kỳ thông qua khảo sát gắn kết (eNPS) và đối thoại trực tiếp giữa Ban Điều hành và người lao động; kết quả được sử dụng để điều chỉnh chính sách và môi trường làm việc.

### **❖ Chính sách đãi ngộ và phúc lợi**

F88 xây dựng chính sách đãi ngộ và phúc lợi trên nguyên tắc cạnh tranh, khác biệt và truyền cảm hứng, nhằm thu hút, duy trì và phát triển đội ngũ nhân sự trong mô hình tài chính có trách nhiệm. Chính sách được thiết kế tuân thủ pháp luật, gắn với hiệu suất và giá trị đóng góp, đồng thời hỗ trợ ổn định nguồn lực dài hạn trong bối cảnh mạng lưới gần 1.000 phòng giao dịch trên toàn quốc.

Thu nhập của cán bộ nhân viên được chi trả bảo đảm nguyên tắc trả công bằng và tương xứng khác biệt theo kết quả làm việc. Bên cạnh điều chỉnh thu nhập thường niên, F88 áp dụng hệ thống thưởng ngắn hạn và dài hạn như thưởng cuối năm, thưởng hiệu suất, thưởng sáng kiến,

thường thâm niên; các khoản quà tặng dịp lễ, Tết và sự kiện cá nhân; cùng chương trình ESOP dành cho nhân sự xuất sắc hoặc có đóng góp lâu dài, tạo điều kiện để người lao động trở thành cổ đông và gắn kết lợi ích với sự phát triển bền vững của Công ty.

Các chính sách phúc lợi tại F88 bao gồm:

- **Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe và an sinh:** F88 triển khai chương trình bảo hiểm sức khỏe mở rộng F88-Care, kết hợp khám sức khỏe định kỳ và chương trình tư vấn sức khỏe trực tuyến 24/7 (F88 Doctor Online) cho nhân viên và gia đình. Các workshop chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần được tổ chức định kỳ nhằm phòng ngừa rủi ro sức khỏe trong môi trường làm việc có cường độ cao. Trong các giai đoạn khó khăn như dịch bệnh, Công ty duy trì thu nhập ổn định và triển khai hỗ trợ kịp thời cho nhân sự bị ảnh hưởng, củng cố niềm tin và sự gắn bó nội bộ.
- **Cân bằng công việc – cuộc sống:** Công ty áp dụng chính sách nghỉ phép và thời gian làm việc linh hoạt, đặc biệt đối với lao động nữ mang thai hoặc có con nhỏ. Các chương trình “Ngày tái tạo” và “Ngày sức khỏe” được triển khai nhằm tạo điều kiện để người lao động phục hồi thể chất và tinh thần, góp phần duy trì hiệu suất bền vững.
- **Hỗ trợ trong các tình huống đặc biệt:** Công ty xây dựng Quỹ Hạnh Phúc – nguồn ngân sách nội bộ được vận hành minh bạch nhằm hỗ trợ cán bộ nhân viên và gia đình trong các trường hợp khó khăn như bệnh hiểm nghèo, tai nạn hoặc biến cố đột xuất. Cơ chế xét duyệt rõ ràng giúp bảo đảm tính công bằng và kịp thời trong hỗ trợ.
- **Gắn kết, ghi nhận và truyền cảm hứng:** Cơ chế ghi nhận nội bộ được số hóa, cho phép nhân viên ở mọi cấp bậc ghi nhận và tri ân lẫn nhau theo thời gian thực; hành vi ghi nhận của quản lý được tích hợp vào KPI lãnh đạo. Các chương trình vinh danh định kỳ, hoạt động văn hóa và sáng kiến cộng đồng với sự tham gia trực tiếp của cán bộ nhân viên góp phần củng cố tinh thần trách nhiệm xã hội và niềm tự hào tổ chức.

Thông qua hệ thống đãi ngộ được cấu trúc theo hướng cạnh tranh, khác biệt và gắn kết dài hạn, F88 không chỉ bảo đảm quyền lợi người lao động mà còn củng cố sự ổn định nguồn nhân lực, giảm thiểu rủi ro vận hành và nâng cao năng lực thực thi chiến lược tăng trưởng bền vững. Những nỗ lực này đã mang lại kết quả tích cực: 91% nhân viên đánh giá F88 là môi trường làm việc xuất sắc theo khảo sát Trust Index™ của Great Place To Work® cuối năm 2025.

#### ❖ **Phát triển con người**

F88 tiếp cận phát triển con người theo hướng bền vững và có hệ thống, nhằm bảo đảm đa số nhân sự có cơ hội tiến bộ theo thời gian thay vì chỉ tập trung vào nhóm hiệu suất cao ngắn hạn. Cách tiếp cận này góp phần giảm rủi ro hành vi tại mạng lưới 949 phòng giao dịch, củng cố năng lực kế thừa và duy trì năng lực đổi mới của tổ chức. Phát triển con người vì vậy được xem là một cấu phần của quản trị rủi ro xã hội và chiến lược tăng trưởng dài hạn.

Năm 2025, F88 ban hành Khung Năng lực Cốt lõi và Lãnh đạo áp dụng trên toàn hệ thống; 100% cán bộ nhân viên hoàn thành tự đánh giá khoảng cách năng lực. Khung năng lực

này là cơ sở cho hoạch định đào tạo theo vị trí, phát triển đội ngũ kế thừa và xây dựng lộ trình nghề nghiệp minh bạch, dài hạn cho người lao động.

Với lực lượng lao động phân tán trên toàn quốc, F88 đầu tư xây dựng Học viện F88 và hệ thống LMS nhằm chuẩn hóa năng lực chuyên môn và tạo cơ hội phát triển công bằng. Trong năm 2025, Công ty ghi nhận 276.516,9 giờ đào tạo với 95% nhân sự tham gia, trung bình 62 giờ/người/năm. Các chương trình đào tạo bao gồm đào tạo bắt buộc, đào tạo nâng cao và đào tạo theo lộ trình thăng tiến, kết hợp giữa nội bộ và bên ngoài, bảo đảm đội ngũ đáp ứng yêu cầu hiện tại và sẵn sàng cho các giai đoạn tăng trưởng tiếp theo. Công ty đồng thời mở rộng cơ hội chuẩn hóa chuyên môn quốc tế khi trở thành đối tác của Amazon Web Services (AWS, ACCA, ICAEW,...) tạo điều kiện để đội ngũ tiếp cận chuẩn mực toàn cầu, qua đó nâng cao chất lượng quản trị và tính minh bạch trong dài hạn.

#### ❖ **Thúc đẩy đa dạng, bình đẳng và hòa nhập**

F88 tiếp cận Đa dạng, Bình đẳng và Hòa nhập (DEI) như một nền tảng quản trị nhằm xây dựng môi trường làm việc công bằng, hiệu quả và bền vững.

Trong năm 2025, F88 tiếp tục triển khai các chính sách tuyển dụng, đãi ngộ và thăng tiến theo nguyên tắc công bằng, minh bạch; đồng thời đặt mục tiêu nâng cao tỷ lệ nữ giới tại các vị trí quản lý cấp trung trở lên. Các chỉ số về giới được theo dõi định kỳ trong tuyển dụng, hội đồng phỏng vấn và bổ nhiệm nhằm bảo đảm quyết định nhân sự dựa trên năng lực và cơ hội bình đẳng.

Theo đó, cơ cấu lao động của F88 duy trì sự cân bằng giới tính, phản ánh nguyên tắc tuyển dụng và thăng tiến dựa trên năng lực. Năm 2025, tỷ lệ nhân sự nữ đạt 55,3%, trong khi tỷ lệ lãnh đạo nữ đạt 48,6%, tăng gần 4 điểm phần trăm so với năm trước. Chênh lệch lương theo giới được kiểm soát ở mức rất thấp; tỷ lệ lương trung bình nữ/nam tại nhóm nghề nghiệp đại diện đạt 100%, với khoảng cách tại cấp quản lý và nhân viên lần lượt ở mức 1,32% và 1,7%. Công ty không ghi nhận khiếu nại liên quan đến phân biệt đối xử trong kỳ báo cáo.

Song song với bình đẳng cơ hội, F88 chú trọng bảo đảm môi trường làm việc an toàn và hòa nhập. Công ty tổ chức đào tạo định kỳ về an toàn lao động và an ninh thông tin cho toàn thể cán bộ nhân viên, nâng cao nhận thức về bảo mật dữ liệu trong bối cảnh số hóa. Bên cạnh an toàn vật lý và an toàn thông tin, F88 triển khai khám sức khỏe định kỳ, chương trình tư vấn sức khỏe trực tuyến, bảo hiểm F88-Care, “Ngày tái tạo” và “Ngày sức khỏe”, các workshop chăm sóc sức khỏe tâm lý và Quỹ Hạnh Phúc hỗ trợ nhân viên gặp khó khăn tài chính tạm thời.

Thông qua các thực hành này, F88 xây dựng môi trường làm việc đa dạng và hòa nhập, trong đó mọi cá nhân có cơ hội phát triển dựa trên năng lực và đóng góp, phù hợp với định hướng quản trị có trách nhiệm và phát triển bền vững của Công ty.

### **6.3. Cộng đồng và công tác xã hội**

#### ❖ **Hiện diện thị trường và gắn kết địa phương**

F88 tiếp cận sự hiện diện thị trường theo hướng tạo giá trị kinh tế tại địa phương song hành với kiểm soát tác động xã hội. Các phòng giao dịch không chỉ là điểm cung cấp dịch vụ tài chính mà còn là điểm kết nối với người dân, chính quyền và các tổ chức địa phương, qua đó củng cố “giấy phép xã hội” để hoạt động bền vững:

- **Tạo việc làm và thu nhập ổn định tại địa phương:** Thông qua mở rộng mạng lưới phòng giao dịch, F88 góp phần tạo việc làm chính thức và thu nhập ổn định tại nhiều tỉnh, thành. Công ty ưu tiên tuyển dụng nhân sự tại chỗ cho các vị trí vận hành và quản lý phòng giao dịch, qua đó tăng cường hiểu biết bối cảnh kinh tế - xã hội địa phương và xây dựng đội ngũ gắn bó dài hạn. Năm 2025, mức lương khởi điểm đạt 6.000.000 đồng/tháng, tương đương 121% mức lương tối thiểu vùng, thể hiện cam kết tuân thủ pháp luật và đảm bảo thu nhập cạnh tranh.
- **Đóng góp kinh tế trực tiếp và gián tiếp:** Hoạt động vận hành của F88 tạo ra tác động kinh tế gián tiếp thông qua chi tiêu cho thuê mặt bằng, an ninh, logistics và các dịch vụ hỗ trợ tại địa phương. Hơn 90% nhà cung cấp của Công ty là doanh nghiệp trong nước, phản ánh định hướng ưu tiên nguồn lực nội địa và duy trì giá trị kinh tế trong nước. Đồng thời, thông qua hoạt động cho vay phục vụ sản xuất - kinh doanh nhỏ lẻ và nhu cầu tài chính thiết yếu, F88 góp phần hỗ trợ dòng tiền cho hộ gia đình và tiểu thương, duy trì việc làm và thúc đẩy lưu chuyển kinh tế tại khu vực. Doanh nghiệp đang từng bước hoàn thiện cơ chế theo dõi và lượng hóa các tác động kinh tế gián tiếp nhằm phản ánh rõ hơn đóng góp đối với cộng đồng địa phương.
- **Kiểm soát rủi ro xã hội:** Trong quá trình mở rộng, F88 chủ động nhận diện và kiểm soát rủi ro xã hội, bao gồm nguy cơ vay vượt khả năng chi trả hoặc hiểu nhầm về sản phẩm. Nguyên tắc lựa chọn địa điểm phù hợp quy hoạch, tăng cường tư vấn minh bạch và đào tạo nhân sự về cho vay có trách nhiệm được tích hợp vào quy trình vận hành phòng giao dịch.
- **Tương tác chính quyền và hỗ trợ cộng đồng:** F88 duy trì tương tác thường xuyên với chính quyền địa phương nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Trong các tình huống khẩn cấp như thiên tai, mạng lưới phòng giao dịch được huy động làm điểm kết nối và hỗ trợ cứu trợ, thể hiện vai trò doanh nghiệp gắn kết cộng đồng.

Thông qua cách tiếp cận này, F88 gắn tăng trưởng kinh doanh với trách nhiệm xã hội tại địa phương, góp phần tạo giá trị kinh tế bền vững và củng cố niềm tin của cộng đồng.

#### ❖ **Xây dựng cộng đồng và tác động xã hội**

F88 tiếp cận hoạt động cộng đồng trên quan điểm tạo tác động xã hội thực chất và bền vững, phù hợp với vai trò của một doanh nghiệp tài chính bình dân; đồng thời bám sát nguyên tắc: đơn giản – thiết thực – tới tận nơi – trao tận nhà với sự tham gia trực tiếp của đội ngũ CBNV trên toàn hệ thống. Thay vì tập trung vào các hoạt động thiện nguyện ngắn hạn, chiến lược triển khai các hoạt động cộng đồng của lựa chọn tập trung nguồn lực vào các nhu cầu thiết yếu, có tác

động trực tiếp tới sinh kế, năng lực tài chính và chất lượng cuộc sống của người dân; xoay quanh ba nhóm hoạt động trọng tâm.

- **Nhóm 1. Hỗ trợ an sinh xã hội – cải thiện chất lượng cuộc sống cộng đồng**

F88 tập trung hỗ trợ các nhu cầu an sinh thiết yếu, đặc biệt trong bối cảnh thiên tai, khó khăn đột xuất hoặc tại các khu vực còn hạn chế về điều kiện kinh tế – xã hội.

Các hoạt động chính gồm:

- Quỹ Hạnh Phúc do CBNV tự nguyện đóng góp, hoạt động liên tục nhằm hỗ trợ CBNV F88 và người dân có hoàn cảnh khó khăn. Trong năm 2025, Quỹ Hạnh Phúc đã huy động được hơn 400.000.000 VNĐ nhằm hỗ trợ bà con và CBNV tại 06 tỉnh thành chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt (Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Bình Định, Phú Yên).
- Tổ chức cứu trợ khẩn cấp tại địa phương bị ảnh hưởng thiên tai – biến hệ thống Phòng giao dịch thành điểm tiếp nhận và phân bổ gần 42 tấn lương thực, thực phẩm và nhu yếu phẩm thiết yếu, hỗ trợ hơn 1.000 hộ gia đình; đồng thời thăm hỏi, hỗ trợ 64 CBNV chịu tác động trực tiếp sau mùa bão lũ.
- Gắn kết hoạt động nội bộ với thiện nguyện xã hội, chuyển hóa tinh thần tương thân tương ái thành hành động cụ thể. Huy động CBNV tại chi nhánh tham gia trực tiếp, vừa tăng cường kết nối cộng đồng, vừa bảo đảm nguồn lực hỗ trợ đến đúng nơi, đúng người. Điển hình, với chương trình “Trăng Vẹn Tròn”, hơn 1.000 CBNV F88 đã cùng tham gia triển khai các hoạt động thiện nguyện, trao hơn 1.600 phần quà tới trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại hơn 10 tỉnh thành trong mùa trung thu
- Triển khai các chương trình thiện nguyện theo chuỗi, đồng bộ trên toàn quốc, với đầu mối điều phối thống nhất nhằm bảo đảm mục tiêu, thông điệp và tác động thực tế;
- Phối hợp với chính quyền địa phương và các hội đoàn thể để khảo sát nhu cầu, xác định đúng đối tượng thụ hưởng;

- **Nhóm 2. Trao sinh kế cho người yếu thế**

Trao sinh kế là trụ cột trọng tâm trong chiến lược cộng đồng của F88, được triển khai theo phương châm “Trao cần câu, không trao con cá”, hướng tới nâng cao khả năng tự chủ kinh tế cho người thụ hưởng.

Cách tiếp cận triển khai bao gồm:

- Lựa chọn đối tượng theo tiêu chí rõ ràng, có khảo sát và xác minh thực tế, hạn chế rủi ro trao sai đối tượng;
- Thiết kế chương trình theo chuỗi: gặp gỡ – chia sẻ - trao sinh kế và theo dõi quá trình vận hành sinh kế trong ít nhất 06 tháng;

- Phối hợp với các đơn vị truyền thông và đối tác uy tín (VTV, MCV) nhằm bảo đảm tính minh bạch và lan tỏa giá trị tích cực, đồng thời giảm áp lực vận hành cho doanh nghiệp.

Các chương trình trao sinh kế tiêu biểu:

- Ước Mơ Xanh: Chương trình hỗ trợ sinh kế cho 14 phụ nữ yếu thế làm chủ tài chính với mức hỗ trợ 20 triệu đồng mỗi trường hợp, kèm định hướng sử dụng vốn. Kết quả theo dõi ban đầu cho thấy thu nhập của các trường hợp tham gia tăng tối thiểu 30% trong vòng 03 tháng sau khi nhận hỗ trợ, phản ánh tính phù hợp của mô hình hỗ trợ gắn với thực tiễn sinh kế địa phương. Đồng thời, chương trình đã đạt giải thưởng “Sáng kiến xã hội của năm” từ Asian Banking & Finance (ABF) Awards.
- Cùng Vượt Khó: Chương trình truyền hình thực tế khởi động từ tháng 11/2025 đã hỗ trợ thành công 07 trường hợp điển hình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không chỉ thông qua hỗ trợ tài chính ban đầu mà còn qua tư vấn phát triển sinh kế và kết nối nguồn lực xã hội. Một số trường hợp ghi nhận mức hỗ trợ từ cộng đồng lên tới gần 500 triệu đồng để tái thiết cuộc sống và khởi nghiệp. Việc kết hợp nguồn lực doanh nghiệp với sức lan tỏa của truyền thông đại chúng giúp mở rộng phạm vi tác động, đồng thời thúc đẩy tinh thần tương trợ và trách nhiệm xã hội trên diện rộng.

Chương trình ghi nhận sự đánh giá tích cực từ các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương – đơn vị trực tiếp phối hợp triển khai và theo dõi hiệu quả sau hỗ trợ. Đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ TP. Thủ Dầu Một (Bình Dương cũ) cho biết “Ước Mơ Xanh” đã tạo điều kiện để hội viên phụ nữ vượt qua hoàn cảnh khó khăn, tự tin vươn lên và chủ động cải thiện cuộc sống. Trong khi đó, đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Lộc Ngãi (Lâm Đồng) nhấn mạnh giá trị nhân văn của mô hình “trao cần câu thay vì trao con cá”, khẳng định định hướng hỗ trợ dài hạn và thúc đẩy tự chủ tài chính.

### - Nhóm 3. Đào tạo tri thức tài chính cho cộng đồng

Bên cạnh hỗ trợ vật chất và sinh kế, F88 coi nâng cao tri thức tài chính là yếu tố then chốt để tạo tác động xã hội bền vững, đặc biệt đối với nhóm dân cư bình dân – những người dễ bị tổn thương trước các rủi ro tài chính.

Các chương trình giáo dục tài chính của F88 được xây dựng dựa trên các nguyên tắc:

- Nội dung và phương pháp giảng dạy đơn giản, dễ hiểu, dễ áp dụng, phù hợp với nhóm đại chúng;
- Phối hợp với các đối tác chuyên môn và truyền thông uy tín (Học viện Ngân hàng, Ngân hàng CIMB,...) để bảo đảm chất lượng học liệu;
- Triển khai tại các địa phương nơi người dân ít có cơ hội tiếp cận kiến thức tài chính chính thống.

Trong năm 2025, F88 đã triển khai 02 chương trình trọng điểm:

- **Cạm bẫy Tài chính:** Chuỗi phóng sự phối hợp cùng VTV24, phát hành 10 số trong giai đoạn tháng 8–10/2025, tập trung vào nhận diện rủi ro trong giao dịch tài chính cá nhân và phòng ngừa lừa đảo, đạt tổng cộng hơn 2,35 triệu lượt xem (trung bình khoảng 235.000 lượt mỗi tập). F88 tham gia với vai trò đồng hành xây dựng nội dung và tư vấn chuyên môn, lồng ghép giáo dục tài chính theo hình thức dễ tiếp cận, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng trên diện rộng.
- **Tri Thức Xanh:** Chương trình trang bị kiến thức tài chính cá nhân cơ bản cho những nhóm đối tượng yếu thế với sự đồng hành chuyên môn của Học viện Ngân hàng và các đối tác tài chính. Nội dung đào tạo gắn với tình huống thực tế, giúp học viên có thể áp dụng ngay vào quản lý thu chi và phòng ngừa rủi ro. Trong giai đoạn tháng 10–12/2025, chương trình đã tiếp cận và đào tạo hơn 236 học viên tại Hà Nội, Bắc Ninh và Thanh Hóa, với mức độ hài lòng đạt trung bình 93% theo khảo sát sau đào tạo.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp đồng thời triển khai các sáng kiến nâng cao hiểu biết về ESG, thị trường vốn và Fintech cho sinh viên với 02 hoạt động chính:

- **FinSpark 2025:** chương trình phát triển tài năng Fintech phối hợp cùng Học viện Ngân hàng, đã tiếp cận hơn 20.000 sinh viên, thu hút gần 400 ứng viên và tuyển chọn 30 thí sinh xuất sắc tham gia đào tạo và thực chiến dự án, qua đó được ưu tiên tuyển chọn vào F88 Next GEN – chương trình phát triển quản lý và chuyên gia tiềm năng của F88.
- **“Vietnam ESG Challenge 2025: Quản trị công ty hướng tới Phát triển bền vững”:** Cuộc thi do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và ICAEW tổ chức, nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức toàn diện về ESG và thị trường vốn. Với gần 2.500 sinh viên từ 17 trường cao đẳng/ đại học tham gia, 85 thí sinh bước vào vòng Chung kết, chương trình đã góp phần lan tỏa hiểu biết về quản trị công ty và phát triển bền vững trong thế hệ trẻ, đồng thời nâng cao nhận thức về vai trò của ESG trong thị trường tài chính hiện đại.

#### **6.4. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

Không áp dụng

### **III. Đánh giá của Hội đồng quản trị (“HDQT”) về hoạt động của Công ty**

#### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Bối cảnh kinh tế Việt Nam năm 2025 duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ, tiêu dùng nội địa phục hồi, tạo động lực tăng trưởng cho thị trường tín dụng tiêu dùng và cho vay thay thế. HDQT đánh giá rằng Công ty đã tận dụng hiệu quả các điều kiện thuận lợi của thị trường để thúc đẩy tăng trưởng và ghi nhận các kết quả tích cực. Cùng với nỗ lực tái cấu trúc hệ thống toàn diện, mở rộng hệ thống phân phối đa kênh, tăng cường quản trị rủi ro và đẩy mạnh chuyển đổi số, Công ty

đã vượt toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao, với dư nợ, doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng mạnh so với năm 2024. Những kết quả này khẳng định hiệu quả của chiến lược phát triển bền vững, đồng thời củng cố nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo của F88.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	Kế hoạch ĐHĐCĐ 2025	% Thực hiện/Hoàn thành 2025	% Thực hiện 2025/ 2024
Số lượng phòng giao dịch hoạt động	Phòng giao dịch	910	949	888	106,9%	4,3%
Dư nợ cho vay *	Triệu đồng	3.763.205	5.709.829	5.376.734	106,2%	51,7%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	Triệu đồng	2.703.363	3.830.941	3.606.070	106,2%	41,7%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	458.803	880.875	672.634	131,0%	92,0%
Tổng tài sản	Triệu đồng	5.099.739	6.866.612	-	-	-

(\*) Không bao gồm dư nợ CIMB và MB mà Công ty thực hiện quản lý tài sản

(\*\*) Bao gồm doanh thu lãi vay từ hoạt động cho vay cầm cố được ghi nhận trong doanh thu tài chính

### Đánh giá về Trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2025 đánh dấu cột mốc quan trọng khi Công ty chính thức triển khai và tích hợp ESG vào chiến lược kinh doanh dài hạn. Các hoạt động ESG được tổ chức bài bản theo ba nhóm trọng tâm:

- **Trách nhiệm xã hội:** Chương trình “Ước Mơ Xanh” đã hỗ trợ hàng chục phụ nữ yếu thế khởi nghiệp; chương trình “Tri Thức Xanh” cung cấp đào tạo kiến thức tài chính cho 150 học viên tại 3 tỉnh với mức hài lòng NPS đạt 85%; đồng thời, Quỹ Hạnh Phúc đã hỗ trợ kịp thời cứu trợ thiên tai tại 6 tỉnh thành.
- **Bảo vệ môi trường:** Công ty đẩy mạnh số hóa quy trình, giảm tiêu thụ 9,2 triệu tờ giấy; triển khai thí điểm hệ thống tắt đèn từ xa; đồng thời tổ chức đào tạo nâng cao nhận thức ESG cho 100% lãnh đạo và 90% toàn bộ nhân viên.
- **Quản trị:** F88 tiếp tục nâng cao tính minh bạch và chuẩn mực quản trị, được vinh danh với các giải thưởng uy tín “Doanh nghiệp quản trị tốt nhất” bởi Deloitte, “Sustainability Initiative of the Year”, “External Social Initiative of the Year” từ Asian Banking & Finance, đồng thời duy trì thành công Chứng chỉ Vàng Bảo vệ Khách hàng (M-Cril) lần thứ hai liên tiếp.

ESG không chỉ là mục tiêu ngắn hạn mà là hành trình phát triển bền vững dài hạn. Công ty cam kết tiếp tục triển khai các sáng kiến một cách bài bản, có hệ thống, hướng tới việc tạo ra giá trị thực sự và bền vững cho cộng đồng, môi trường, doanh nghiệp cũng như tất cả các bên liên quan.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc đã:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh được giao, bảo đảm mức tăng trưởng phù hợp với kế hoạch đã được phê duyệt;
- Duy trì chất lượng tài sản trong ngưỡng kiểm soát, thông qua việc kiểm soát tỷ lệ nợ quá hạn, nợ xấu và trích lập dự phòng;
- Tối ưu hiệu quả chi phí và nâng cao năng suất vận hành, cải thiện các chỉ số chi phí/thu nhập và hiệu quả sử dụng nguồn lực;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quy trình tín dụng và quản trị dữ liệu, góp phần nâng cao tính minh bạch, tốc độ xử lý và năng lực phân tích rủi ro.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

### **3.1. Tiếp tục nâng cao chuẩn quản trị**

HĐQT định hướng hoàn thiện cấu trúc quản trị theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch

- Rà soát, cập nhật Điều lệ, quy chế nội bộ và quy trình ra quyết định;
- Tăng cường cơ chế đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên
- Hoàn thiện cơ chế kiểm soát xung đột lợi ích và quản trị giao dịch với bên liên quan
- Chuẩn hóa quy trình công bố thông tin và trách nhiệm giải trình.

Thông qua đó, HĐQT khẳng định vai trò là cơ quan thiết lập chuẩn mực quản trị cao hơn yêu cầu tối thiểu của pháp luật.

### **3.2. Tăng cường vai trò của thành viên độc lập và hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát**

HĐQT định hướng Ban Kiểm soát là trụ cột trong việc bảo đảm tính khách quan và minh bạch trong quản trị. Trong năm 2026, HĐQT sẽ:

- Tăng cường vai trò phân biện độc lập trong các quyết định chiến lược và giao dịch quan trọng;
- Nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo tài chính và giám sát kiểm soát nội bộ;
- Bảo đảm Ban kiểm soát hoạt động thực chất, có chương trình làm việc rõ ràng và theo dõi đến cùng việc thực hiện các khuyến nghị kiểm toán.

Mục tiêu là củng cố cơ chế giám sát độc lập và bảo vệ lợi ích cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số.

### **3.3. Duy trì tăng trưởng lợi nhuận gắn với kiểm soát chất lượng tài sản**

HDQT định hướng tăng trưởng năm 2026 theo nguyên tắc

- Ưu tiên hiệu quả vốn thay vì mở rộng quy mô đơn thuần;
- Duy trì chất lượng danh mục tài sản trong ngưỡng kiểm soát;
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí vốn và chi phí vận hành;
- Cân đối giữa tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và mức độ rủi ro chấp nhận được.

HDQT sẽ giám sát Ban Tổng giám đốc thông qua các chỉ tiêu tài chính và chỉ tiêu an toàn, bảo đảm tăng trưởng đi kèm với bền vững và ổn định dài hạn.

### **3.4. Chuẩn hóa hệ thống báo cáo, hướng tới áp dụng các chuẩn mực quốc tế phù hợp**

HDQT định hướng nâng cấp hệ thống báo cáo quản trị và tài chính theo hướng:

- Chuẩn hóa cấu trúc và nội dung báo cáo phục vụ HDQT;
- Tăng cường tính dự báo và phân tích trong báo cáo quản trị;
- Từng bước tiếp cận và áp dụng các chuẩn mực kế toán, báo cáo và quản trị quốc tế phù hợp với lộ trình của Công ty.

Việc chuẩn hóa hệ thống báo cáo nhằm nâng cao chất lượng thông tin phục vụ ra quyết định và tạo nền tảng cho việc tiếp cận nhà đầu tư chuyên nghiệp.

### **3.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng dữ liệu trong quản trị rủi ro**

HDQT xác định chuyển đổi số là công cụ then chốt để nâng cao hiệu quả vận hành và năng lực kiểm soát rủi ro. Trong năm 2026, HDQT sẽ:

- Giám sát việc tích hợp dữ liệu vào hệ thống quản trị rủi ro và phân tích tín dụng;
- Yêu cầu xây dựng hệ thống cảnh báo sớm dựa trên dữ liệu;
- Thúc đẩy tự động hóa các quy trình phê duyệt, giám sát và báo cáo.

Thông qua đó, HDQT hướng tới mô hình quản trị dựa trên dữ liệu (data-driven governance), tăng tính chính xác và kịp thời trong ra quyết định.

### **3.6. Tăng cường minh bạch và công bố thông tin theo chuẩn thị trường vốn**

HDQT xác định minh bạch là yếu tố nền tảng để nâng cao uy tín và khả năng tiếp cận vốn. Trong năm 2026, HDQT sẽ:

- Chuẩn hóa nội dung và thời điểm công bố thông tin;
- Nâng cao chất lượng báo cáo thường niên và báo cáo quản trị công ty;
- Tăng cường trao đổi với cổ đông và nhà đầu tư;
- Bảo đảm mọi thông tin trọng yếu được công bố kịp thời, chính xác và đầy đủ.

Định hướng này nhằm củng cố niềm tin của thị trường, giảm thiểu rủi ro thông tin bất cân xứng và nâng cao hình ảnh Công ty trên thị trường vốn.

### 3.7. Định vị vai trò của HĐQT năm 2026

Với các trọng tâm nêu trên, HĐQT định vị năm 2026 là giai đoạn:

- Nâng cấp chất lượng quản trị;
- Củng cố nền tảng tài chính và kiểm soát rủi ro;
- Tăng cường minh bạch và trách nhiệm giải trình;

Chuẩn bị nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo

### 3.8. Kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2026

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	% Tăng trưởng so với 2025
Số lượng phòng giao dịch hoạt động	Phòng giao dịch	949	1.000	5,4%
Dư nợ cho vay*	Triệu đồng	5.709.829	7.463.876	30,7%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	Triệu đồng	3.830.941	5.369.373	40,2%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	880.875	1.104.831	25,4%
Tổng tài sản	Triệu đồng	6.866.612	10.476.208	52,6%

(\*) Không bao gồm dư nợ CIMB và MB mà Công ty thực hiện quản lý tài sản

(\*\*) Bao gồm doanh thu lãi vay từ hoạt động cho vay cầm cố được ghi nhận trong doanh thu tài chính

## IV. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Tên	Chức vụ
1	Ông Phùng Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Ngô Quang Hưng	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Xuân Giao	Thành viên HĐQT
4	Ông Hamed Shayannasr	Thành viên HĐQT

---

5 Bà Nguyễn Thị Hoàng Anh Thành viên HĐQT

---

❖ Ông Phùng Anh Tuấn – Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Trình bày tại Mục II.2.1 Báo cáo này

❖ Ông Ngô Quang Hưng - Thành viên HĐQT

Năm sinh : 05/09/1983

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : Cử nhân

Năng lực chuyên môn : Cử nhân Kỹ sư xây dựng

Kinh nghiệm công tác : 

- Từ 2015 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư F88
- Từ 09/2024 đến nay: Thành viên Ủy ban kiểm toán CTCP Đầu tư F88
- Từ 08/2018 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP FFintech
- Từ 04/2022 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại F88
- Từ 2016 đến 09/2024: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Kinh doanh F88
- Từ 09/2024 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Kinh doanh F88

Chức vụ đang nắm giữ tại F88 : Thành viên HĐQT CTCP Kinh doanh F88

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức khác : 

- Thành viên HĐQT CTCP FFintech
- Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán CTCP Đầu tư F88
- Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại F88

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán do Công ty phát hành : 

- Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty: Ông Ngô Quang Hưng sở hữu 8.366 cổ phần, tương đương 0,005% vốn điều lệ của Công ty

❖ **Ông Nguyễn Xuân Giao – Thành viên HĐQT**

- Năm sinh : 04/01/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Tiến sĩ
- Năng lực chuyên môn : Tiến sĩ Tài Chính
- Kinh nghiệm công tác :
- Từ 2000 đến 2003: Quỹ đầu tư SVL, California, Hoa Kỳ
  - Từ 2003 đến 2007: Nghiên cứu sinh, Đại học Tổng Hợp Texas, Hoa Kỳ
  - Từ 2007 đến 2008: Phó giáo sư môn tài chính, Đại học Tổng Hợp Hoa Kỳ
  - Từ 2008 đến 2017: Giám đốc đầu tư, Quỹ Đầu Tư Viet Capital
  - Từ 2018 đến 2023: Giám đốc đầu tư, Quỹ Đầu Tư Quỹ đầu tư Vietnam Oman Investment
  - Từ 2019 đến Nay: Thành viên HĐQT CTCP Nước AquaOne Hậu Giang
  - Từ 2020 đến Nay: Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Hạnh Phúc AG
  - Từ 2020 đến Nay: Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư CME Solar
  - Từ 2023 đến Nay: Tổng Giám đốc, Quỹ Đầu Tư Việt Nam Oman Investment
  - Từ 2023 đến Nay: Thành viên HĐQT CTCP Kinh doanh F88
  - Từ 2023 đến Nay: Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư F88
  - Từ 2024 đến Nay: Thành viên HĐQT CTCP Công nghệ Ngôi nhà xanh
- Chức vụ đang nắm giữ F88 : Thành viên HĐQT CTCP Kinh doanh F88

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức khác :
- Tổng Giám đốc đầu tư Quỹ Đầu Tư Việt Nam Oman Investment
  - Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư F88
  - Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Hạnh Phúc AG
  - Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư CME Solar
  - Thành viên HĐQT CTCP Nước AquaOne Hậu Giang
  - Thành viên HĐQT CTCP Công nghệ Ngôi nhà xanh
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán do Công ty phát hành :
- Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty: Ông Nguyễn Xuân Giao sở hữu 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty

❖ **Ông Hamed Shayannasr – Thành viên HĐQT**

- Năm sinh : 17/07/1984
- Quốc tịch : Tehran, Iran
- Trình độ học vấn : Kỹ sư
- Năng lực chuyên môn : Kỹ sư phần mềm
- Kinh nghiệm công tác :
- Từ 2009 đến 2013: Chuyên gia tại Skandinaviska Enskilda Banken AB
  - Từ 2013 đến 2016 : Giám đốc công nghệ tại EN World Group

- Từ 2016 đến 2017: Giám đốc công nghệ tại iCare Benefits Group
- Từ 2017 đến 2022: Giám đốc công nghệ tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
- Từ 2022 đến 2024: Giám đốc Ngân hàng số tại Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh
- Từ 04/2025 đến 06/2025: Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Đầu tư F88
- Từ 2024 đến Nay: Tổng giám đốc Công ty TNHH Backbase Việt Nam, Giám đốc AI Công ty Backbase Global
- Từ 2024 đến Nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Mekong Capital Holding
- Từ 2024 đến Nay: Chuyên gia Tư vấn tại Công ty TNHH Tư vấn Mekong Capital
- Từ 08/2024 đến Nay: Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Kinh doanh F88

Chức vụ đang nắm giữ F88 : Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Kinh doanh F88

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : 

- Tổng giám đốc Công ty TNHH Backbase Việt Nam, Giám đốc AI Công ty Backbase Global
- Từ 2024 đến Nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Mekong Capital Holding
- Từ 2024 đến Nay: Chuyên gia Tư vấn tại Công ty TNHH Tư vấn Mekong Capital

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán do Công ty phát hành : 

- Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty: Ông Hamed Shayannasr sở hữu 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ của CTCP Kinh doanh F88

❖ **Bà Nguyễn Thị Hoàng Anh - Thành viên HĐQT**

Năm sinh : 19/12/1983

- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Cử nhân
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân tài chính, kinh doanh quốc tế
- Kinh nghiệm công tác :
  - Từ 2007: Chuyên gia nghiên cứu tại Parnassus Investment
  - Từ 2008 đến 2010: Giám đốc marketing tại webtretho
  - Từ 2010 đến 2015: Chuyên viên đầu tư tại Digital Media Partners
  - Từ 2015 đến 2018: Chuyên viên đầu tư tại Omidiyar Network
  - Từ 2020 đến nay: Giám đốc đầu tư khu vực Đông Nam Á tại Quỹ Granite Oak
  - Từ 06/2025 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư F88
  - Từ 06/2025 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Kinh doanh F88
- Chức vụ đang nắm giữ F88 : Thành viên HĐQT CTCP Kinh doanh F88
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức khác :
  - Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư F88
  - Giám đốc đầu tư khu vực Đông Nam Á tại Quỹ Granite Oak
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán do Công ty phát hành :
  - Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty: sở hữu 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty

### **1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

Không có

### **1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã thực hiện giám sát và chỉ đạo hoạt động của Ban Điều hành (BDH) trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội Đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) và HĐQT thông qua các cơ chế báo cáo định kỳ, kết hợp với vai trò kiểm tra, giám sát độc lập của Ban

			(các) khoản vay nước ngoài và giao dịch bảo đảm cho (các) khoản vay nước ngoài của Công ty Cổ phần Kinh doanh F88
7	0805-03/2025/NQ/HĐQT/F88KD	8/5/2025	Phê duyệt khẩu vị rủi ro 2025
8	0805-04/2025/NQ/HĐQT/F88KD	8/5/2025	Phê duyệt khung sản phẩm 2025
9	3006-01/2025/NQ/HĐQT/F88KD	30/6/2025	Thông qua các nội dung liên quan đến việc chào bán trái phiếu ra công chúng của CTCP KDF88
10	3006-02/2025/NQ/HĐQT/F88KD	30/6/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2025 - 2026
11	1707-01/2025/NQ/HĐQT/F88KD	17/7/2025	Bầu Chủ tịch HĐQT của Công ty CPKD F88
12	1707-02/2025/NQ/HĐQT/F88KD	17/7/2025	Phê duyệt các giao dịch với Bên có liên quan trong năm tài chính 2025
13	1908-01/2025/NQ/HĐQT/F88KD	19/8/2025	Phê duyệt việc trình chuyển tiếp bằng văn bản lên ĐHĐCĐ một số nội dung liên quan đến giao dịch bảo đảm cho khoản vay của CTCP KD F88 tại ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam ("VIB")
14	1908-02/2025/NQ/HĐQT/F88KD	19/8/2025	Phê duyệt việc trình chuyển tiếp bằng văn bản lên ĐHĐCĐ một số nội dung liên quan đến giao dịch bảo đảm cho khoản vay của CTCP KD F88 tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ("Vietinbank")
15	2208-01/2025/NQ/HĐQT/F88KD	22/8/2025	Phê duyệt việc trình chuyển tiếp bằng văn bản lên Đại hội đồng Cổ đông một số nội dung liên quan đến Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện dịch vụ soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính 2025 cho Công ty CP Kinh doanh F88
16	2309-1/2025/NQ-HĐQT	23/9/2025	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2025 - 2026 của Công ty CPKDF88
17	2309-2/2025/NQ-HĐQT	23/9/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán

			trái phiếu ra công chúng
18	1510-01/2025/NQ/HĐQT/F88KD	15/10/2025	Phê duyệt một số nội dung liên quan đến khoản vay nước ngoài của Công ty Cổ phần Kinh doanh F88
19	1510-02/2025/NQ/HĐQT/F88KD	15/10/2025	Phê duyệt quy chế tài chính của Công ty
20	1510-03/2025/NQ/HĐQT/F88KD	15/10/2025	Phê duyệt việc trình chuyển tiếp bằng văn bản lên Đại Hội đồng Cổ đông một số nội dung liên quan đến (các) giao dịch bảo đảm cho (các) giao dịch cấp tín dụng của Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 tại (các) tổ chức tín dụng Việt Nam
21	1510-04/2025/NQ/HĐQT/F88KD	15/10/2025	Phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2025 lần 2
22	1510-05/2025/NQ/HĐQT/F88KD	15/10/2025	Phê duyệt bổ sung mã ngành, nghề kinh doanh, sửa đổi Điều lệ và ủy quyền thực hiện thủ tục có liên quan đến việc bổ sung mã ngành, nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Kinh doanh F88
23	2910-01/2025/NQ/HĐQT/F88KD	29/10/2025	Phê duyệt sửa đổi một số nội dung của Điều lệ Công ty CPKD F88
24	2611-01/2025/NQ/HĐQT/F88KD	26/11/2025	Phê duyệt một số nội dung liên quan đến giao dịch bảo đảm cho khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần kinh doanh F88 tại Ngân hàng TMCP Quân đội
25	2611-02/2025/NQ/HĐQT/F88KD	26/11/2025	Phê duyệt một số nội dung liên quan đến (các) khoản vay nước ngoài của Công ty Cổ phần Kinh doanh F88
26	1212-01/2025/NQ/HĐQT/F88KD	12/12/2025	Phê duyệt Khẩu vị rủi ro năm 2026
27	1212-02/2025/NQ/HĐQT/F88KD	12/12/2025	Phê duyệt Khung phát triển sản phẩm năm 2026
28	3112-01/2025/NQ/HĐQT/F88KD	31/12/2025	Phê duyệt việc thành lập Văn phòng đại diện thứ 3 tại TP Hồ Chí Minh

**1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Không có

**1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, tham gia các chương tình về quản trị công ty trong năm**

Không có

**2. Ban kiểm soát**

**2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm toán**

STT	Tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Quốc Trung	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Phạm Thị Hương Giang	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Nguyễn Xuân Bình	Thành viên Ban Kiểm soát

**❖ Ông Nguyễn Quốc Trung – Trưởng Ban Kiểm soát**

Năm sinh : 09/02/1973

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : Thạc sĩ

Năng lực chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh quốc tế

Kinh nghiệm công tác :

- Năm 1994: Chuyên viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- Từ 1995 đến 1997: Kế toán trưởng Công ty Liên doanh BP Petco
- Từ 1998 đến 2002: Trưởng phòng Tài chính Công ty TNHH Hóa chất PTN
- Từ 2003 đến 2005: Kiểm soát tài chính Schmidt Vietnam Co
- Từ 2006 đến 2008: Kiểm soát nội bộ Total Oils Asia-Pacific Pte Ltd
- Từ 2008 đến 2009: Trưởng phòng điều phối tài chính Total RM Vietnam
- Từ 2010 đến 2012: Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Total Refining & Marketing Vietnam

- Từ 2005 đến 2020: Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng PGBank
- Từ 2022 đến 6/2025: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Đầu tư F88
- Từ 06/2023 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Kinh doanh F88

Chức vụ đang nắm giữ F88 : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kinh doanh F88

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức khác : Không có

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán do Công ty phát hành : • Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty: Ông Nguyễn Quốc Trung sở hữu 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty

**❖ Bà Phạm Thị Hương Giang - Thành viên Ban Kiểm soát**

Năm sinh : 15/08/1986

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : Cử nhân

Năng lực chuyên môn : Cử nhân Kế toán – Kiểm toán

Kinh nghiệm công tác : • Từ 01/2008 – 11/2011: Trưởng nhóm Kiểm toán bậc 2 – Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

• Từ 01/2012 – 09/2018: Chuyên viên Kiểm toán nội bộ bậc 4 – Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

• Từ 10/2018 – 10/2020: Chuyên viên Kế toán tổng hợp kiêm Trưởng bộ phận Kế toán phải trả - Công ty TNHH ABB

• Từ 11/2020 đến 04/2022: Chuyên viên Kế toán tổng hợp – CTCP Xuất nhập khẩu Xây dựng Thủ đô

• Từ 04/2022 đến nay: Trưởng nhóm Kiểm toán nội bộ - CTCP Kinh doanh F88

• Từ 06/2023 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP

Kinh doanh F88

- Chức vụ đang nắm giữ F88 : Thành viên Ban Kiểm soát và Trưởng nhóm Kiểm toán nội bộ CTCP Kinh doanh F88
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức khác : Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán do Công ty phát hành :
  - Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty: Phạm Thị Hương Giang sở hữu 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty

❖ Ông Nguyễn Xuân Bình - Thành viên ban kiểm soát

- Năm sinh : 07/09/1990
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : Cử nhân
- Năng lực chuyên môn : Cử nhân Kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác :
  - Từ 12/2011 – 09/2020: Quản lý Dịch vụ bảo đảm – Công ty TNHH PwC Việt Nam
  - Từ 09/2020 – 12/2021: Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ - CTCP Kinh doanh F88
  - Từ 01/2022 đến nay: Trưởng phòng Quản trị rủi ro hoạt động – CTCP Kinh doanh F88
  - Từ 02/03/2022 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kinh doanh F88
- Chức vụ đang nắm giữ F88 : Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Trưởng phòng Quản trị rủi ro hoạt động CTCP Kinh doanh F88
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức khác : Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán do Công ty phát hành :
  - Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty: Ông Nguyễn Xuân Bình sở hữu 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ của Công

## 2.2. *Hoạt động của Ban kiểm soát*

- Bằng việc tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng Quản trị, thảo luận những vấn đề mà các thành viên Hội đồng tham khảo ý kiến; giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát đã kiểm tra việc tuân thủ pháp luật, các nghị quyết và quyết định của Đại hội đồng cổ đông ủy quyền hoặc giao cho Hội đồng Quản trị tổ chức thực hiện. Thông qua các đợt kiểm toán, soát xét do phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện; Ban Kiểm soát kiểm tra việc tuân thủ các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị chỉ đạo giao cho Ban điều hành tổ chức triển khai;
- Ban Kiểm soát đã tổ chức đánh giá tính chính xác và hợp pháp của công tác kế toán; thẩm định các báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2026 cũng như việc tổ chức công bố các thông tin tài chính theo quy định;
- Ban Kiểm soát tham gia việc thẩm định tất cả các giao dịch với Bên có liên quan để đảm bảo không có xung đột lợi ích cũng như nguyên tắc giá thị trường được áp dụng khi tổ chức thực hiện các giao dịch dạng này.
- Trên cơ sở kết quả của hoạt động kiểm toán nội bộ; tham khảo kết quả các hoạt động kiểm soát nội bộ của các khối, phòng liên quan (Quản trị rủi ro, Pháp chế tuân thủ, Công nghệ thông tin), Ban Kiểm soát đưa ra các đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và phối hợp cùng Ban điều hành tổ chức khắc phục

## 3. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

### 3.1. *Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích*

Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty trong năm 2025 như sau:

- Ban Tổng giám đốc : 28.504 triệu đồng
- Thành viên HĐQT : 477 triệu đồng
- Thành viên Ban Kiểm soát : 4.200 triệu đồng

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty được hưởng theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ khác của Công ty.

### 3.2. *Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ*

Không có phát sinh giao dịch nào trong năm 2025

### 3.3. *Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ*

Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Tên giao dịch	Giá trị (triệu đồng)
----------------------	-------------------------	---------------	----------------------

		<b><i>Dư nợ cuối năm 2025</i></b>	
		CTCP Đầu tư F88 góp vốn vào F88	1.673.018
		F88 phải thu lãi cho vay	16.291
	- Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Kinh doanh F88	F88 phải trả phí dịch vụ tư vấn	4.522
		F88 phải thu về cho vay	78.200
<b>CTCP Đầu tư F88</b>	- Người có liên quan đến người nội bộ của Công ty	<b><i>Phát sinh trong năm 2025</i></b>	
		Phí tư vấn quản lý phát sinh	35.390
		Phí dịch vụ tư vấn quản lý F88 đã trả	33.409
		F88 thu về gốc vay	27.639
		Thu nhập lãi cho vay	10.126
		<b><i>Dư nợ cuối năm 2025</i></b>	
		F88 phải thu phí dịch vụ tư vấn	3.786
<b>CTCP Ffintech</b>	- Người có liên quan đến người nội bộ của Công ty	<b><i>Phát sinh trong năm 2025</i></b>	
		Thu về gốc vay	0
	- Công ty có cùng Công ty mẹ	Thu về lãi cho vay	0
		Thu nhập lãi cho vay	0
		Cho vay	0
		<b><i>Dư nợ cuối năm 2025</i></b>	
		F88 phải trả phí xử lý dữ liệu	9.992
		F88 phải thu phí tư vấn quản lý	345
<b>CTCP Công nghệ Ngôi nhà xanh</b>	- Người có liên quan đến người nội bộ của Công ty	F88 phải thu phí giới thiệu khách hàng	2.878
	- Công ty có cùng công ty mẹ	<b><i>Phát sinh trong năm 2025</i></b>	
		Phí tư vấn quản lý phát sinh trong kỳ	1.913
		Phí tư vấn quản lý F88 đã thu	1.830
		Doanh thu giới thiệu khách hàng	11.603

	Phí giới thiệu khách hàng F88 đã thu	9.939
	Chi phí dịch vụ xử lý dữ liệu bảo hiểm	18.986
	Phí dịch vụ xử lý dữ liệu bảo hiểm F88 đã trả	12.108
	<b>Dư nợ cuối năm 2025</b>	
	F88 góp vốn	10.000
	F88 nợ gốc vay	8.600
	Chi phí lãi vay F88 phải trả	2.774
	<b>Phát sinh trong năm 2025</b>	
	Tiền gốc vay F88 đã trả	300
	Chi phí lãi vay	890
	Tiền lãi vay F88 đã trả	200
<b>Công ty TNHH Thương mại F88</b>	- Công ty con của Công ty Cổ phần Kinh doanh F88	
	- Người có liên quan đến người nội bộ của Công ty	

#### 3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm, Công ty cơ bản đã tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị công ty, bao gồm các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan. Cơ cấu tổ chức quản trị được duy trì phù hợp; các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị được tổ chức đúng trình tự, thủ tục; công tác công bố thông tin được thực hiện kịp thời, minh bạch theo quy định.

Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung chưa được thực hiện đầy đủ hoặc cần tiếp tục hoàn thiện, cụ thể: (i) việc cập nhật, hoàn thiện một số quy chế nội bộ về quản trị công ty theo các quy định mới chưa được triển khai đồng bộ; (ii) công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên chưa được chuẩn hóa theo thông lệ quản trị tiên tiến; (iii) hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro tại một số đơn vị/khâu nghiệp vụ cần tiếp tục được củng cố. Nguyên nhân chủ yếu là do các quy định pháp luật và thông lệ quản trị công ty liên tục được cập nhật, trong khi nguồn lực triển khai còn hạn chế; đồng thời, hệ thống và quy trình nội bộ cần thời gian để điều chỉnh, hoàn thiện đồng bộ.

Để khắc phục các tồn tại nêu trên và nâng cao hiệu quả quản trị công ty, Công ty đã và sẽ triển khai các giải pháp sau: (i) rà soát, sửa đổi, bổ sung đầy đủ hệ thống quy chế nội bộ về quản trị công ty theo quy định pháp luật hiện hành và thông lệ tốt; (ii) xây dựng và áp dụng cơ chế đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và các thành viên; (iii) tăng cường năng lực hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, đặc biệt tại các đơn vị kinh doanh; (iv) đẩy mạnh đào tạo, nâng cao nhận thức về quản trị công ty cho đội ngũ quản lý.

Kế hoạch trong thời gian tới là hoàn thành việc chuẩn hóa hệ thống quản trị theo các quy định pháp luật mới, đồng thời từng bước tiếp cận các thông lệ quản trị công ty tốt trong khu vực và quốc tế, nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả hoạt động và năng lực quản trị bền vững của Công ty.

### **Báo cáo tài chính**

#### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **Báo cáo tài chính**

*(Phần còn lại của trang để trống)*

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại**

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2025 VND</b>	<b>1/1/2025 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> <b>(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>5.524.725.910.784</b>	<b>4.189.932.359.954</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>260.033.822.678</b>	<b>628.049.660.986</b>
Tiền	111		193.033.822.678	428.049.660.986
Các khoản tương đương tiền	112		67.000.000.000	200.000.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>76.220.000.000</b>	<b>66.200.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn	123	6(a)	76.220.000.000	66.200.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>5.140.711.692.342</b>	<b>3.455.000.859.190</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	194.560.196.048	136.547.770.231
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	26.010.213.097	28.076.750.702
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	4.761.809.732.498	3.176.108.389.243
Phải thu ngắn hạn khác	136	10(a)	227.841.855.483	162.618.779.234
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(69.510.304.784)	(48.350.830.220)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.477.975.613</b>	<b>1.217.349.090</b>
Hàng tồn kho	141		1.477.975.613	1.217.349.090
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>46.282.420.151</b>	<b>39.464.490.688</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14(a)	46.191.044.152	39.377.114.689
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		91.375.999	87.375.999
<b>Tài sản dài hạn</b> <b>(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)</b>	<b>200</b>		<b>1.341.885.883.576</b>	<b>909.806.368.274</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>969.935.578.173</b>	<b>606.473.513.287</b>
Phải thu về cho vay dài hạn	215	9	948.019.436.851	587.096.558.774
Phải thu dài hạn khác	216	10(b)	27.632.925.937	23.527.294.384
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	11	(5.716.784.615)	(4.150.339.871)
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>20.795.960.757</b>	<b>11.672.148.915</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	12	6.976.654.226	2.024.358.466
Nguyên giá	222		10.436.189.748	4.111.976.839
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.459.535.522)	(2.087.618.373)
Tài sản cố định vô hình	227	13	13.819.306.531	9.647.790.449
Nguyên giá	228		22.726.106.324	15.209.319.724
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.906.799.793)	(5.561.529.275)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.246.012.777</b>	<b>1.073.986.899</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242		1.246.012.777	1.073.986.899
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6(b)</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>-</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn	255	6(b)	50.000.000.000	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>299.908.331.869</b>	<b>290.586.719.173</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	14(b)	45.888.058.143	46.001.267.620
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	32(c)	254.020.273.726	244.585.451.553

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>6.866.611.794.360</b>	<b>5.099.738.728.228</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>4.372.584.011.753</b>	<b>3.307.382.359.420</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>2.454.433.397.197</b>	<b>1.857.855.280.164</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	13.640.254.508	9.047.978.906
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	49.766.468.373	52.695.883.870
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	219.233.852.481	84.857.090.834
Phải trả người lao động	314		263.603.563.569	165.692.453.745
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	78.047.426.448	40.758.429.645
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	107.113.233.468	36.993.511.190
Vay và trái phiếu phát hành - ngắn hạn	320	20(a)	1.705.878.104.957	1.456.760.078.334
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		17.150.493.393	11.049.853.640
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.918.150.614.556</b>	<b>1.449.527.079.256</b>
Vay và trái phiếu phát hành - dài hạn	338	20(b)	1.878.884.397.190	1.449.527.079.256
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		39.266.217.366	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>2.494.027.782.607</b>	<b>1.792.356.368.808</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>21</b>	<b>2.494.027.782.607</b>	<b>1.792.356.368.808</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411	22	1.673.185.770.000	1.673.185.770.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.673.185.770.000	1.673.185.770.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		820.842.012.607	119.170.598.808
- LNST chưa phân phối/(lỗ lũy kế) đến cuối năm trước	421a		119.170.598.808	(242.558.682.962)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		701.671.413.799	361.729.281.770
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>6.866.611.794.360</b>	<b>5.099.738.728.228</b>

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kết thúc ngày 31/12/2025**

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
<b>Doanh thu cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>24</b>	<b>3.096.248.591.894</b>	<b>2.279.595.762.301</b>
<b>Giá vốn dịch vụ cung cấp</b>	<b>11</b>	<b>25</b>	<b>1.926.864.804.671</b>	<b>1.655.430.111.592</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>1.169.383.787.223</b>	<b>624.165.650.709</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	780.811.723.958	457.628.244.718
<i>Trong đó:</i>				
<i>Doanh thu lãi cho vay từ dịch vụ cầm đồ</i>			<i>734.692.726.311</i>	<i>423.766.985.266</i>
Chi phí tài chính	22	27	474.641.562.447	406.023.243.792
<i>Trong đó:</i>				
<i>Chi phí lãi vay</i>	23		<i>431.407.886.899</i>	<i>369.348.408.208</i>
Chi phí bán hàng	25	28	210.032.284.760	162.815.689.447
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	893.959.479.391	658.630.563.537
<b>Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>371.562.184.583</b>	<b>(145.675.601.349)</b>
Thu nhập khác	31	30	515.512.371.590	612.849.721.234
Chi phí khác	32	30	6.199.763.977	8.371.376.630
<b>Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>509.312.607.613</b>	<b>604.478.344.604</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>880.874.792.196</b>	<b>458.802.743.255</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	188.638.200.570	40.834.961.582
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	32	(9.434.822.173)	56.238.499.903
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>701.671.413.799</b>	<b>361.729.281.770</b>

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kết thúc ngày 31/12/2025**

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>880.874.792.196</b>	<b>458.802.743.255</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao và phân bổ	02		4.717.187.667	2.876.069.851
Các khoản dự phòng	03		1.009.292.648.124	922.486.615.959
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(7.195.306.187)	1.894.813.362
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(762.717.591.361)	(450.864.325.933)
Chi phí lãi vay, chi phí phát hành trái phiếu và chi phí tư vấn khoản vay	06		451.841.002.300	391.693.610.943
Các khoản điều chỉnh khác	07		39.266.217.366	-
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>1.616.078.950.105</b>	<b>1.326.889.527.437</b>
Biến động các khoản phải thu	09		(3.124.725.701.917)	(1.659.320.950.165)
Biến động hàng tồn kho	10		(260.626.523)	253.715.726
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		177.623.283.237	160.983.803.128
Biến động chi phí trả trước	12		(6.700.719.986)	37.232.909.977
			<b>(1.337.984.815.084)</b>	<b>(133.960.993.897)</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		(402.487.746.152)	(364.788.439.679)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(47.982.297.431)	(112.071.364.623)
<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(1.788.454.858.667)</b>	<b>(610.820.798.199)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(14.013.025.387)	(6.429.247.182)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(160.120.000.000)	(202.039.284.932)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		127.739.284.932	150.562.000.000
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và lãi trái phiếu	27		807.435.101.937	482.610.249.373
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>761.041.361.482</b>	<b>424.703.717.259</b>



	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ đi vay và phát hành trái phiếu	33		2.124.179.108.877	1.780.208.454.038
Tiền trả nợ gốc vay và trái phiếu	34		(1.464.781.450.000)	(1.181.729.250.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>659.397.658.877</b>	<b>598.479.204.038</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>(368.015.838.308)</b>	<b>412.362.123.098</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>628.049.660.986</b>	<b>215.687.537.888</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>260.033.822.678</b>	<b>628.049.660.986</b>

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2025

## 1. Đơn vị báo cáo

### (a) Hình thức sở hữu vốn

("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kết thúc bao gồm Công ty và công ty con (được gọi chung là "Nhóm Công ty").

### (b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Nhóm Công ty là hoạt động cấp tín dụng khác (chi tiết: dịch vụ cầm đồ), ký gửi hàng hóa, đại lý bảo hiểm; mua bán nợ, cho thuê và các hoạt động liên quan, hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa phân vào đâu (chi tiết: dịch vụ hỗ trợ bán hàng, tìm kiếm khách hàng, giới thiệu sản phẩm, nhập thông tin khách hàng).

### (c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

### (d) Cấu trúc Nhóm Công ty

Tại , Công ty có 81 chi nhánh, 2 văn phòng đại diện tại Thành Phố Hồ Chí Minh và 949 phòng giao dịch (1/1/2025: 81 chi nhánh, 1 văn phòng đại diện tại Thành Phố Hồ Chí Minh và 910 phòng giao dịch).

Tại và ngày 1 tháng 1 năm 2025, Công ty có một (1) công ty con, chi tiết như sau:

Tên công ty con	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	% sở hữu và % quyền biểu quyết
Công ty TNHH Thương mại F88	Phòng 206, Tầng M, Tòa nhà N01A, Số 275 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh, buôn bán sim thẻ điện thoại	100%

Tại , Nhóm Công ty có 4.650 nhân viên (1/1/2025: 4.020 nhân viên).

## 2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

### (a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### (b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

### (c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

### (d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

## 3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Nhóm Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

### (a) Cơ sở hợp nhất

#### (i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

#### (ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

**(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất**

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Nhóm Công ty và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Nhóm Công ty tại đơn vị nhận đầu tư.

**(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND, ngoại trừ các khoản mục đã được dự phòng rủi ro hối đoái bằng các công cụ tài chính, được quy đổi sang VND theo tỷ giá lần lượt là tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**(c) Tiền và tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(d) Các khoản đầu tư**

***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và trái phiếu. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(e) Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác**

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(f) Các khoản phải thu về cho vay**

Các khoản phải thu về cho vay được trình bày theo số dư nợ gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Chi phí dự phòng phải thu khó đòi liên quan đến số dư các khoản phải thu về cho vay được hạch toán vào giá vốn cung cấp dịch vụ trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**Các khoản mua nợ**

Giá mua nợ là số tiền Nhóm Công ty phải thanh toán cho bên bán nợ theo hợp đồng mua nợ bao gồm giá trị ghi sổ số dư nợ gốc, dư nợ lãi của khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến khoản nợ (nếu có) tại thời điểm mua nợ.

**Phân loại nợ và trích lập dự phòng**

Việc phân loại nợ cho các khoản phải thu về cho vay, nợ đã mua, các khoản phải thu và các cam kết ngoại bảng cũng như các tỷ lệ dự phòng được thực hiện theo Quyết định số 163A/2024/QĐ-F88/TGD của Tổng Giám đốc Công ty ngày 9 tháng 5 năm 2024 (“Quyết định 163A”). Theo đó, các khoản phải thu về cho vay được Công ty phân loại thành các nhóm có mức độ rủi ro khác nhau, dựa trên thời gian quá hạn. Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản dựa trên ước tính của Công ty về khả năng thu hồi tương ứng với mức rủi ro gắn với từng nhóm nợ này. Tỷ lệ dự phòng phải thu khó đòi đối với từng nhóm nợ cụ thể như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Đến 10 ngày	0%
Từ 11 ngày đến 30 ngày	2%
Từ 31 ngày đến 90 ngày	25%
Từ 91 ngày đến 360 ngày	100%
Từ 361 ngày trở lên	100%

**Xử lý rủi ro, xóa nợ**

Theo quy định tại Quyết định 163A, các khoản nợ bị quá hạn thanh toán từ 91 ngày trở lên hoặc các khoản nợ được xác định không có khả năng thu hồi sẽ bị xóa bỏ khỏi hạch toán nội bảng và chuyển sang theo dõi ngoại bảng. Số tiền thu hồi từ các khoản phải thu về cho vay đã đưa sang ngoại bảng được hạch toán vào thu nhập khác trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi thu được.

**(g) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**(h) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- |                        |           |
|------------------------|-----------|
| ▪ Thiết bị văn phòng   | 3 - 5 năm |
| ▪ Tài sản cố định khác | 3 - 8 năm |

**(i) Tài sản cố định vô hình**

**Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 8 năm.

**(j) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Nhóm Công ty không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**(k) Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được ghi nhận ban đầu theo giá gốc dưới hình thức chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian mà số tiền được trả trước hoặc khoảng thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này

**(i) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Nhóm Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 6 tháng đến 36 tháng.

**(ii) Các chi phí trả trước dài hạn khác**

Các chi phí trả trước dài hạn khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ trên 1 năm đến 3 năm.

**(l) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**(m) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**(n) Trái phiếu phát hành**

***Trái phiếu thường***

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu thường được xác định theo giá gốc bao gồm khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trừ đi chi phí phát hành. Các khoản chiết khấu, phụ trội và chi phí phát hành được phân bổ dần theo phương pháp đường thẳng trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

**(o) Quỹ phát triển khoa học và công nghệ**

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập dựa trên nghị quyết của Hội đồng Quản trị của Công ty và được ghi nhận trong khoản mục nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Việc trích lập, chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thực hiện theo Thông tư số 67/2022/TT-BTC ban hành ngày 7 tháng 11 năm 2022 và Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ban hành ngày 14 tháng 10 năm 2025. Khoản trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong năm được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tối đa không quá 20% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm. Trong thời hạn năm năm kể từ khi trích lập, nếu Quỹ phát triển khoa học và công nghệ không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích thì Nhóm Công ty phải nộp ngân sách Nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập quỹ mà không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.

**(p) Vốn góp của chủ sở hữu**

***Cổ phiếu phổ thông***

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

**(q) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(r) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu từ dịch vụ cầm đồ**

Doanh thu lãi cho vay từ dịch vụ cầm đồ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dồn tích, ngoại trừ tiền lãi từ các khoản nợ quá hạn từ 11 ngày trở lên được ghi nhận trên cơ sở thực thu.

Doanh thu khác từ dịch vụ cầm đồ bao gồm phí thẩm định điều kiện cho vay, phí lưu giữ, phí quản lý tài sản cầm cố, phí dịch vụ quản lý khoản vay, phí dịch vụ quản lý tài sản, phí gia hạn hợp đồng, đặc quyền hoãn kỳ thanh toán. Các khoản phí này được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dồn tích, ngoại trừ các khoản phí liên quan đến các khoản nợ quá hạn từ 11 ngày trở lên được ghi nhận trên cơ sở thực thu.

Khi một khoản nợ được phân loại nợ quá hạn thì số lãi phải thu và phí phải thu của khoản nợ đó được xuất toán và được ghi nhận ngoại bảng. Doanh thu lãi và phí của các khoản nợ này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi thu được.

**(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Đối với dịch vụ đại lý bảo hiểm, doanh thu được ghi nhận khi dịch vụ được xác định là thành công, cụ thể là khi hợp đồng bảo hiểm được ký kết giữa khách hàng và người mua bảo hiểm và đã thu được phí bảo hiểm từ người mua bảo hiểm.

**(iii) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(s) Thuê tài sản**

***Các khoản thanh toán tiền thuê***

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê.

**(t) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

**(u) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

**(v) Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của trong năm trước.

**4. Các thay đổi trong ước tính kế toán**

Khi lập báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện một số ước tính kế toán. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính kế toán này. Trong kết thúc, không có sự thay đổi trọng yếu nào trong các ước tính kế toán so với các ước tính kế toán đã được thực hiện trong năm trước.

## 5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền mặt	2.865.434.358	5.274.221.470
Tiền gửi ngân hàng	189.752.388.320	422.775.439.516
Tiền đang chuyển	416.000.000	-
Các khoản tương đương tiền (i)	67.000.000.000	200.000.000.000
	<hr/>	<hr/>
	260.033.822.678	628.049.660.986

- (i) Số dư này phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng, hưởng lãi suất năm 4,75% tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: từ 4,5% đến 4,7%).

## 6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

### (a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (i)	56.220.000.000	66.200.000.000
Trái phiếu (ii)	20.000.000.000	-
	<hr/>	<hr/>
	76.220.000.000	66.200.000.000

- (i) Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ 6 đến 12 tháng, hưởng lãi suất năm từ 3,4% đến 7,3% tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: từ 2,9% đến 6%).
- (ii) Đây là trái phiếu niêm yết ngắn hạn do Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội phát hành, không được đảm bảo, có lãi suất là 8,2%/năm, kỳ hạn 1 năm, đáo hạn vào ngày 8 tháng 12 năm 2026.

### (b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	50.000.000.000	-
	<hr/>	<hr/>

Đây là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng, hưởng lãi suất năm 6,2% tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, khoản tiền gửi ngân hàng trị giá 50.000.000.000 VND được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (1/1/2025: 0 VND) (Thuyết minh 20(b)).

**7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phí dự thu từ dịch vụ cầm đồ và các hoạt động liên quan khác	169.120.284.745	109.048.894.133
Phải thu từ dịch vụ đại lý bảo hiểm	17.525.968.275	22.248.593.271
Phải thu từ các dịch vụ khác	904.544.967	1.065.291.151
Phải thu ngắn hạn từ các bên liên quan	7.009.398.061	4.184.991.676
	<hr/>	<hr/>
	<b>194.560.196.048</b>	<b>136.547.770.231</b>

**8. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn MCV	3.207.235.170	-
Công ty TNHH Tổ chức sự kiện Việt	2.734.413.552	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Sysone	1.924.560.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Hanet	-	5.188.645.600
Công ty Cổ phần TAJ Việt Nam	-	1.350.000.000
Các nhà cung cấp khác	18.144.004.375	21.538.105.102
	<hr/>	<hr/>
	<b>26.010.213.097</b>	<b>28.076.750.702</b>

## 9. Phải thu về cho vay

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>		
Tiền gốc vay của các khoản cho khách hàng vay		
• Các khoản cho vay có tài sản cầm cố lưu giữ tại kho của Công ty	-	234.051.607
• Các khoản cho vay - Công ty cho khách hàng sử dụng tài sản cầm cố (i)	4.683.609.732.498	3.070.035.052.704
<i>Trong đó: Cho vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>1.155.818.379.822</i>	<i>668.542.283.427</i>
• Cho vay ngắn hạn bên liên quan (ii)	78.200.000.000	105.839.284.932
	4.761.809.732.498	3.176.108.389.243
<b>Phải thu về cho vay dài hạn</b>		
Tiền gốc vay của các khoản cho khách hàng vay		
• Các khoản cho vay - Công ty cho khách hàng sử dụng tài sản cầm cố (i)	948.019.436.851	587.096.558.774
	948.019.436.851	587.096.558.774
<b>Tổng phải thu về cho vay</b>	<b>5.709.829.169.349</b>	<b>3.763.204.948.017</b>

- (i) Đây là dư nợ gốc các khoản cho vay cầm cố ô tô và xe máy có kỳ hạn còn lại tới 12 tháng (ngắn hạn và dài hạn đến hạn trả) và kỳ hạn còn lại từ trên 12 tháng (dài hạn) với lãi suất cho vay từ 1,1%/tháng đến 1,6%/tháng cùng với các mức phí dịch vụ khác từ 2%/tháng đến 5,9%/tháng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: lãi suất cho vay từ 1,1%/tháng đến 1,6%/tháng cùng với các mức phí dịch vụ khác từ 2%/tháng đến 6,5%/tháng), tài sản cầm cố là các tài sản có giấy tờ sở hữu hợp pháp chính chủ, được sử dụng bởi khách hàng dưới sự đồng ý của Công ty và sẽ được hoàn trả bất kỳ lúc nào cho mục đích quản lý trong thời gian cầm cố theo yêu cầu của Công ty.
- (ii) Đây là khoản cho vay đối với Công ty Cổ phần Đầu tư F88, công ty mẹ, thời hạn vay gốc là 12 tháng, không được đảm bảo, không chịu lãi quá hạn và đáo hạn vào ngày 28 tháng 6 năm 2026 theo Phụ lục Hợp đồng vay số 1807/HĐVV/F88KD - F88ĐT ngày 18 tháng 7 năm 2025.

## 10. Phải thu khác

### (a) Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Phải thu theo thỏa thuận ký quỹ (i)	135.800.000.000	100.800.000.000
Phải thu lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi trái phiếu	69.408.880.806	40.926.394.615
Phải thu từ các khoản nhờ thu hộ	17.176.398.557	15.591.116.540
Tạm ứng cho nhân viên	4.228.273.726	4.643.540.165
Phải thu ngắn hạn khác	1.228.302.394	657.727.914
	<hr/>	<hr/>
	227.841.855.483	162.618.779.234
	<hr/>	<hr/>
Trong đó:		
<i>Phải thu lãi cho vay bên liên quan (ii)</i>	<i>16.290.872.975</i>	<i>6.165.359.336</i>
<i>Phải thu lãi cho vay từ dịch vụ cầm đồ</i>	<i>46.232.518.681</i>	<i>29.047.858.564</i>
<i>Phải thu lãi tiền gửi, lãi trái phiếu</i>	<i>6.885.489.150</i>	<i>5.713.176.715</i>
<i>Phải thu ngắn hạn các bên khác</i>	<i>158.432.974.677</i>	<i>121.692.384.619</i>

- (i) Đây là các khoản ký quỹ có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng, hưởng lãi suất năm là 4,75% tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 4,75%) theo Thỏa thuận Hợp tác Chiến lược giữa Công ty và Ngân hàng TNHH Một thành viên CIMB Việt Nam được ký ngày 24 tháng 11 năm 2021 và các phụ lục bổ sung nhằm mục đích đảm bảo thực hiện các cam kết của Công ty theo Thỏa thuận Hợp tác Chiến lược này.
- (ii) Phải thu lãi cho vay bên liên quan không có đảm bảo và có thời hạn được hoàn trả vào cuối kỳ hạn cho vay.

### (b) Phải thu dài hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền đặt cọc thuê văn phòng, cửa hàng	26.767.121.420	22.747.596.783
Phải thu dài hạn khác	865.804.517	779.697.601
	<hr/>	<hr/>
	27.632.925.937	23.527.294.384

## 1. Dự phòng phải thu khó đòi

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND
			Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Các khoản phải thu về cho vay quá hạn	441.539.427.622	71.400.180.730	370.139.246.892	284.953.756.870
<i>Quá hạn 11 - 30 ngày</i>	169.498.604.524	3.389.972.204	166.108.632.320	97.481.895.816
<i>Quá hạn 31 - 90 ngày</i>	272.040.823.098	68.010.208.526	204.030.614.572	187.471.861.054
Các khoản phải thu khác quá hạn	3.844.308.669	3.826.908.669	17.400.000	3.959.308.669
	445.383.736.291	75.227.089.399	370.156.646.892	288.913.065.539

*Trong đó:*

Dự phòng phải thu khó đòi - ngắn hạn	69.510.304.784	48.350.830.220
Dự phòng phải thu khó đòi - dài hạn	5.716.784.615	4.150.339.871

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	52.501.170.091	48.497.425.373
Trích lập dự phòng trong năm	1.003.192.008.371	911.436.762.319
Sử dụng dự phòng trong năm (i)	(980.466.089.063)	(907.433.017.601)
Số dư cuối năm	75.227.089.399	52.501.170.091

- (i) Công ty sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đối với các khoản phải thu về cho vay đã quá hạn trên 90 ngày và đã được trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với toàn bộ dư nợ gốc.

## 12. Tài sản cố định hữu hình

	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	4.011.732.084	100.244.755	4.111.976.839
Tăng trong năm	6.389.912.209	-	6.389.912.209
Thanh lý trong năm	-	(65.699.300)	(65.699.300)
Số dư cuối năm	10.401.644.293	34.545.455	10.436.189.748
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	1.987.373.618	100.244.755	2.087.618.373
Khấu hao trong năm	1.437.616.449	-	1.437.616.449
Thanh lý trong năm	-	(65.699.300)	(65.699.300)
Số dư cuối năm	3.424.990.067	34.545.455	3.459.535.522
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	2.024.358.466	-	2.024.358.466
Số dư cuối năm	6.976.654.226	-	6.976.654.226

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 1.654.613.625 VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 971.956.846 VND) nhưng vẫn đang được sử dụng.

### 13. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm	15.209.319.724
Mua sắm trong năm	6.400.000.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang trong năm	1.116.786.600
	<hr/>
Số dư cuối năm	22.726.106.324
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	5.561.529.275
Khấu hao trong năm	3.345.270.518
	<hr/>
Số dư cuối năm	8.906.799.793
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư đầu năm	9.647.790.449
Số dư cuối năm	13.819.306.531

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản có nguyên giá 2.931.143.550 VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 2.779.592.450 VND) nhưng vẫn đang được sử dụng.

### 14. Chi phí trả trước

#### (a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí thuê mặt bằng	37.425.400.761	33.387.069.668
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.901.549.763	1.600.467.908
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	6.864.093.628	4.389.577.113
	<hr/>	
	46.191.044.152	39.377.114.689

#### (b) Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí cải tạo cửa hàng	30.481.564.080	28.634.243.303
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	14.385.674.162	16.350.868.022
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.020.819.901	1.016.156.295
	<hr/>	
	45.888.058.143	46.001.267.620

## 15. Phải trả người bán ngắn hạn

### Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
<b>Các bên thứ ba</b>		
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Nội thất Nam Việt	738.970.189	384.588.269
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Viễn thông Quốc tế FPT	-	1.288.468.026
Các nhà cung cấp khác	4.117.901.624	5.538.742.611
	<hr/>	<hr/>
	4.856.871.813	7.211.798.906
	<hr/>	<hr/>
Các bên liên quan	8.783.382.695	1.836.180.000
	<hr/>	<hr/>
	13.640.254.508	9.047.978.906
	<hr/>	<hr/>

## 16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Các khoản khách hàng thanh toán trước hợp đồng cầm cố	49.766.468.373	35.771.827.478
Các khoản thanh toán trước cho các nghiệp vụ bảo hiểm	-	16.924.056.392
	<hr/>	<hr/>
	49.766.468.373	52.695.883.870
	<hr/>	<hr/>

**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	1/1/2025 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2025 VND
Thuế giá trị gia tăng	35.678.675.567	326.161.821.992	(330.611.026.214)	31.229.471.345
Thuế thu nhập cá nhân	10.262.191.436	72.150.925.400	(76.920.533.944)	5.492.582.892
Thuế thu nhập doanh nghiệp	37.262.297.431	188.638.200.570	(47.982.297.431)	177.918.200.570
Các loại thuế khác	1.653.926.400	38.473.036.427	(35.533.365.153)	4.593.597.674
	84.857.090.834	625.423.984.389	(491.047.222.742)	219.233.852.481

**18. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí lãi vay và lãi trái phiếu	22.926.051.715	14.278.493.210
Chi phí dịch vụ mua ngoài	54.575.975.587	20.908.257.926
Các khoản chi phí khác	545.399.146	5.571.678.509
	78.047.426.448	40.758.429.645
<i>Trong đó:</i>		
<i>Chi phí phải trả bên liên quan</i>	6.525.772.597	3.389.993.827
<i>Các chi phí phải trả bên khác</i>	71.521.653.851	37.368.435.818

**19. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Phí bảo hiểm thu hộ phải trả	29.313.711.774	30.725.095.932
Kinh phí công đoàn và các khoản bảo hiểm bắt buộc	2.960.603.368	1.620.297.495
Đặt cọc mua trái phiếu	67.260.000.000	-
Các khoản chi phí khác	7.578.918.326	4.648.117.763
	107.113.233.468	36.993.511.190

**l. Vay và trái phiếu phát hành**

**) Vay và trái phiếu phát hành - ngắn hạn**

	1/1/2025		Biến động trong năm		31/12/2025	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Trái phiếu phát hành ngắn hạn (i)	664.994.447.918	664.994.447.918	500.943.636.692	(670.000.000.000)	495.938.084.610	495.938.084.610
Trái phiếu phát hành dài hạn đến hạn trả (ii)	-	-	49.432.403.016	-	49.432.403.016	49.432.403.016
Vay ngắn hạn khác (iii)	309.645.308.646	309.645.308.646	332.718.293.405	(310.706.700.000)	331.656.902.051	331.656.902.051
Vay dài hạn đến hạn trả (iii)	482.120.321.770	482.120.321.770	830.805.143.510	(484.074.750.000)	828.850.715.280	828.850.715.280
	<b>1.456.760.078.334</b>	<b>1.456.760.078.334</b>	<b>1.713.899.476.623</b>	<b>(1.464.781.450.000)</b>	<b>1.705.878.104.957</b>	<b>1.705.878.104.957</b>

**) Vay và trái phiếu phát hành - dài hạn**

	1/1/2025		Biến động trong năm		31/12/2025	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Trái phiếu phát hành dài hạn (ii)	-	-	394.729.559.301	(49.432.403.016)	345.297.156.285	345.297.156.285
Vay dài hạn (iii)	1.449.527.079.256	1.449.527.079.256	914.865.305.159	(830.805.143.510)	1.533.587.240.905	1.533.587.240.905
	<b>1.449.527.079.256</b>	<b>1.449.527.079.256</b>	<b>1.309.594.864.460</b>	<b>(880.237.546.526)</b>	<b>1.878.884.397.190</b>	<b>1.878.884.397.190</b>

<b>(i) Trái phiếu phát hành ngắn hạn</b>	<b>31/12/2025 VND</b>	<b>1/1/2025 VND</b>
Trái phiếu phát hành ngắn hạn (*)	495.938.084.610	664.994.447.918
	<b>31/12/2025 VND</b>	<b>1/1/2025 VND</b>
Giá trị trái phiếu phát hành	500.000.000.000	670.000.000.000
Chi phí phát hành trái phiếu	(4.061.915.390)	(5.005.552.082)
	495.938.084.610	664.994.447.918
<b>(ii) Trái phiếu phát hành dài hạn</b>	<b>31/12/2025 VND</b>	<b>1/1/2025 VND</b>
Trái phiếu phát hành dài hạn (**)	394.729.559.301	-
	<b>31/12/2025 VND</b>	<b>1/1/2025 VND</b>
Giá trị trái phiếu phát hành	400.000.000.000	-
Chi phí phát hành trái phiếu	(5.270.440.699)	-
	394.729.559.301	-
Khoản trái phiếu đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(49.432.403.016)	-
Khoản trái phiếu đến hạn trả sau 12 tháng	345.297.156.285	-

(\*) Các trái phiếu phát hành ngắn hạn này có thời gian đáo hạn gốc từ tháng 4 năm 2026 đến tháng 11 năm 2026, lãi suất trái phiếu cố định từ 9% - 10,5%/năm áp dụng cho tất cả các kỳ tính lãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 10,5% đến 11,5%/năm). Tiền lãi trái phiếu được thanh toán theo kỳ trả nợ lãi 3 tháng/lần.

(\*\*) Các trái phiếu phát hành dài hạn này có thời gian đáo hạn gốc từ tháng 12 năm 2026 đến tháng 4 năm 2027, lãi suất trái phiếu cố định từ 10% - 10,5%/năm áp dụng cho tất cả các kỳ tính lãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2025. Tiền lãi trái phiếu được thanh toán theo kỳ trả nợ lãi 3 tháng/lần.

Các trái phiếu phát hành ngắn hạn và dài hạn này không có tài sản đảm bảo, sau 9 tháng kể từ ngày phát hành, người sở hữu có quyền đề nghị Công ty thực hiện mua lại một phần hoặc toàn bộ các trái phiếu, tùy vào tình hình tài chính, Công ty có thể chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu mua lại.

**(iii) Điều khoản và điều kiện của các khoản vay**

	Loại tiền	Thời gian đáo hạn	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
<b>Vay ngắn hạn</b>				
Lendable SPC (i), (ii), (iii)	USD	Tháng 12 năm 2026	131.553.244.349	260.052.209.500
Indo-Pacific Liquidity Facility Pte Ltd (ii)	USD	Tháng 7 năm 2026	39.334.772.079	49.593.099.146
Chailease International Financial Services (Singapore) Pte. Ltd (ii), (iii)	USD	Tháng 9 năm 2026	36.212.307.119	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (iv), (v)	VND	Tháng 6 năm 2026	85.777.026.822	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Dịch vụ kỹ thuật Qsee (iv)	VND	Tháng 6 năm 2026 đến tháng 12 năm 2026	38.779.551.682	-
			<hr/>	<hr/>
			331.656.902.051	309.645.308.646
<b>Vay dài hạn</b>				
Lion Asia VIII (RB) Limited (i), (ii)	USD	Tháng 3 năm 2026 đến tháng 6 năm 2026	828.850.715.280	1.189.551.783.380
Lendable SPC (i), (ii), (iii)	USD	Tháng 2 năm 2027 đến tháng 10 năm 2028	784.412.831.240	119.949.800.666
Puma Asia V (RB) Limited (i), (ii)	USD	Tháng 1 năm 2027 đến tháng 6 năm 2027	749.174.409.665	622.145.816.980
			<hr/>	<hr/>
			2.362.437.956.185	1.931.647.401.026
<i>Trong đó:</i>				
			<hr/>	<hr/>
			828.850.715.280	482.120.321.770
			<hr/>	<hr/>
			1.533.587.240.905	1.449.527.079.256

- (i) Toàn bộ số dư của các khoản vay này được Công ty cam kết thực hiện phòng ngừa rủi ro hối đoái bằng hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi tiền tệ và hợp đồng hoán đổi tiền tệ chéo trong suốt thời hạn của khoản vay (Thuyết minh 23(b)(i)). Tài sản bảo đảm của các khoản vay này là một số tài khoản ngân hàng của Công ty, các khoản phải thu về cho vay đối với khách hàng và các hợp đồng phòng ngừa rủi ro tỷ giá theo thỏa thuận đảm bảo khoản vay giữa bên cho vay và Công ty.
- (ii) Các khoản vay ngắn hạn bằng USD của Công ty chịu lãi suất năm từ 7,47% - 10,3% tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 10,5% - 12%), các khoản vay dài hạn bằng tiền USD chịu mức lãi suất năm từ 11% - 15% tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: từ 11,5% - 15%).
- (iii) Các khoản vay này được đảm bảo bằng thư bảo lãnh của Công ty Cổ phần Đầu tư F88, công ty mẹ.
- (iv) Các khoản vay ngắn hạn bằng VND của Công ty chịu lãi suất năm từ 8,2% - 10% tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.
- (v) Khoản vay này được đảm bảo bằng tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trị giá 50.000.000.000 VND (Thuyết minh 6(b)).

## 21. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (lỗ lũy kế) VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	1.673.185.770.000	(242.558.682.962)	1.430.627.087.038
Lợi nhuận thuần trong năm	-	361.729.281.770	361.729.281.770
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	1.673.185.770.000	119.170.598.808	1.792.356.368.808
Lợi nhuận thuần trong năm	-	701.671.413.799	701.671.413.799
Số dư tại	1.673.185.770.000	820.842.012.607	2.494.027.782.607

## 22. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2025 và 1/1/2025	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn góp của chủ sở hữu được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	167.318.577	1.673.185.770.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	167.318.577	1.673.185.770.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

	31/12/2025 và 1/1/2025	
	VND	%
Công ty Cổ phần Đầu tư F88 - Công ty mẹ	1.673.018.450.000	99,99%
Ông Phùng Anh Tuấn	83.660.000	0,005%
Ông Ngô Quang Hưng	83.660.000	0,005%
	1.673.185.770.000	100%

## 23. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

### (a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Trong vòng một năm	251.469.227.290	202.460.492.269
Trong vòng hai đến năm năm	420.705.220.183	280.028.079.898
Trên năm năm	1.678.745.204	1.277.937.088
	<hr/>	<hr/>
	673.853.192.677	483.766.509.255

### (b) Các cam kết khác

#### (i) Cam kết thực hiện dự phòng rủi ro hối đoái đối với khoản vay

Công ty cam kết thực hiện dự phòng rủi ro hối đoái đối với các khoản vay từ Lendable SPC, Lion Asia VIII (RB) Limited và Puma Asia V (RB) Limited trong suốt thời hạn của khoản vay (Thuyết minh 20(b)(i)).

Số dư gốc của các khoản vay được cam kết thực hiện dự phòng rủi ro hối đoái tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 99,8 triệu USD (tương đương 2.541 tỷ VND) (1/1/2025: 92,4 triệu USD (tương đương 2.247 tỷ VND)).



(ii) **Hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi tiền tệ và hợp đồng hoán đổi tiền tệ chéo**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty đã ký các hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi tiền tệ và hợp đồng hoán đổi tiền tệ chéo với các ngân hàng và được ghi nhận là các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán như sau:

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>USD</b>	<b>USD</b>
<b>Hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn</b>		
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	30.969.993	34.700.000
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	-	5.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	23.417.493	5.000.000
	<hr/> 54.387.486	<hr/> 44.700.000
<b>Hợp đồng hoán đổi tiền tệ</b>		
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	7.987.486	33.449.955
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	-	999.985
	<hr/> 7.987.486	<hr/> 34.449.940
<b>Hợp đồng hoán đổi tiền tệ chéo</b>		
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	10.887.493	-
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	28.000.000	13.249.990
	<hr/> 38.887.493	<hr/> 13.249.990

(iii) **Cam kết thực hiện nghĩa vụ theo Thỏa thuận Hợp tác Chiến lược giữa Công ty và Ngân hàng TNHH Một thành viên CIMB Việt Nam (“Ngân hàng CIMB”)**

Theo Thỏa thuận Hợp tác Chiến lược ký kết ngày 24 tháng 11 năm 2021, Công ty hợp tác giới thiệu và cung cấp sản phẩm Vay Tiêu Dùng Tín Chấp dành cho khách hàng do Công ty tìm kiếm và giới thiệu cho Ngân hàng CIMB. Qua đó, Công ty cam kết sẽ mua từ Ngân hàng CIMB các khoản nợ đang tồn tại của bất kỳ khách hàng nào không thực hiện được các nghĩa vụ của mình (bị quá hạn trả nợ từ 89 ngày trở lên) theo hợp đồng vay có liên quan với Ngân hàng CIMB. Số dư các khoản nợ của Ngân hàng CIMB mà Nhóm Công ty cam kết sẽ mua lại trong tương lai nếu bị quá hạn từ 89 ngày trở lên như sau:

<b>Tại</b>	<b>Số lượng hợp đồng trên sổ sách của Ngân hàng CIMB</b>	<b>Số tiền gốc vay trên sổ sách của Ngân hàng CIMB VND</b>	<b>Lãi và phí dự thu trên sổ sách của Ngân hàng CIMB VND</b>
1. Nợ trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày	105.518	1.466.631.775.590	8.419.680.752
2. Nợ quá hạn từ 11 - 30 ngày	3.401	40.744.437.175	694.588.211
3. Nợ quá hạn từ 31 - 89 ngày	4.912	58.261.819.119	1.889.376.941
	<b>113.831</b>	<b>1.565.638.031.884</b>	<b>11.003.645.904</b>
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024</b>	<b>Số lượng hợp đồng trên sổ sách của Ngân hàng CIMB</b>	<b>Số tiền gốc vay trên sổ sách của Ngân hàng CIMB VND</b>	<b>Lãi và phí dự thu trên sổ sách của Ngân hàng CIMB VND</b>
1. Nợ trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày	74.355	864.118.857.087	5.749.612.362
2. Nợ quá hạn từ 11 - 30 ngày	2.272	24.540.204.259	486.611.283
3. Nợ quá hạn từ 31 - 89 ngày	3.891	38.789.359.572	1.617.188.064
	<b>80.518</b>	<b>927.448.420.918</b>	<b>7.853.411.709</b>

(iv) ***Cam kết thực hiện nghĩa vụ theo Thỏa thuận Hợp tác Chiến lược giữa Công ty và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (“Ngân hàng MB”)***

Theo Hợp đồng nguyên tắc liên quan đến hoạt động mua, bán nợ ký kết ngày 8 tháng 12 năm 2025 giữa Công ty F88 Kinh doanh và Ngân hàng MB, Ngân hàng MB cam kết ưu tiên bán nợ cho Công ty và Công ty sẽ mua lại toàn bộ các khoản nợ do Ngân hàng MB đề xuất tối thiểu từ ngày thứ ba mươi một (31) tính từ ngày mà khoản nợ đó bị quá hạn hoặc vào ngày do Ngân hàng MB và Công ty, tùy trường hợp, thỏa thuận. Các khoản nợ do Ngân hàng MB đề xuất bán lại thuộc tập khách hàng mà Công ty đã thực hiện hoạt động hỗ trợ xử lý thông tin cho Ngân hàng MB theo Thỏa thuận Hỗ trợ xử lý thông tin số 1606/2025/THTTKT/F88-MB ký giữa Ngân hàng MB và Công ty vào ngày 16 tháng 6 năm 2025. Số dư các khoản nợ mà Công ty đã thực hiện hoạt động hỗ trợ xử lý thông tin cho Ngân hàng MB tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

<b>Tại</b>	<b>Số lượng hợp đồng trên sổ sách của Ngân hàng MB</b>	<b>Số tiền gốc vay trên sổ sách của Ngân hàng MB VND</b>	<b>Lãi và phí dự thu trên sổ sách của Ngân hàng MB VND</b>
1. Nợ trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày	925	17.958.613.618	123.664.900
2. Nợ quá hạn từ 11 - 30 ngày	25	250.218.305	4.951.210
3. Nợ quá hạn từ 31 - 89 ngày	22	348.161.463	12.532.900
4. Nợ quá hạn trên 90 ngày	4	57.403.572	3.393.923
	<b>976</b>	<b>18.614.396.958</b>	<b>144.542.933</b>

(c) **Tài sản cầm cố**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các tài sản cầm cố đang được Công ty quản lý để đảm bảo cho các khoản cho vay cầm cố của Công ty như sau:

*Tài sản cầm cố*

	31/12/2025 Số lượng	1/1/2025 Số lượng
Xe máy	-	1
Điện thoại di động	-	11

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các tài sản cầm cố theo hợp đồng vay đã được Công ty cho khách hàng sử dụng để đảm bảo cho các khoản cho vay cầm cố như sau:

*Tài sản cầm cố*

	31/12/2025 Số lượng	1/1/2025 Số lượng
Xe máy	356.146	170.960
Ô tô	31.883	13.149

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các tài sản ký gửi liên quan đến các hợp đồng ký gửi tài sản giữa Công ty và khách hàng cá nhân, với đối tượng khách hàng cá nhân là một bên đã tham gia ký kết Hợp đồng Vay Tiêu Dùng Tín Chấp với bên cho vay là Ngân hàng CIMB (được trình bày tại Thuyết minh 23(b)(iii)) như sau:

*Tài sản cầm cố*

	31/12/2025 Số lượng	1/1/2025 Số lượng
Xe máy	111.882	78.438
Ô tô	2.785	2.109

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các tài sản ký gửi liên quan đến các hợp đồng ký gửi tài sản giữa Công ty và khách hàng cá nhân, với đối tượng khách hàng cá nhân là một bên đã tham gia ký kết Hợp đồng vay với bên cho vay là Ngân hàng MB (được trình bày tại Thuyết minh 23(b)(iv)) như sau:

*Tài sản cầm cố*

	31/12/2025 Số lượng	1/1/2025 Số lượng
Xe máy	947	-
Ô tô	42	-

(d) **Các khoản cho vay đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro**

Công ty đang theo dõi ngoại bảng các khoản cho vay và nợ mua đã xóa sổ như sau:

	<b>31/12/2025</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2025</b> <b>VND</b>
Nợ gốc cho vay và nợ mua đã xóa sổ	2.766.401.911.672	2.143.797.020.131

Trong năm, Công ty đã thu hồi nợ gốc vay, nợ đã mua và thu thanh lý tài sản cầm cố từ các khoản nợ được hạch toán ngoại bảng nêu trên như sau:

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Thu hồi nợ gốc cho vay, nợ mua và thu thanh lý tài sản cầm cố	350.499.299.754	459.454.925.370

**24. Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị dịch vụ cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Doanh thu phí từ dịch vụ cầm đồ và các hoạt động liên quan khác	2.607.285.020.388	1.958.558.229.232
Doanh thu từ dịch vụ đại lý bảo hiểm	460.885.236.991	317.043.975.547
Doanh thu từ các dịch vụ khác	28.078.334.515	3.993.557.522
	<b>3.096.248.591.894</b>	<b>2.279.595.762.301</b>

**25. Giá vốn dịch vụ cung cấp**

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Chi phí lương và thưởng cho nhân viên	572.573.991.513	421.273.653.660
Chi phí dự phòng	1.009.106.042.158	918.846.313.256
Trong đó:		
▪ Các khoản cho vay khó đòi	1.003.005.402.405	907.796.459.616
▪ Các khoản cam kết nợ tiềm tàng	6.100.639.753	11.049.853.640
Chi phí thuê cửa hàng và kho bãi	227.944.577.627	209.544.011.846
Chi phí dịch vụ mua ngoài	70.441.650.064	54.230.666.943
Chi phí khác	46.798.543.309	51.535.465.887
	<hr/> <hr/> 1.926.864.804.671	<hr/> <hr/> 1.655.430.111.592

**26. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Thu nhập lãi tiền gửi, lãi trái phiếu	17.630.153.716	17.213.749.906
Doanh thu lãi cho vay	744.818.239.950	433.650.576.027
Trong đó: Doanh thu lãi cho vay từ dịch vụ cầm đồ	734.692.726.311	423.766.985.266
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	18.094.132.597	6.763.918.785
Trong đó: Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	7.195.306.187	-
Doanh thu tài chính khác	269.197.695	-
	<hr/> <hr/> 780.811.723.958	<hr/> <hr/> 457.628.244.718

**27. Chi phí tài chính**

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Chi phí lãi vay	431.407.886.899	369.348.408.208
Chi phí phát hành trái phiếu	13.540.739.541	11.278.204.190
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	22.800.560.147	14.329.632.849
Trong đó: Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	1.894.813.362
Chi phí tư vấn và phí cam kết khoản vay	6.892.375.860	11.066.998.545
	<hr/> <hr/> 474.641.562.447	<hr/> <hr/> 406.023.243.792

**28. Chi phí bán hàng**

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Chi phí quảng cáo, tiếp thị bán hàng	139.778.923.814	101.661.593.994
Chi phí lương và thưởng cho nhân viên	67.509.175.518	57.066.162.583
Chi phí bán hàng khác	2.744.185.428	4.087.932.870
	<hr/> 210.032.284.760	<hr/> 162.815.689.447

**29. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Chi phí lương và thưởng cho nhân viên	625.169.316.782	511.860.675.583
Chi phí dịch vụ mua ngoài	184.931.173.689	111.525.764.132
Chi phí thuê văn phòng	28.418.167.657	11.068.980.499
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	186.605.966	3.640.302.703
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	55.254.215.297	20.534.840.620
	<hr/> 893.959.479.391	<hr/> 658.630.563.537

**30. Thu nhập khác và chi phí khác**

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
<b>Thu nhập khác</b>		
Tiền phạt hợp đồng (i)	149.083.352.363	125.287.498.306
Tiền thu từ các khoản cho vay và nợ mua đã xử lý rủi ro (ii)	362.432.819.931	485.762.412.900
Thu nhập khác	3.996.199.296	1.799.810.028
	<hr/> 515.512.371.590	<hr/> 612.849.721.234
<b>Chi phí khác</b>		
Chi phí khác	(6.199.763.977)	(8.371.376.630)
	<hr/> (6.199.763.977)	<hr/> (8.371.376.630)
	<hr/> 509.312.607.613	<hr/> 604.478.344.604

- (i) Đây là các khoản tiền phạt do khách hàng vi phạm điều khoản thanh toán trong hợp đồng cho vay.
- (ii) Đây là các khoản tiền thu hồi nợ gốc vay, lãi, phí phát sinh từ các hợp đồng cho vay và nợ mua đã được xóa sổ và theo dõi ngoại bảng.

**31. Chi phí kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Chi phí lương và thưởng cho nhân viên	1.265.252.483.813	990.200.491.826
Chi phí dịch vụ mua ngoài	255.372.823.753	165.756.431.075
Chi phí dự phòng các khoản phải thu, cho vay khó đòi	1.009.292.648.124	922.486.615.959
Chi phí thuê cửa hàng, văn phòng và kho bãi	256.362.745.284	220.612.992.345
Chi phí quảng cáo, tiếp thị bán hàng	139.778.923.814	101.661.593.994
Chi phí khác	104.796.944.034	76.158.239.377

**32. Thuế thu nhập doanh nghiệp****(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>		
Năm hiện hành	188.638.200.570	37.982.297.431
Điều chỉnh theo kết quả thanh tra thuế	-	2.852.664.151
	188.638.200.570	40.834.961.582
<b>(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>		
Hoàn nhập và phát sinh các chênh lệch tạm thời	(9.434.822.173)	56.238.499.903
	179.203.378.397	97.073.461.485

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	880.874.792.196	458.802.743.255
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	176.174.958.440	91.760.548.651
Chi phí không được khấu trừ	3.028.419.957	2.460.248.683
Điều chỉnh theo kết quả thanh tra thuế	-	2.852.664.151
	179.203.378.397	97.073.461.485

**(c) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2025		1/1/2025	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị thuế VND
Dự phòng nợ phải thu khó đòi và nợ xấu đã xóa sổ	1.270.101.368.631	254.020.273.726	1.157.093.164.200	231.418.632.840
Chi phí lãi vay	-	-	63.939.280.202	12.787.856.040
Khác	-	-	1.894.813.362	378.962.673
	<u>1.270.101.368.631</u>	<u>254.020.273.726</u>	<u>1.222.927.257.764</u>	<u>244.585.451.553</u>

**(d) Thuế suất áp dụng**

Công ty và công ty con có nghĩa vụ phải nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất là 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Luật thuế và việc áp dụng luật thuế phụ thuộc vào việc diễn giải và có thể thay đổi theo thời gian. Số liệu quyết toán thuế có thể tùy thuộc vào kết quả kiểm tra và thanh tra của các cơ quan thuế khác nhau. Các cơ quan này có thẩm quyền phạt và ấn định mức lãi chậm nộp. Thực tế này có thể dẫn đến rủi ro tiềm tàng về thuế cho Công ty và công ty con. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Nhóm Công ty đã trích lập dự phòng đầy đủ cho các khoản thuế phải nộp dựa trên những diễn giải về luật thuế, bao gồm các quy định về chống chuyển giá và cách tính thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập hoãn lại phải trả. Tuy nhiên, các cơ quan thuế có thẩm quyền có thể có những cách diễn giải luật khác nhau.

### 33. Các giao dịch chủ yếu và số dư với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát và/hoặc có giao dịch trọng yếu với Nhóm Công ty trong năm như sau:

#### **Bên liên quan**

Công ty Cổ phần Đầu tư F88  
Công ty Cổ phần Ffintech  
Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi nhà xanh  
Công ty Cổ phần Tập đoàn G

Công ty Cổ phần G-Innovations Việt Nam

Công ty Cổ phần Công nghệ Hanet

Công ty Cổ phần Công nghệ Gapo

Công ty Cổ phần thanh toán G

#### **Mối quan hệ**

Công ty mẹ  
Công ty có cùng Công ty mẹ  
Công ty có cùng Công ty mẹ  
Công ty của cá nhân có liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt  
Công ty của cá nhân có liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt  
Công ty của cá nhân có liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt  
Công ty của cá nhân có liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt  
Công ty của cá nhân có liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt

Số dư với các bên liên quan tại thời điểm cuối năm như sau:

	Phải thu/(phải trả)	
	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư F88</b>		
Vốn góp	(1.673.018.450.000)	(1.673.018.450.000)
Phải thu lãi cho vay	16.290.872.975	6.165.359.336
Phải trả phí dịch vụ tư vấn	(4.521.906.239)	(72.000.000)
Phải thu về cho vay	78.200.000.000	105.839.284.932
<b>Công ty Cổ phần Ffintech</b>		
Phải thu phí dịch vụ tư vấn	3.786.308.669	3.786.308.669
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ Hanet</b>		
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	5.188.645.600
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi nhà xanh</b>		
Phải trả phí xử lý dữ liệu	(9.992.245.288)	(1.305.391.088)
Phải thu phí tư vấn quản lý	344.675.042	108.078.719
Phải thu phí giới thiệu khách hàng	2.878.414.350	290.604.288
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ Gapo</b>		
Tạm ứng thực hiện hợp đồng	-	800.000.000
<b>Công ty Cổ phần G-Innovations Việt Nam</b>		
Phải trả mua thiết bị	(955.314.000)	(1.764.180.000)
<b>Công ty Cổ phần thanh toán G</b>		
Phải trả phí dịch vụ	-	(48.298.360)

Trong năm, Nhóm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư F88</b>		
Phí dịch vụ tư vấn quản lý	(35.389.747.416)	(3.600.000.000)
Phí dịch vụ tư vấn quản lý đã trả	(33.409.268.471)	(8.244.000.000)
Cho vay	-	105.839.284.932
Thu về gốc cho vay	27.639.284.932	-
Thu nhập lãi cho vay	10.125.513.639	5.422.451.035
<b>Công ty Cổ phần Ffintech</b>		
Thu về gốc cho vay	-	90.462.000.000
Thu về lãi cho vay	-	15.377.284.932
Thu nhập lãi cho vay	-	4.461.139.725
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi nhà xanh</b>		
Doanh thu phí tư vấn quản lý	1.913.218.806	148.075.993
Thu phí tư vấn quản lý	1.829.679.986	55.143.894
Doanh thu giới thiệu khách hàng	11.603.420.463	290.604.288
Thu phí giới thiệu khách hàng	9.938.599.082	-
Phí dịch vụ xử lý dữ liệu bảo hiểm	(18.985.971.560)	(1.890.320.937)
Trả tiền phí xử lý dữ liệu bảo hiểm	(12.108.228.553)	(643.422.834)
<b>Công ty Cổ phần Tập đoàn G</b>		
Nhận hoàn trả tiền đặt cọc thuê văn phòng	-	50.000.000.000
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ Gapo</b>		
Chi phí dịch vụ tiện ích	(2.812.312.545)	(4.318.270.955)
Trả tiền phí dịch vụ tiện ích	(2.012.312.545)	(5.118.270.955)
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ Hanet</b>		
Chi phí mua thiết bị	(7.257.232.909)	(1.442.509.091)
Trả tiền mua thiết bị	(2.153.123.160)	(1.586.760.000)
Chi phí dịch vụ công nghệ thông tin	(443.840.728)	(2.096.868.507)
Trả tiền phí dịch vụ công nghệ thông tin	(488.224.800)	(6.480.662.800)
<b>Công ty Cổ phần G-Innovations Việt Nam</b>		
Chi phí thuê mua thiết bị	(3.906.468.897)	(2.011.200.000)
Trả tiền thuê mua thiết bị	(4.835.430.531)	(516.001.750)
Chiết khấu thanh toán được hưởng	226.883.800	9.555.000
<b>Công ty Cổ phần thanh toán G</b>		
Chi phí dịch vụ	(1.350.080.000)	(2.470.030.473)
Trả tiền phí dịch vụ	(1.533.386.360)	(2.668.735.160)

Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát:

	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Ban Tổng Giám đốc	28.504.405.200	18.722.515.352
Thành viên HĐQT	477.000.000	743.000.000
Thành viên Ban Kiểm soát	4.200.000.000	4.129.000.000

---

### **34. Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### **35. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2025 yêu cầu phải được điều chỉnh hay thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- ....;
- Lưu: VT, ...

**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH F88**

*Ph* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT** *Ph*  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**PHÙNG ANH TUẤN**

